



Kiểm tra

[ページTOP](#)

テスト採点結果受講回数：1回目

合格

正答数

解答時間：2時間59分11秒
(125/129問)

Xin chúc mừng. Bạn đã đạt yêu cầu.

表示形式: 全設問・解答表示 ▾

Q1



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về an toàn thông tin.

- Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) đang phát triển mỗi ngày. Với sự xuất hiện của các hệ thống công nghệ thông tin vượt trội, hiện tại đã có thể ngăn chặn hoàn toàn các sự cố an toàn thông tin.

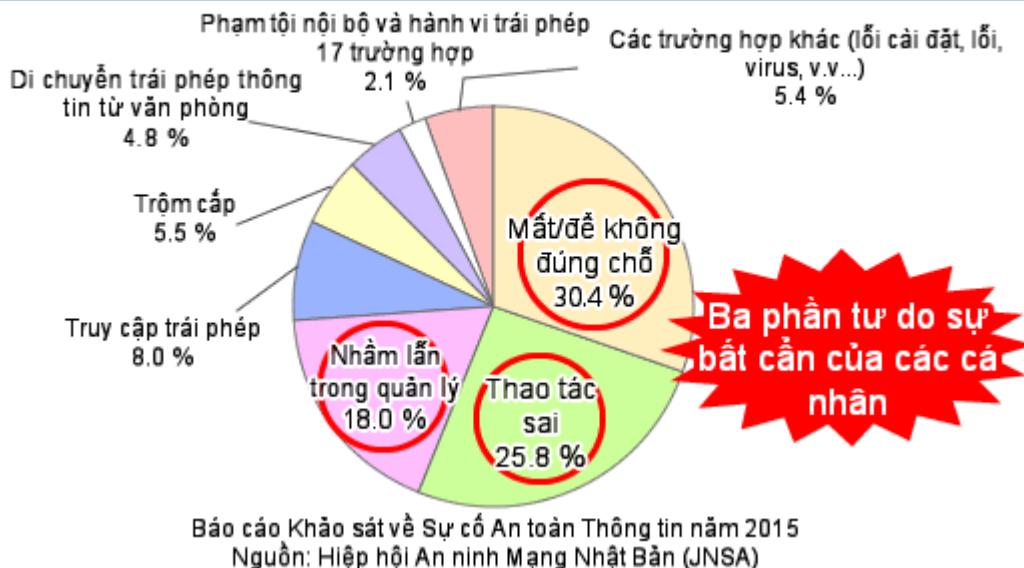
2. Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) đang phát triển mỗi ngày. Bên cạnh sự tiện lợi hơn, nguy cơ rủi ro thông tin mật cũng tăng lên. Điều quan trọng là tất cả chúng ta phải duy trì những hiểu biết để ngăn chặn sự cố an toàn thông tin.

正解

- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Tại sao phải Tìm hiểu về An toàn Thông tin?



Với sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông, ví dụ như các công nghệ máy tính và mạng, thế giới đã trở nên tiện lợi hơn rất nhiều.

Mặc dù xã hội thông tin đã làm cho cuộc sống trở nên tiện lợi hơn, song nó cũng khiêm tốn xảy ra nhiều sự cố về an toàn thông tin tăng cao và thường xảy ra hơn. Nguyên nhân chính của những sự cố an toàn thông tin là do lỗi của con người.

Để sống an toàn trong một xã hội thông tin, điều quan trọng là phải hiểu các nguyên tắc và giao thức về an toàn thông tin và thực hiện hành động phù hợp. Hãy luôn cô gắng thực

hiện công việc của mình với sự am hiểu về` an toàn thông tin.

Q2



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây vê` các tài sản thông tin.

1. Các thông tin cá nhân của khách hàng cù`n được quản lý (thông tin khách hàng), bao gô`m tên và địa chỉ liên lạc, không phải là một phâ`n tài sản thông tin của công ty.
2. Tài sản thông tin của công ty được coi là tất cả các thông tin có giá trị như một tài sản đô`i với công ty.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Những Tài sản Thông tin nào cần được Bảo vệ?

Tài sản Thông tin: Là những thông tin có giá trị như tài sản



Các tài sản thông tin là những thông tin có giá trị như một thứ tài sản. Ví dụ, công ty chúng ta quản lý nhiều loại thông tin. Các thông tin này bao gồm thông tin cá nhân từ khách hàng, các thông tin bán hàng như danh sách khách hàng dùng cho các hoạt động bán hàng của chúng ta, các thông tin tài chính thể hiện tình hình kinh doanh của công ty, và các thông tin kỹ thuật dùng để sản xuất các sản phẩm của chúng ta. Tất cả các thông tin này đều có giá trị như tài sản đối với công ty và được coi là tài sản thông tin. Một loại tài sản thông tin đặc biệt quan trọng được gọi là thông tin bảo mật.

Cần hiểu rõ loại tài sản thông tin nào cần bảo vệ và cách sử dụng an toàn các thông tin này.

Ví dụ, một sự cố về tài sản thông tin xảy ra vào tháng 5 năm 2015, và kết quả là thông tin cá nhân do một công ty đặc thù năm giữ đã bị rò rỉ. Nguyên nhân là do sự tấn công có chủ đích qua các email gây virus. Tuy nhiên, vẫn đe phát sinh từ thực tế là thông tin bảo mật đã không được quản lý một cách phù hợp ngay từ đầu. Các quy định về quản lý thông tin bảo mật đã không được tuân thủ đúng, ví dụ như việc đặt mật khẩu bảo vệ các dữ liệu có chứa thông tin cá nhân. Rõ ràng là các thông tin đó đã không được bảo vệ.

Do đó, cần đảm bảo tuân thủ các quy trình nơi làm việc và áp dụng các biện pháp thích hợp để bảo vệ và sử dụng các tài sản thông tin.

Q3



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về cách xử lý sự cố an toàn thông tin.

1. Vì không mâu thuẫn nên tôi quyết định không cần báo cáo với cấp trên.
2. Vì cuối cùng tôi đã tìm thấy túi của mình nên tôi đã quyết định là không cần vội vàng, và tôi đã báo cáo với cấp trên sau khi đi công tác về.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Khi một sự cố xảy ra, hãy báo cáo ngay một cách chính xác



Nếu xảy ra sự cố về an toàn thông tin, cần tuân thủ các nguyên tắc của công ty và kịp thời báo cáo sự việc cho bộ phận liên quan hoặc cá nhân chịu trách nhiệm.

Để sẵn sàng ứng phó với tình huống khẩn cấp, cũng cần phải biết rõ trước mình cần báo cáo sự việc cho ai. Báo cáo sự cố sẽ được sử dụng để điều tra vụ việc cũng như để tránh thiệt hại lây lan, và để lập các chính sách phù hợp trong tương lai v.v...

Việc báo cáo và xử lý kịp thời và chính xác giúp giảm thiểu thiệt hại.

Q4



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các mối đe dọa đối với tài sản thông tin.

- Các mối đe dọa đố́i với tài sản thông tin là các cuộc tấn công độc hại từ bên ngoài, bao gồ́m virus máy tính, truy cập trái phép, và trộm cắp.
- Chúng không chỉ bao gồ́m các cuộc tấn công độc hại từ bên ngoài mà còn từ cả sự bất cản của nhân viên nội bộ.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Mối đe dọa đối với Tài sản thông tin

Mối đe dọa là những rủi ro tiềm tàng gây nguy hiểm cho tài sản thông tin



Cho dù có thực sự gây hại hay không, các hành động của con người cũng là một mối đe dọa tiếm nồng đố́i với các tài sản thông tin. Các mối đe dọa cụ thể gồ́m truy cập trái phép hệ thống và phát tán virus làm hư hỏng các máy tính có chứa các tài sản thông tin, sự cẩu thả của con người khiến có thể rò rỉ các tài sản thông tin. Một mối đe dọa khác là mây mát hoặc bị đánh cắp thiết bị. Ngoài ra còn có những yếu tố́ vật lý như lối hệ thống, sự cố hoắc

thiên tai. Khi xuất hiện một lô~ hỏng về` an toàn thông tin, các rủi ro như rò rỉ dữ liệu, lừa đảo hoặc phá hoại có thể trở thành hiện thực.

Q5



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về` an toàn thông tin.

1. An toàn thông tin có nghĩa là bảo vệ các thông tin quan trọng để không ai có thể sử dụng chúng.
2. An toàn thông tin không chỉ có nghĩa là bảo vệ thông tin, mà còn là sử dụng thông tin một cách phù hợp.

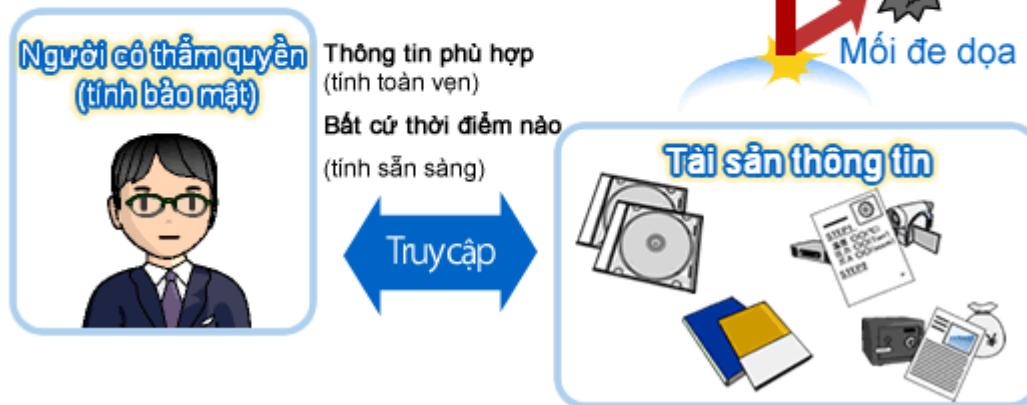
正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

An toàn Thông tin là gì?

An toàn thông tin nghĩa là cho phép người có thẩm quyền truy cập vào các tài sản thông tin chính xác tại bất cứ thời điểm nào



An toàn thông tin không chỉ có nghĩa là bảo vệ thông tin, mà còn là sử dụng thông tin một cách phù hợp. Nói cách khác, an toàn thông tin có nghĩa là có thể bảo vệ các tài sản thông tin khỏi các mối đe dọa, trong khi các nhân viên được ủy quyền vẫn có thể truy cập các tài sản thông tin phù hợp vào bất kỳ thời điểm nào.

Các nhân viên được ủy quyền là những người duy trì sự bảo mật và những người bảo vệ các tài sản thông tin khỏi bị rò rỉ và truy cập trái phép. Thông tin phù hợp có nghĩa là các dữ liệu hoàn chỉnh và được bảo vệ khỏi sự can thiệp hoặc lõi thông tin. Tương tự, bất kỳ thời điểm nào có nghĩa là dữ liệu luôn có sẵn và được bảo vệ khỏi bị mất mát, hư hỏng và tắt hệ thống.

Q6

Chọn câu đúng nhất trong các câu sau về việc rò rỉ thông tin cá nhân.

1. Trong trường hợp khách hàng bị thiệt hại do bị rò rỉ và khai thác thông tin cá nhân, công ty của bạn có thể bị coi là một thủ phạm của việc rò rỉ thông tin
2. Trong trường hợp thông tin cá nhân bị rò rỉ và khai thác, vì công ty của bạn và khách hàng đều là nạn nhân, công ty sẽ không chịu trách nhiệm về việc rò rỉ dữ liệu.

正解

- ①
- ②
- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Nếu thông tin cá nhân của khách hàng bị rò rỉ

Công ty sẽ không chỉ là nạn nhân mà có thể là thủ phạm



Nếu thông tin cá nhân của khách hàng bị rò rỉ và sau đó bị khai thác, khách hàng có thể phải nhận rất nhiều thư rác và các cuộc điện thoại telemarketing. Những sự cố như vậy là kết quả của sự rò rỉ thông tin cá nhân tại công ty của bạn, và nó không chỉ khiến khách hàng mất lòng tin, mà còn có thể còn xem xét lại cam kết của công ty về trách nhiệm xã hội.

Nói cách khác, công ty của bạn sẽ không chỉ bị mất các thông tin cá nhân mà còn bị coi là một thủ phạm trong việc rò rỉ thông tin cá nhân của khách hàng. Vì vậy, cần đảm bảo quản lý

các thông tin cá nhân quý báu của khách hàng một cách phù hợp.

Q7



Khi có đủ cả ba yêu cầu thành phần này, hành vi gian lận có thể xảy ra. Chọn câu đúng nhất trong số dưới đây về một trong ba yêu cầu thành phần.

1. Cơ hội

2. Cạnh tranh

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Tránh Rò rỉ Thông tin bằng việc Ngăn ngừa việc Tạo ra Tam giác Gian lận

Tại sao sai lầm nội bộ lại xảy ra?

Ba nhân tố có thể dẫn đến hành vi gian lận bao gồm 1) động cơ / áp lực, 2) cơ hội và 3) Ngụy biện. (Donald R. Cressey)



Ba nhân tố có thể dẫn đến hành vi gian lận bao gồm 1) động cơ/áp lực, 2) cơ hội và 3) thái độ. Mô hình này được gọi là một tam giác lừa đảo.

Khi xuất hiện ba yếu tố này, sự lừa đảo sẽ có thể xảy ra.

Bằng cách quản lý và giới hạn một cách thích hợp việc truy cập vào các thông tin quan trọng của công ty, một trong các yếu tố, cơ hội của tam giác lừa đảo này có thể được loại bỏ. Do đó, chúng ta cần loại bỏ cơ hội để tránh rò rỉ thông tin do gian lận nội bộ.

Q8



Quy trình xác thực hai yếu tố được áp dụng để tăng cường an toàn của các phương pháp đăng nhập hệ thống. Lựa chọn phương án tốt nhất dưới đây theo quy trình xác thực hai yếu tố.

1. Xác thực dấu vân tay, và một thiết bị bảo mật để tạo ra các mật khẩu một lần
2. Xác thực thẻ IC, và xác thực mật khẩu

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- ◎
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Xác Thực Hai Yếu Tố là gì?

Xác thực hai yếu tố là gì?

Đó là một phương pháp xác thực có độ bảo mật cao yêu cầu kết hợp hai loại thông tin

Ba Yếu Tố

Điều mà người dùng biết (kiến thức)

Ví dụ: Mật khẩu, trả lời cho một câu hỏi bí mật, vv...

Điều mà người dùng sở hữu (có được)

Ví dụ: Thẻ ID, thiết bị bảo mật, mật khẩu một lần, vv...

Điều thuộc về người dùng (tính vốn có)

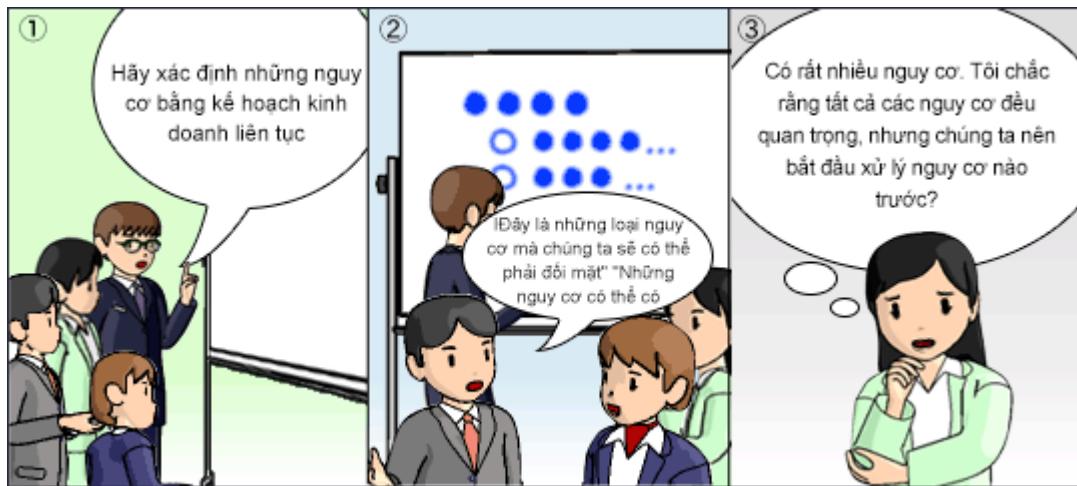
Ví dụ: Dấu vân tay, khớp vân máu, nhận diện mống mắt, vv...

Quy trình xác thực hai yếu tố kết hợp hai thành phần của hai phạm trù khác nhau trong số các phạm trù này.

Nếu bạn kết hợp hai thành phần trong cùng một phạm trù, đó không phải là quy trình xác thực hai yếu tố.

Chẳng hạn, ngay cả khi bạn kê ý hợp xác thực thẻ IC với một mật khẩu một lần, vì chúng đều là thông tin thuộc quyền sở hữu, thì đó cũng không phải quy trình xác thực hai yếu tố.

Q9



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc lập kế hoạch kinh doanh liên tục và ứng phó rủi ro.

1. Đầu tiên giải quyết các rủi ro dự kiến mà thiệt hại là không thể chấp nhận.
2. Cân nhắc các biện pháp ứng phó cho tất cả các rủi ro giả định.

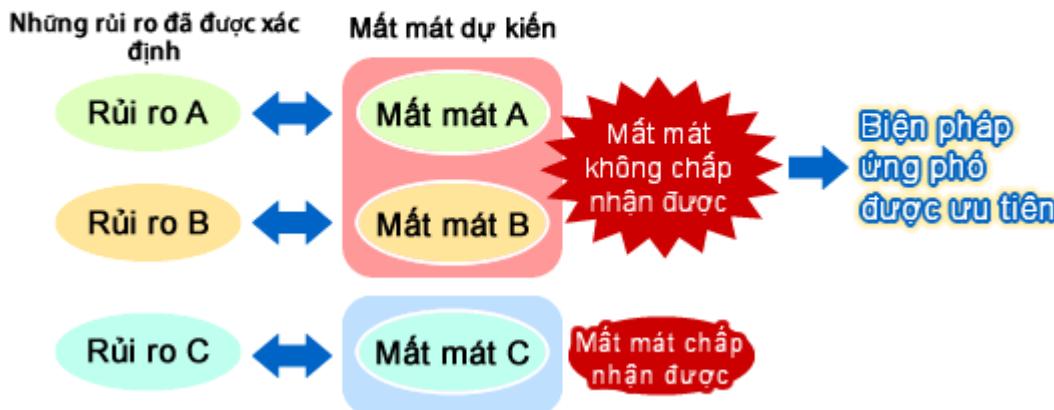
正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Chắc chắn phải ưu tiên cho những Rủi ro đã được xác định

Tạo bản kế hoạch kinh doanh liên tục



Có kế hoạch đảm bảo tính liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh là một cách để đảm bảo rằng công ty có thể tiếp tục hoạt động trong trường hợp có sự cố lớn hoặc thảm họa xảy ra. Kế hoạch bao gồm việc xác định tác động của các tổn thất tiềm năng, trước khi lập và thực hiện một chiến lược khả thi để đảm bảo sự liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Kế hoạch bao gồm các thông tin và quy trình đã được lập, biên soạn và duy trì để sẵn sàng ứng phó với một sự cố lớn, nhằm đảm bảo sự hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục của công ty.

Khi lập kế hoạch, cần xác định các rủi ro, phân tích những tác động của chúng và ưu tiên những biện pháp ứng phó đồng với các tổn thất không thể chia sẻ nhận.

Q10



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc cài đặt mật khẩu.

- Vì các mật khẩu như ngày sinh hoặc số điện thoại dễ bị người khác đoán được, tôi chọn mật khẩu dài (ít nhất 8 ký tự) là sự kết hợp của các ký tự bất ngẫu và số và ký hiệu.
- Vì các mật khẩu như ngày sinh hoặc số điện thoại dễ bị người khác đoán được, tôi chọn các từ dài lặp trong từ điển tiếng Anh để làm mật khẩu.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy chọn một mật khẩu phù hợp

Các ví dụ về mật khẩu không an toàn

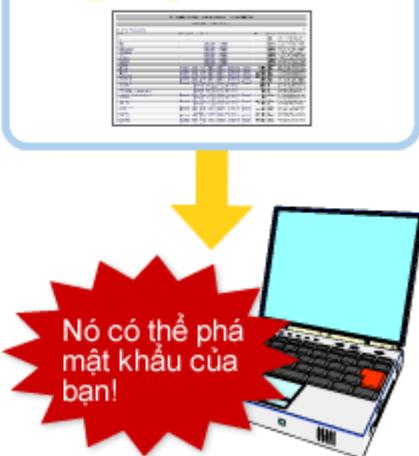
① Mật khẩu mà người khác dễ đoán được

- Tên người hoặc ngày sinh
- Số điện thoại hoặc mã bưu chính
- Trùng với tên người dùng
- Theo thứ tự của ký tự bàn phím (ví như QWERT)

② Mật khẩu có thể bị công cụ phá mật khẩu phá

- Các chữ trong tiếng Anh
- Các ký tự trùng nhau (ví dụ như "aaaaaa")
- Chuỗi ký tự quá ngắn

Công cụ phá mật khẩu

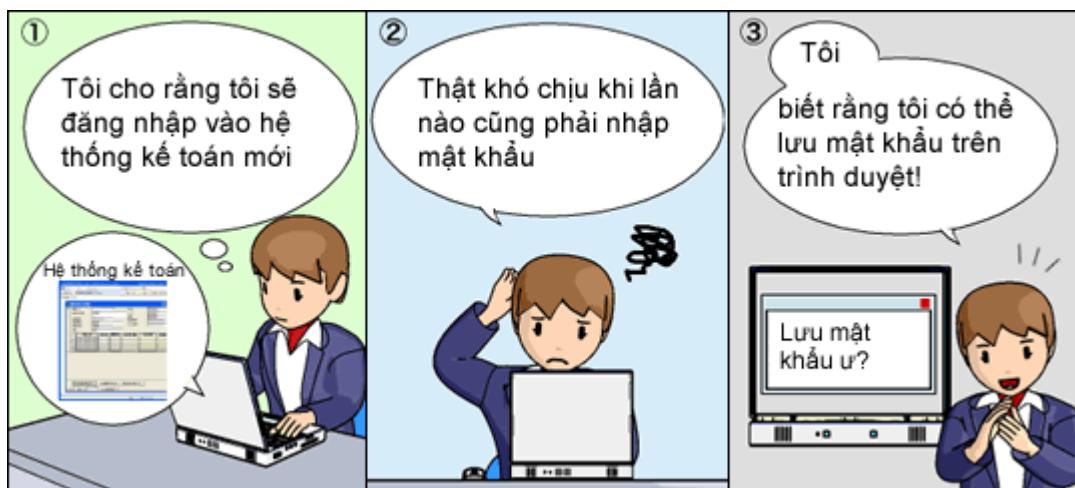


Nếu bạn sử dụng "một từ trong từ điển" để làm mật khẩu, có khả năng mật khẩu đó sẽ bị vô hiệu hóa bằng một công cụ bẻ khóa mật khẩu. Các công cụ này có thể dễ dàng khai phá các mật khẩu là các từ tiếng Anh, các chữ cái được lặp lại hoặc các chuỗi ký tự ngắn. Bằng

cách kê t' hợp các ký tự dạng sô' và chữ và các ký hiệu, sô' lượng ký tự tăng lên, và cũng bằng cách sử dụng mật khẩu dài hơn, sô' lượng hoán vị cũng được mở rộng. Kê t' quả là công cụ b'nh khóa phai m' t' nhiê` u thời gian hơn để tìm ra mật khẩu, và mật khẩu khó bị phá hơn. Do đó, điê` u quan trọng là c' n chọn một mật khẩu phức tạp hơn và dài h'nbă` ng cách kê t' hợp giữa các ký tự dạng sô' và chữ và các ký hiệu, để mật khẩu không th' đoán được.

* Sô' lượng chữ cái và con sô' t' i đa mà một người có thể giữ lại trong trí nhớ ngă' n hạn được cho là 7. Vì vậy, nê' u bạn sử dụng một mật khẩu có 8 ký tự trở lên thì ngay cả khi có người vô tình nhìn thâ` y mật khẩu đó, họ cũng râ' t khó nhớ.

Q11



Chọn câu đúng nhâ' t trong các câu sau đây vê` tính năng lưu mật khẩu trên các trình duyệt web.

- Nê' u có người bă` ng cách nào đó truy cập được vào máy tính của tôi, họ sẽ được tự động đăng nhập vào hệ thô' ng. Vì vậy, tôi không lưu mật khẩu của tôi trong trình duyệt web.
- Vì tôi thường xuyên sử dụng hệ thô' ng, nên tôi lưu mật khẩu vào trong trình duyệt web, như vậy tôi có thể đăng nhập vào hệ thô' ng một cách nhanh chóng.

正解

-
-

1 là đúng.

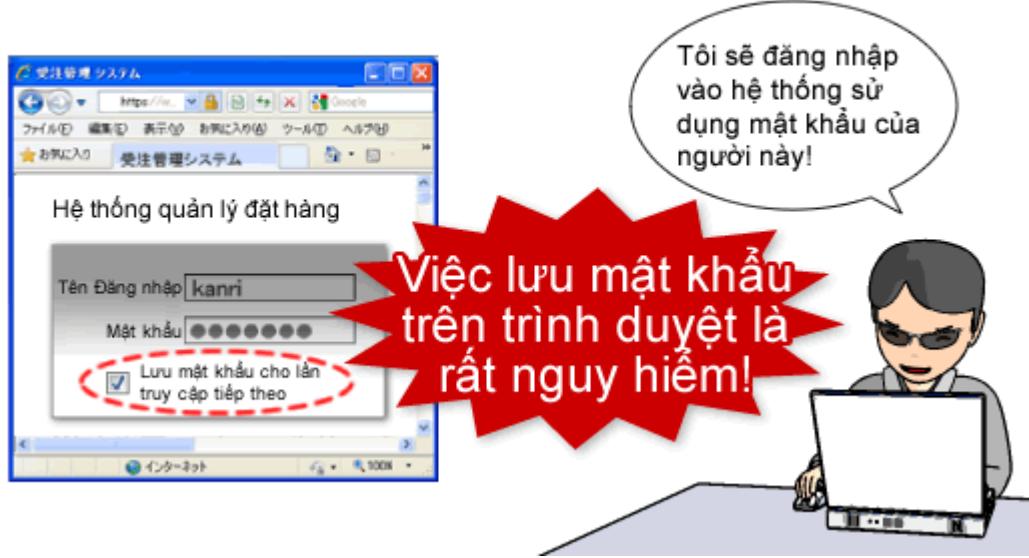
-
-

2 là đúng.

- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Đừng Lưu Mật khẩu của bạn trên Trình duyệt



Khi bạn lưu mật khẩu trong trình duyệt web, những người khác có thể dễ dàng đăng nhập vào hệ thống bất kỳ máy tính của bạn. Nếu có người gây ra thiệt hại cho công ty trong khi sử dụng tài khoản của bạn, bạn có thể bị coi là người gây ra các hành động gây thiệt hại và có thể phải nhận các hình thức xử lý. Không sử dụng chức năng lưu mật khẩu trên các trình duyệt web trong các máy tính dùng chung, nơi những người khác có thể truy cập.

Q12



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc quản lý mật khẩu.

1. Vì nếu quên mật khẩu sẽ rất bất tiện nên tôi viết nó lên một tờ giấy và đặt ở chỗ dễ nhìn thấy, chẳng hạn như ở góc màn hình máy tính.
2. Mặc dù sẽ rất bất tiện khi quên mật khẩu, nhưng việc viết mật khẩu ra có thể khiến người khác nhìn thấy mật khẩu và gây ra vấn đề về an toàn thông tin.

正解

- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Phải đảm bảo rằng không ai nhìn thấy mật khẩu của bạn



Không viết mật khẩu lên tờ giấy và dán gần máy tính của mình. Khi mật khẩu của bạn bị người khác biết được và khai thác, có thể gặp phải những loại tình huống nguy hiểm sau:

Gửi và nhận email từ tài khoản của bạn mà bạn không biết

Can thiệp vào các dữ liệu trong hệ thống của công ty

Trộm cắp dữ liệu từ hệ thống của công ty

Mô hình người cần quản lý mật khẩu của mình để giữ bảo mật cho mật khẩu.

Q13



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc quản lý mật khẩu.

1. Nên sử dụng một mật khẩu cho tất cả các tài khoản, vì nếu chọn mô hình hệ thống và dịch vụ một mật khẩu thì tôi dễ bị quên.
2. Nếu tôi chọn một mật khẩu phù hợp khó đoán, tôi sẽ không bị rò rỉ thông tin ngay cả khi sử dụng một mật khẩu cho nhiều hệ thống và dịch vụ.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- ◎
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không Sử dụng cùng Mật khẩu cho Tất cả các Tài khoản



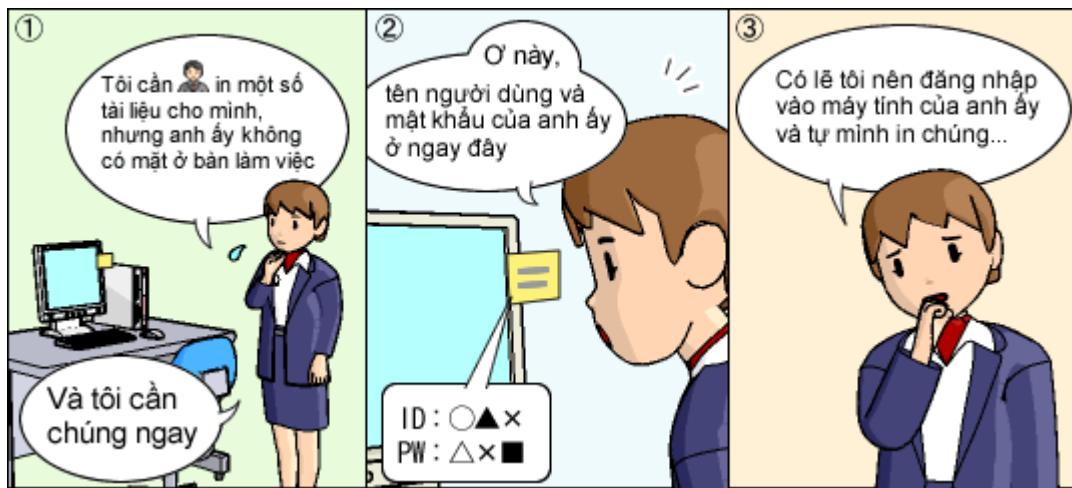
Khi bạn sử dụng một mật khẩu cho nhiều hệ thống và dịch vụ, nếu mật khẩu bị lộ tại một trong các hệ thống và dịch vụ đó, người biết mật khẩu cũng có thể truy cập vào các tài khoản khác của bạn, và hậu quả thiệt hại có thể lớn hơn.

Mặc dù việc chọn một mật khẩu thích hợp, khó đoán và tốn thời gian, song không nên sử dụng nó cho tất cả các tài khoản của bạn. Bằng cách đó, bạn có thể tránh bị thiệt hại nhiều hơn nếu mật khẩu bị lộ.

Đã có rất nhiều trường hợp tên công danh sách mật khẩu, nhầm vào những người sử dụng một mật khẩu cho nhiều dịch vụ. Nếu một người có ý định xâm nhập có được ID và mật khẩu của bạn từ một dịch vụ nào đó và sử dụng chúng để cô gắng đăng nhập trái phép vào một dịch vụ khác, và nếu bạn đã sử dụng chính mật khẩu đó để vào nhiều dịch vụ thì bạn có thể trở thành nạn nhân của một chuỗi tấn công.

Ví dụ, các sự cố đăng nhập trái phép và đánh cắp tài khoản người dùng trên các dịch vụ nhắn tin thông dụng Line rất thường xảy ra. Cũng có những kiểu lừa đảo mà bạn bè của người bị đánh cắp tài khoản bị lừa nhò mua thẻ trả trước. Do đó, tác động của một sự cố có thể không chỉ là thiệt hại cho riêng bạn.

Q14



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc quản lý mật khẩu.

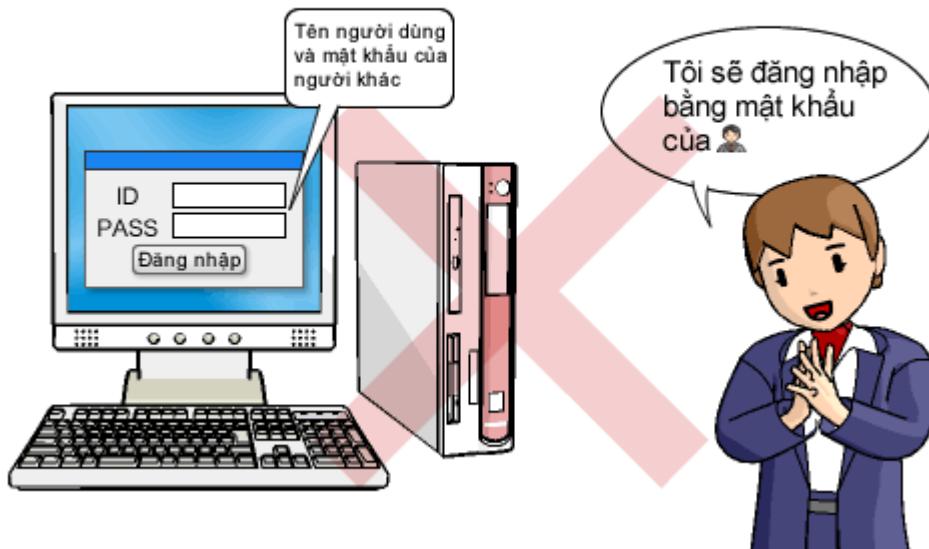
1. Khi ở nơi làm việc thì sử dụng ID và mật khẩu của người khác sẽ không thành vấn đề.
2. Tôi đã vô tình đoán đúng mật khẩu và có thể đăng nhập. Vì việc này không có hại gì nên có thể tiếp tục sử dụng tài khoản.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

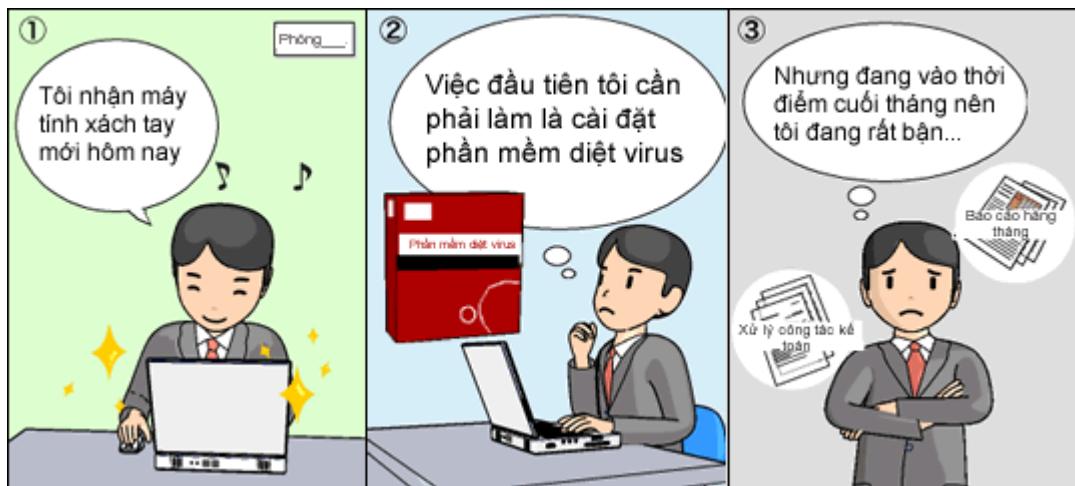
解説エリア

Không bao giờ được sử dụng mật khẩu của một người khác để truy cập hệ thống



Thậm chí nếu vô tình biết được mật khẩu của người khác, bạn cũng không nên truy cập vào tài khoản của người đó nếu không được họ cho phép. Sử dụng ID và mật khẩu của người khác và truy cập vào tài khoản của họ khi chưa được họ cho phép được coi là truy cập trái phép, và có thể vi phạm Đạo luật về Cấm truy cập Máy tính Trái phép. Nếu bị bắt tội, bạn có thể bị phạt tù đến ba năm hoặc bị phạt đến 1 triệu yên.

Q15



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về phần mềm chống virus.

1. Ngay cả trong công ty, các máy tính cũng thường xuyên phải tiếp xúc với các mối đe dọa nghiêm trọng virus máy tính, do đó phần mềm chống virus phải được cài đặt càng sớm càng tốt.

2. Sự an toàn của mạng công ty được đảm bảo, các máy tính nội bộ an toàn nên không cần cài đặt phần mềm chống virus.

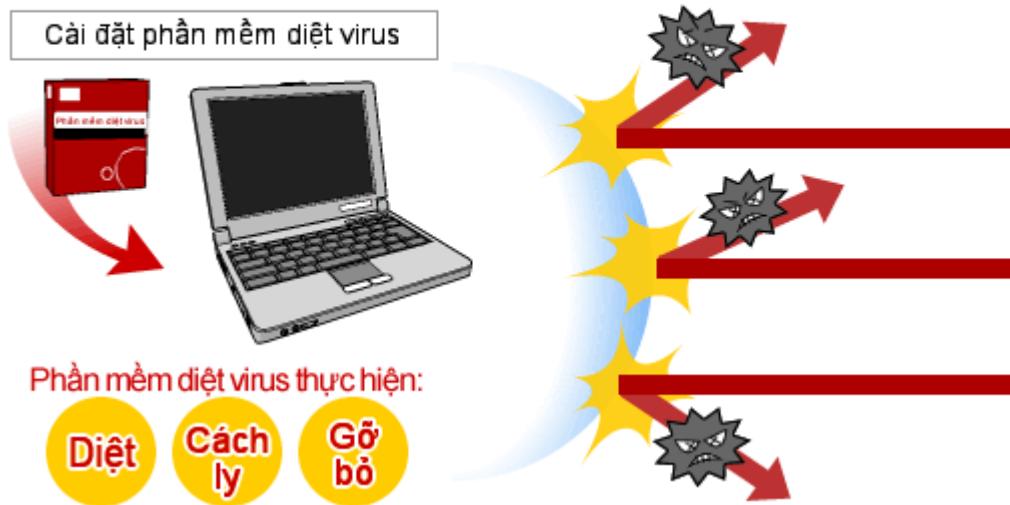
正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Cài đặt phần mềm diệt virus

Luôn nhận bản cập nhật phần mềm mới nhất



Ngay cả khi có đã ý đủ các biện pháp an ninh mạng cho công ty, nếu việc bảo mật cho một máy tính trong mạng lưới không tốt và máy tính đó bị nhiễm virus thì thiệt hại có thể lây lan sang các máy tính còn lại của công ty. Điều quan trọng là cần nhớ rằng việc thiêu các biện pháp chống virus không chỉ ảnh hưởng đến máy tính của bạn mà còn đến an ninh của toàn bộ mạng của công ty. Do đó, cần cài đặt ngay phần mềm chống virus và cập nhật thường xuyên.

Q16



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc cập nhật phâ`n mêm chống virus.

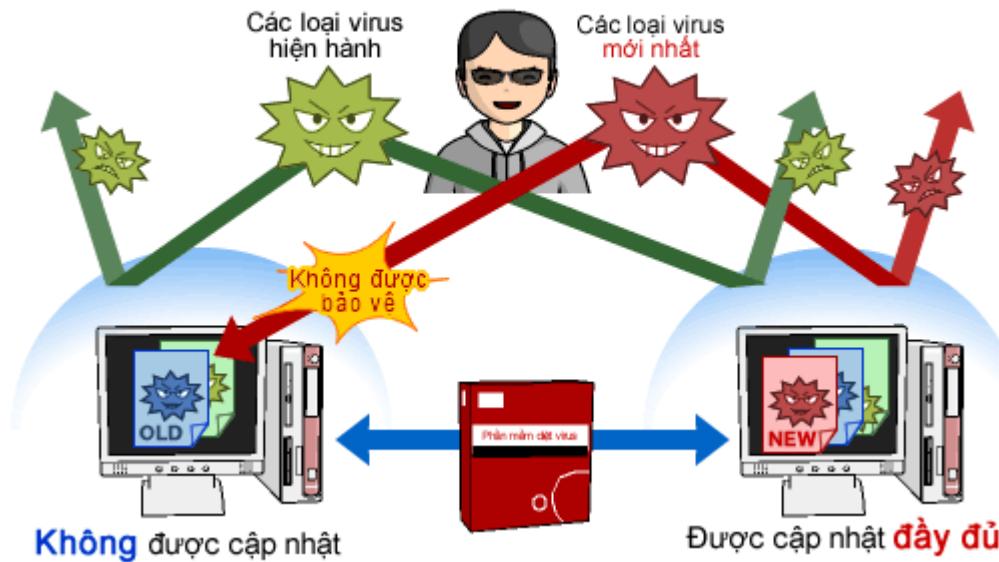
1. Với phâ`n mêm chống virus mới nhất, thì việc bảo vệ chống virus đã đâ`y đủ, ngay cả khi không cập nhật.
2. Tôi đã cập nhật cách đây một tuâ`n, nhưng lâ`n này tôi không làm vì tôi đang vội.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Luôn cập nhật phần mềm diệt virus



Vì các tập tin cập nhật có các hướng dẫn về phân mềm, ví dụ như cách diệt các virus mới, máy tính không thể được bảo vệ trừ khi phân mềm được liên tục cập nhật để bảo vệ khỏi tất cả các virus mới nhất.

Cân tải ngay các bản cập nhật mới nhất khi chúng được phát hành để bảo vệ máy tính của bạn.

Q17



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về những việc cần làm khi máy tính của bạn bị nhiễm virus.

- Mặc dù máy tính của tôi đã bị nhiễm virus nhưng vì máy chỉ chạy chậm hơn một chút nên tôi vẫn dùng máy để thực hiện công việc của mình.
- Vì máy tính đã nhiễm virus có thể ảnh hưởng đến các máy tính khác trong hệ thống nên đầu tiên tôi sẽ tắt kết nối mạng khỏi máy tính, sau đó liên hệ với quản trị viên mạng.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Ngắt kết nối mạng khi xảy ra nhiễm virus



Khi một máy tính bị nhiễm virus được kết nối mạng, việc lây lan virus có thể xảy ra. Trong trường hợp xảy ra rò rỉ dữ liệu cá nhân tại các doanh nghiệp đặc thù, virus lây lan do việc chậm trễ loại bỏ các máy tính bị nhiễm virus ra khỏi mạng lưới.

Nếu bạn thấy máy tính của mình có thể đã bị nhiễm virus, hãy rút cáp mạng LAN hoặc tắt chức năng Wi-Fi và cung cấp kết nối mạng với công ty. (Nếu công ty đã có quy định về vấn đề này, hãy tuân thủ các quy định đó.)

Q18



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các cách thức lây nhiễm virus.

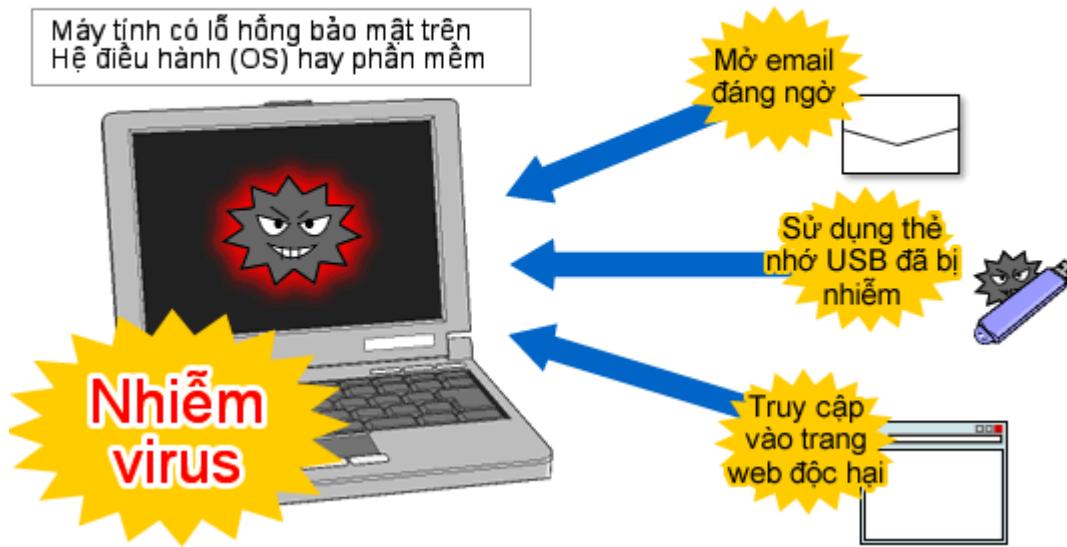
1. Virus được cài trong email, và khi bạn mở chúng, chúng sẽ lây nhiễm sang máy tính của bạn.
2. Việc truy cập một số trang web nhất định có thể làm lây nhiễm virus sang máy tính của bạn.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Quá trình Lây nhiễm Virus

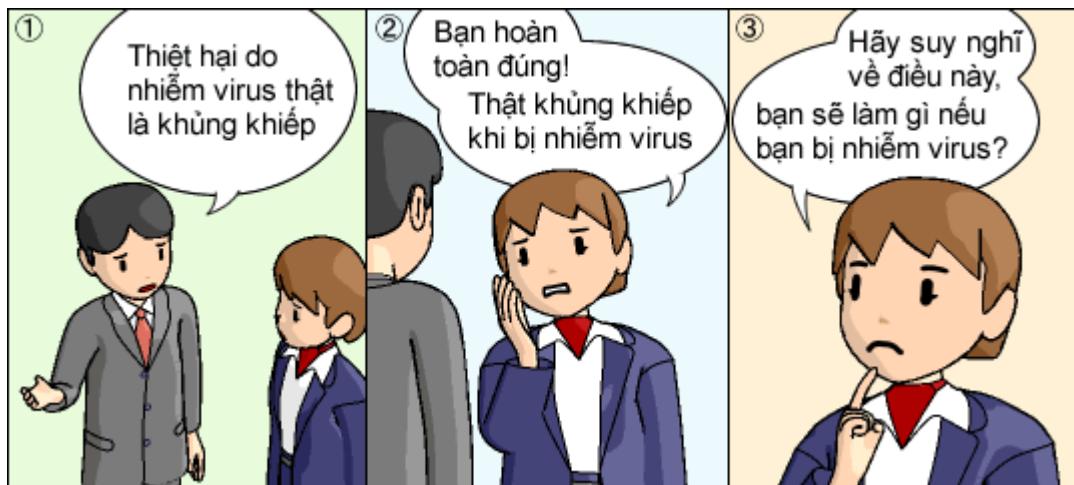


Về các đường lây nhiễm virus:

- 1) Mở email đáng ngờ
- 2) Sử dụng USB nhiễm virus
- 3) Truy cập vào các trang web độc hại

Ngay cả khi đã cài đặt phần mềm chống virus, bạn cũng không thể bảo vệ máy tính của mình khỏi tất cả các virus. Do đó, bằng cách tránh ba loại hành vi trên, bạn có thể có được mức an toàn thông tin cao hơn.

Q19



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các triệu chứng máy bị nhiễm virus.

1. Thông tin bị đánh cắp từ máy tính của tôi và thư rác được gửi tới những người khác mà tôi không hay biết.

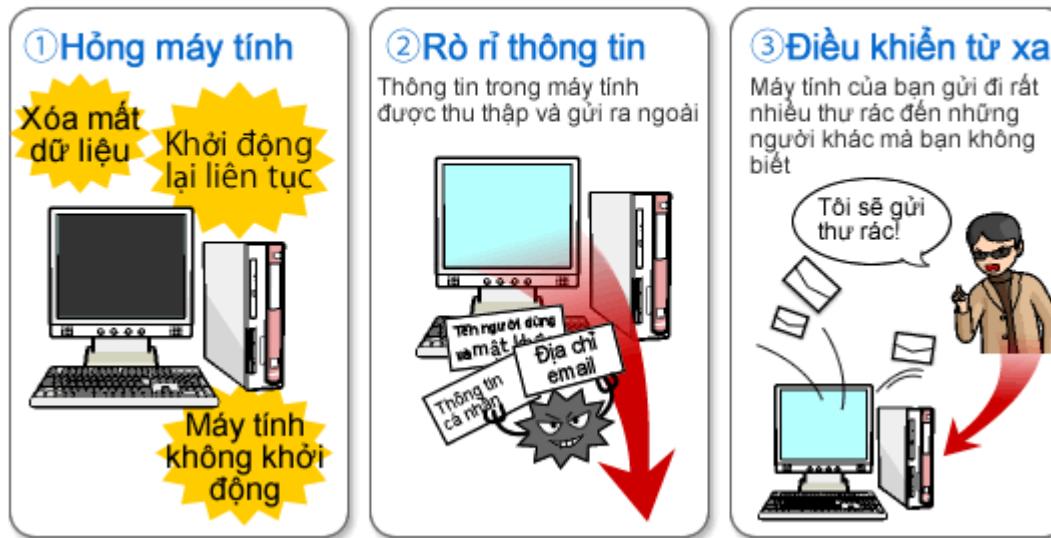
2. Máy tính sẽ không khởi động được và các dữ liệu bị xóa.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- ◎
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Triệu chứng bị Nhiễm Virus



Khi một máy tính bị nhiễm virus, các triệu chứng dưới đây có thể xảy ra.

Kiểu đầu tiên là máy tính bị hỏng. Máy tính sẽ không khởi động được hoặc liên tục khởi động lại, hoặc các dữ liệu quan trọng bỗng nhiên bị xóa.

Kiểu thứ hai là rò rỉ thông tin một cách không mong muốn. Virus có thể thu thập các địa chỉ email, mật khẩu, và các thông tin khác từ máy tính của bạn, và sau đó gửi đến một địa điểm bên ngoài.

Kiểu thứ ba là điều khiển máy tính từ xa. Một người ở địa điểm bên ngoài có thể điều khiển máy tính của bạn và sử dụng như một cách tấn công phối hợp, ví dụ như gửi một loạt thư rác cho một bên thứ ba.

Q20



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc cập nhật hệ điều hành và phân mềm.

1. Vì việc cập nhật hệ điều hành và phân mềm chỉ giúp cải thiện hiệu suất làm việc của máy tính nên sẽ không có vấn đề gì về an toàn nếu không thực hiện cập nhật ngay. Vì vậy, bạn có thể thực hiện cập nhật khi bạn có thời gian.
2. Một phân lý do của việc cập nhật phân mềm là để vá các lỗ hổng bảo mật, vì vậy nó phải được thực hiện càng sớm càng tốt.

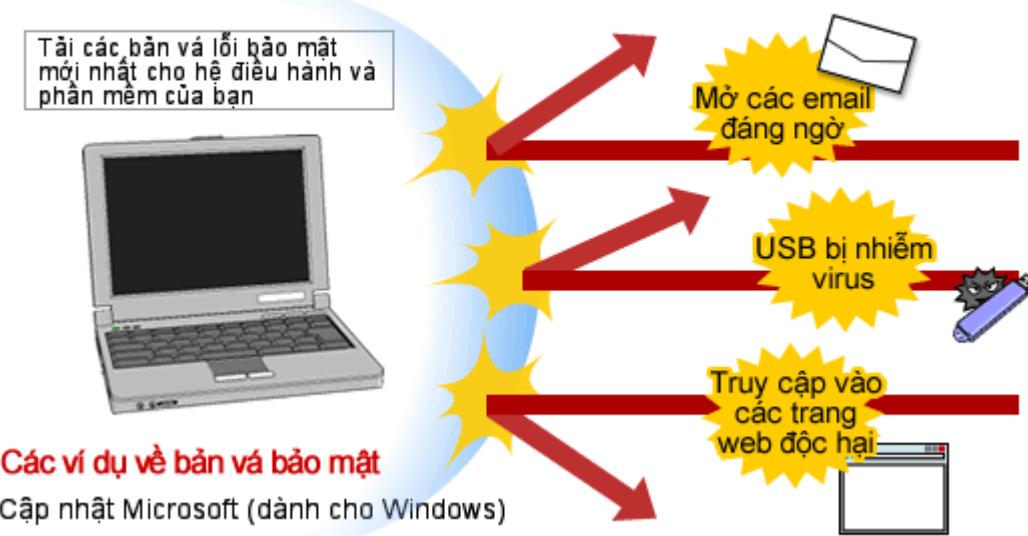
正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.

- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Cập nhật hệ điều hành và phần mềm của bạn bằng các bản vá lỗi bảo mật



Các hệ điều hành và phần mềm có các lỗ hổng an ninh được liên tục tìm ra hàng ngày. Các chương trình sửa chữa, được gọi là các bản vá lỗi bảo mật, được phân phối để sửa chữa các lỗ hổng này, và đặc biệt với các máy tính sử dụng hệ điều hành Windows, bạn hãy sử dụng chức năng Windows Update. Có nhiều loại virus có thể xâm nhập vào máy tính, và khi các lỗ hổng của máy tính không được sửa chữa, bạn có nguy cơ cao bị nhiễm virus. Do đó, điều quan trọng là phải thực hiện cập nhật kịp thời.

Q21



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về chính sách mang thiết bị cá nhân đi làm (BYOD) và an toàn thông tin liên quan đến việc này.

1. BYOD là việc các nhân viên mang máy tính của công ty về nhà để sử dụng cho việc cá nhân.
2. BYOD làm tăng nguy cơ đe dọa với an toàn thông tin, vì nó dẫn đến việc lây nhiễm vi rút do các thiết lập an toàn không đúng cách của thiết bị.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy Chắc chắn Áp dụng các Biện pháp Ứng phó Thích hợp, thậm chí ngay khi Sử dụng Thiết bị riêng của Bạn cho Công việc



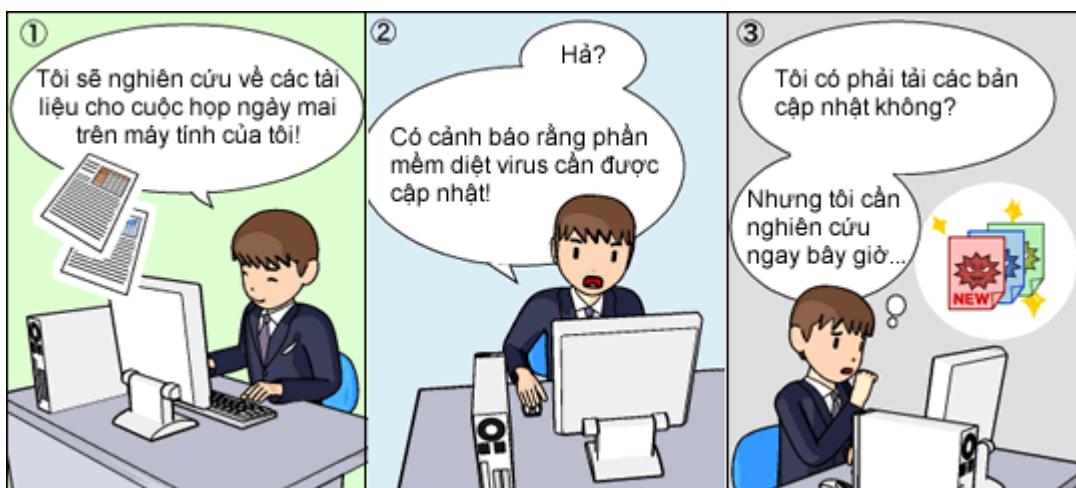
Chính sách cho phép nhân viên sử dụng các thiết bị thông minh cá nhân của họ cho mục đích công việc được gọi là "Mang thiết bị Cá nhân Đi làm" (BYOD).

* Không bao giờ m các thiê t bị mà tổ chức cho các nhân viên mượn.

Hiện nay, chỉ có một số ít tổ chức ở Nhật Bản chính thức áp dụng BYOD, nhưng nếu nó được áp dụng ở công ty bạn thì bạn cần đảm bảo rằng các thiê t bị của mình được cài đặt bảo mật thích hợp để xử lý các thông tin của công ty một cách phù hợp.

Hãy thực hiện theo các nguyên tắc về sử dụng thiê t bị thuộc sở hữu cá nhân cho mục đích công việc (mang thiê t bị cá nhân đi làm, BYOD) của công ty của bạn.

Q22



Chọn câu đúng nhất trong số dưới đây về các biện pháp ngăn chặn phâ n mêm độc hại trên máy tính tại nơi làm việc của bạn.

1. Để bảo vệ chống virus trong các tệp tin đính kèm email, không được phép truyền đê n các cổng TCP không sử dụng.

2. Để ngăn ngừa lây nhiễm virus qua các lô hổng máy tính, cần cập nhật bảo mật cho Hệ Điều Hành và phâ n mêm của bạn.

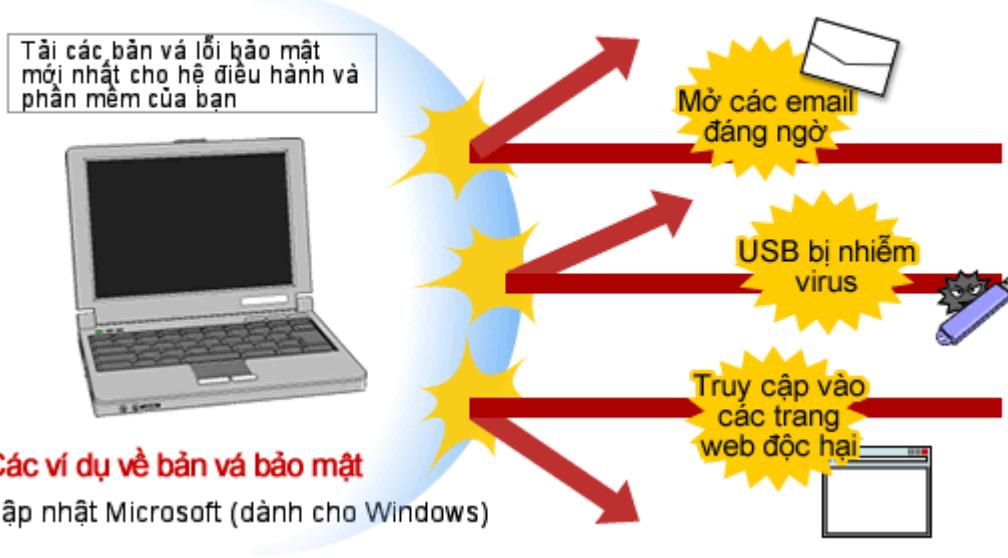
正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
-

-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Cập nhật hệ điều hành và phần mềm của bạn bằng các bản vá lỗi bảo mật



Các hệ điều hành và phần mềm có các lỗ hổng an ninh được liên tục tìm ra hàng ngày. Các chương trình sửa chữa, được gọi là các bản vá lỗi bảo mật, được phân phối để sửa chữa các lỗ hổng này, và đôi khi với các máy tính sử dụng hệ điều hành Windows, bạn hãy sử dụng chức năng Windows Update. Có nhiều loại virus có thể xâm nhập vào máy tính, và khi các lỗ hổng của máy tính không được sửa chữa, bạn có nguy cơ cao bị nhiễm virus. Do đó, điều quan trọng là phải thực hiện cập nhật kịp thời.

Q23



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về phần mềm mầm tống tiền và mối nguy hại tiềm ẩn.

1. Phần mềm mầm tống tiền không ăn trộm thông tin từ máy tính và máy chủ.
2. Phần mềm mầm tống tiền nhảm vào các máy tính cá nhân song vẫn chưa gây hại nghiêm trọng cho các công ty.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Phần Mềm Tống Tiền La Gi?

Phần mềm tống tiền là một thuật ngữ được tạo ra bằng cách kết hợp “tống tiền” và “phần mềm”

Phần Mềm + Tống Tiền = Phần Mềm Tống Tiền



Phâ`n mêm tô'ng tiê`n là một chương trình độc hại sẽ khóa máy tính đã bị lây nhiễm hoặc mã hóa các tệp, khiê`n chúng không thể sử dụng được, sau đó đòi “tiê`n chuộc” để đổi lâ`y việc khôi phục máy tính trở lại như ban đâ`u.

Con đường lây nhiễm chủ yê`u là do mở tệp đính kèm trong email hoặc xem trang web độc hại và bị phâ`n mêm tô'ng tiê`n lợi dụng các lô` hổng trong hệ điê`u hành hoặc phâ`n mêm để xâm nhập.

Những vụ tâ`n công của phâ`n mêm tô'ng tiê`n này xảy ra liên tục và trên diện rộng, nên khi xét đê`n sô` vụ, các vụ tâ`n công gây thiệt hại cho máy tính cá nhân thường nhận được nhiê`u sự chú ý hơn, nhưng sự thật là cũng có râ`t nhiê`u vụ tâ`n công gây tổn thâ`t cho doanh nghiệp.

Hơn nữa, thủ đoạn này còn trở nên xâ`u xa hơn khi đã có báo cáo về trường hợp kê`t hợp với email lừa đảo nhă`m đê`n đồ`i tượng cụ thể, và thực hiện đe dọa kép là nê`u không trả tiê`n sẽ công khai dữ liệu đã đánh că`p trước khi mã hóa.

Nê`u tính gộp cả chi phí phục hồi dữ liệu, khôi phục hệ thô`ng, chi phí trong thời gian ngừng hoạt động, tổn thâ`t khi mât cơ hội bán hàng, phí xử lý ứng phó, v.v... và sô` tiê`n chuộc, thì việc thiệt hại lên đê`n hàng trăm triệu yên không phải là hiê`m.

Để phòng tránh lây nhiễm phần mềm tống tiề́n, hãy sử dụng phần mềm bảo mật, đồng thời nâng cấp hệ điều hành và phần mềm lên phiên bản mới nhất. Bên cạnh đó, để tránh ảnh hưởng đến công việc kinh doanh trong trường hợp chẳng may bị lây nhiễm, hãy thường xuyên back up (sao lưu) các tệp quan trọng.

Q24



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc làm việc tại nhà.

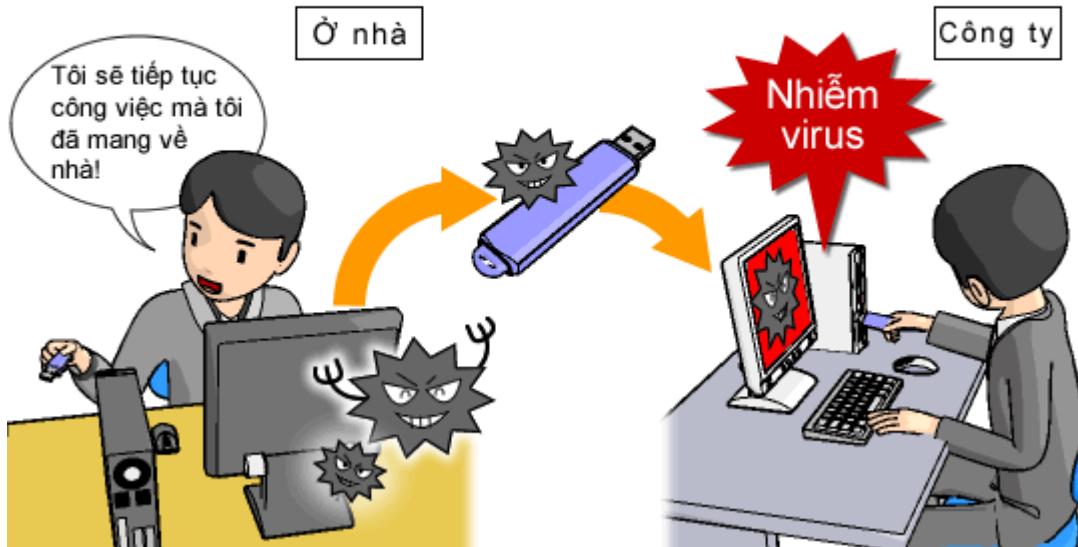
1. Vì máy của tôi đã có phần mềm chống virus nên tôi có thể làm việc bằng máy tính riêng ở nhà của tôi.
2. Mặc dù máy tính riêng ở nhà của tôi đã được cài đặt phần mềm chống virus nhưng các biện pháp an toàn chưa thể được coi là đủ. Vì vậy, tôi không mang việc về làm tại nhà.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy Chắc chắn Tuân thủ các Quy tắc khi mang Công việc về Nhà làm



Nếu quy định của công ty của bạn không cho phép làm việc tại nhà thì cần tuân thủ quy định đó. Mang việc về làm tại nhà làm tăng rủi ro rò rỉ thông tin. Ngoài ra, bạn không thể chắc chắn máy tính ở nhà của bạn có mức an toàn tương đương với máy tính tại công ty của bạn. Ngay cả khi máy tính ở công ty bạn đã cài phần mềm diệt virus, vẫn có thể có những virus mà phần mềm không thể phát hiện được.

Ví dụ, nếu bạn chuyển một số tệp tin vào một USB, làm việc với các tệp tin đó trên máy tính ở nhà, sau đó lại mang chúng trở lại nơi làm việc thì bạn có thể làm lây lan virus từ máy tính ở nhà sang máy tính của công ty.

Q25



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc đăng tải lên bảng tin trên Internet.

1. Vì Internet cho phép đăng mọi thứ dưới dạng ẩn danh nên tôi có thể dùng máy tính ở văn phòng của tôi để đăng các bình luận lên các bảng tin.
2. Internet không phải hoàn toàn ẩn danh. Nếu tôi dùng máy tính của công ty để đăng bình luận trên một trang bảng tin, người ta có thể truy ra công ty của tôi từ các bình luận đó. Vì vậy, tôi không nên sử dụng máy tính công ty để làm việc đó.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không Đăng bình luận Không thích hợp trên Bảng tin

Do bảng tin ẩn cả khuôn mặt và tên của tôi, không ai có thể tìm ra người đã viết bài này

Bảng tin

Thông tin bảo mật về công ty lớn, XX!

Tên: Người ẩn danh ngày 15 tháng 3 năm 2010

Phản 1: Thực tế là, tình hình là ...

Phản 2: Sản phẩm mới dự kiến sẽ được phát hành vào mùa xuân tiếp theo và được trang bị tính năng công nghệ bí mật hàng đầu!

Các bài viết không phù hợp đó làm rò rỉ thông tin mật và tạo ra sự vụ khống

Bảng tin không ẩn danh hoàn toàn

Internet được coi là có tính ẩn danh cao, nhưng nếu bạn viết gì đó trên một trang web hoặc một trang bảng tin, các thông tin như địa chỉ IP của bạn (số ID được gán cho mỗi máy tính hoặc mạng) được ghi lại trên máy chủ của trang đó. Nếu bạn truy cập một trang từ máy tính của công ty thì địa chỉ IP đó được ghi lại, và người ta có thể xác định rõ ràng bài đăng bút nguô`n từ công ty của bạn.

Ngay cả khi không sử dụng máy tính của công ty, bạn cũng cần tránh đăng bài kỳ thông tin gì có thể bị coi là vu khống hoặc những thông tin làm tiết lộ thông tin bảo mật của công ty. Khi sử dụng máy tính hoặc các thiết bị khác, người ta vẫn có thể truy ra bạn chỉ từ một câu bình luận. Cần nhớ rằng Internet không bao giờ là hoàn toàn ẩn danh.

Trên trang Twitter và các trang mạng xã hội khác, có rất nhiều bài đăng không phù hợp của các nhân viên thuộc nhiều tổ chức khác nhau. Bất kể bạn có đang sử dụng máy tính của công ty hay không, bạn cần đảm bảo rằng tất cả những thông tin mà bạn đăng trên Internet là phù hợp và chính xác.

Hơn nữa, cần tránh không xem các trang web không liên quan đến công việc trong giờ làm việc, vì hành vi đó được coi là sử dụng máy tính của công ty cho mục đích cá nhân.

Q26



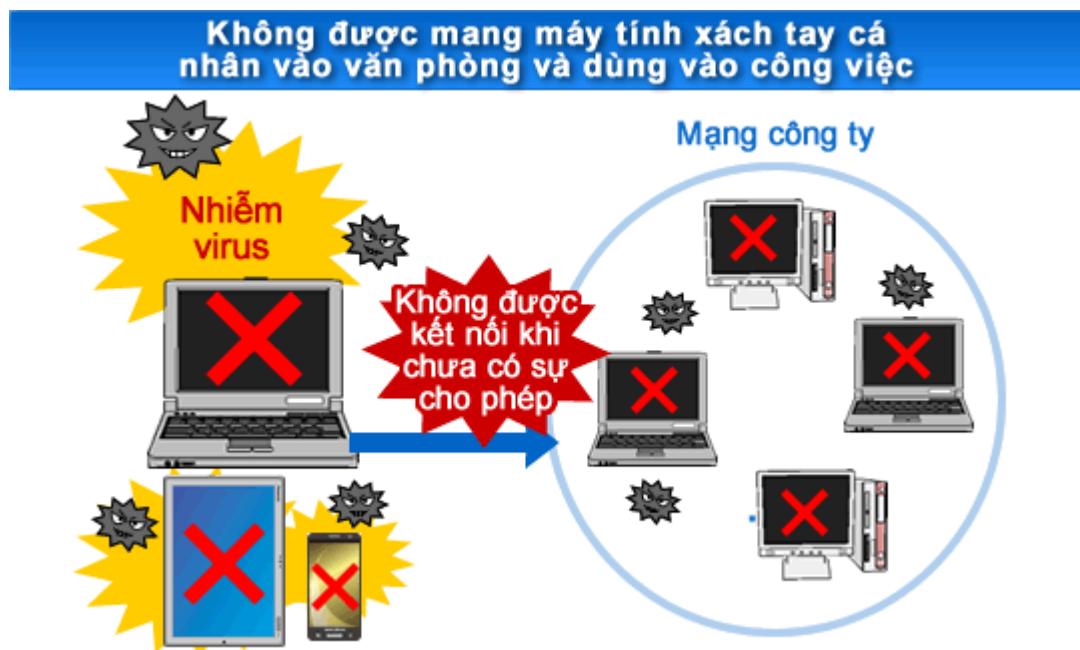
Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về việc mang máy tính xách tay cá nhân đến văn phòng.

- Tôi không biết là việc kê tivi với mạng công ty có sao không, nhưng tôi cho rằng điều này có thể được cho phép nên tôi đã mang máy tính xách tay của tôi đến.
- Do việc cài đặt phần mềm diệt virus ngăn chặn virus nên việc kê tivi không thể gây rắc rối, đặc biệt khi xem xét ưu điểm cải thiện hiệu suất công việc khi sử dụng kỹ thuật xử lý tốc độ cao.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- ◎
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



Phải tránh sử dụng máy tính xách tay cá nhân của bạn tại văn phòng khi chưa có sự cho phép. Máy tính xách tay cá nhân (máy tính ở nhà) không phải lúc nào cũng có cùng cấp độ bảo mật với máy tính công ty.

Ngay cả khi máy tính xách tay cá nhân có thể đóng góp cho hiệu suất cao và hiệu quả công việc tại văn phòng, thì bạn cũng không được mang máy tính xách tay cá nhân đến chỗ làm hoặc ít nhất bạn cũng không được kết nối nó với bất cứ máy tính xách tay cá nhân nào với mạng của công ty.

Ngoài ra, bạn cũng không được kết nối các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh và máy tính bảng với mạng ở nơi làm việc khi chưa có sự cho phép.

Q27



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc cài đặt phần mềm.

1. Nếu phần mềm cài đặt trên máy tính ở nhà của tôi có thể giúp cho công việc hiệu quả hơn thì tôi có thể cài đặt phần mềm đó vào máy tính ở công ty của mình mà không cần xin phép.
2. Không được tự ý cài đặt phần mềm vào máy tính của công ty vì nó có thể gây lây nhiễm virus hoặc tác động xấu đến các hệ thống của công ty.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không Cài đặt Phần mềm trên Máy tính Công ty mà Không có sự Cho phép



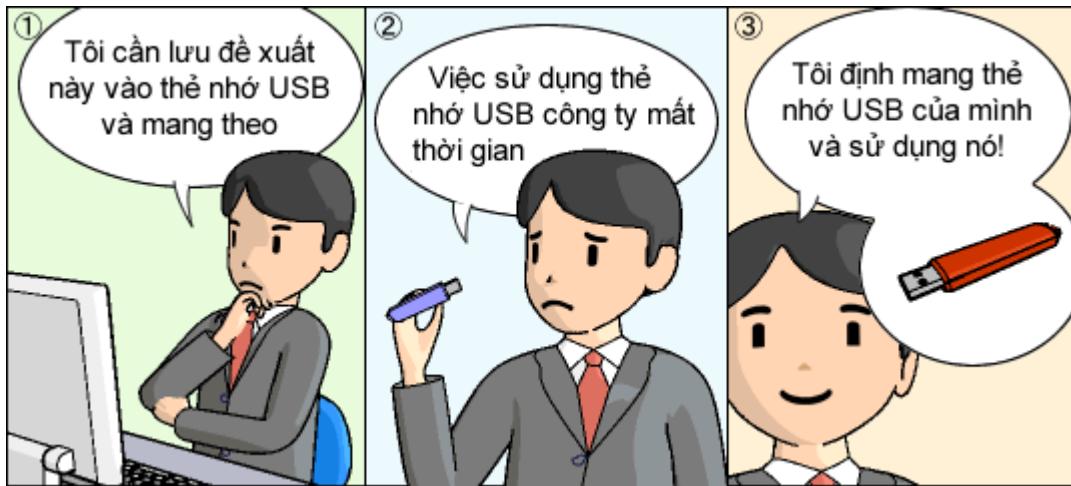
Cài đặt phần mềm từ máy tính ở nhà của bạn sang máy tính ở công ty có thể khiê'n công ty vi phạm giấy phép do vượt quá số lượng máy tính được cấp phép. Trên thực tế, một số công ty đã bị yêu cầu trả những khoản tiền bồi thường khổng lồ do vi phạm bản quyền phần mềm.

Cũng có nhiều loại chương trình, được gọi là phần mềm miễn phí, không được phép sử dụng cho mục đích thương mại. Vì lý do này, cần đọc kỹ các điều khoản và điều kiện của phần mềm để xác định có thể sử dụng nó hay không.

Cần chú ý cẩn thận, vì một số phần mềm có thể chứa virus và phần mềm gián điệp, có thể ảnh hưởng xấu đến hệ thống và mạng của công ty.

Trước khi cài đặt một phần mềm mới, cần hỏi trước ý kiến của người chịu trách nhiệm và tránh cài đặt bất kỳ phần mềm nào khi chưa được phép.

Q28



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về việc sử dụng thẻ nhớ USB cá nhân.

1. Phải tuân thủ một quy trình trước khi sử dụng một thẻ nhớ USB của công ty. Vì việc này mất thời gian nên tôi sử dụng thẻ nhớ của tôi, khi tôi đang vội.
2. Do việc sử dụng thẻ nhớ USB cá nhân để mang ra khỏi văn phòng đã nêu rõ quản lý thông tin nên chúng không được sử dụng.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không được sử dụng thẻ nhớ USB cá nhân



Khi sử dụng một thẻ nhớ USB cá nhân,

Không thể quản lý thông tin mang ra khỏi văn phòng

Không thể khăng định loại thông tin nào đã được mang ra khỏi văn phòng

Không thể khăng định thẻ nhớ đã bị mâm trong trường hợp nào

không thể quản lý thông tin mang ra khỏi văn phòng... Do đó, chúng mang lại rủi ro rò rỉ dữ liệu công ty.

Nếu thẻ nhớ cá nhân bị nhiễm virus, và được kết nối với một máy tính công ty, nó có thể phá hỏng máy tính này hoặc mạng. Phải tránh mang thẻ USB cá nhân của bạn đến văn phòng để sử dụng.

Q29



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về quy trình khi rời công ty ra vào cuối ngày.

1. Tôi áp dụng các biện pháp thích hợp để ngăn máy tính xách tay của tôi khỏi bị đánh cắp, ví dụ như khóa lại.
2. Nêu tôi tắt máy tính xách tay, đóng lại và để trên bàn làm việc của mình, như vậy là an toàn, không bị người khác sử dụng trái phép.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Áp dụng các Biện pháp Ngăn ngừa Đánh cắp Thông tin



Vì máy tính xách tay có thể dễ dàng mang theo nên nguy cơ bị lây trộm rất cao. Nên một máy tính xách tay bị mất cắp, dữ liệu lưu trong đó có thể bị rò rỉ. Trước khi rời nơi làm việc vào cuối ngày, cần thực hiện các biện pháp bảo vệ chống trộm, ví dụ như cho máy tính xách tay vào tủ có khóa, hoặc dùng dây cáp bảo vệ, giơ ngang với máy tính để bàn.

Q30



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các biện pháp an toàn thông tin phù hợp đối với các tổ chức, như nêu trong “Hướng dẫn về Phòng chống các Hành vi Sai trái trong Nội bộ các Tổ chức”.

- Nhân viên có thể tự đánh giá về việc cài đặt phần mềm mà không cần xin phép tổ chức, nên việc đó giúp nâng cao hiệu quả hoạt động.

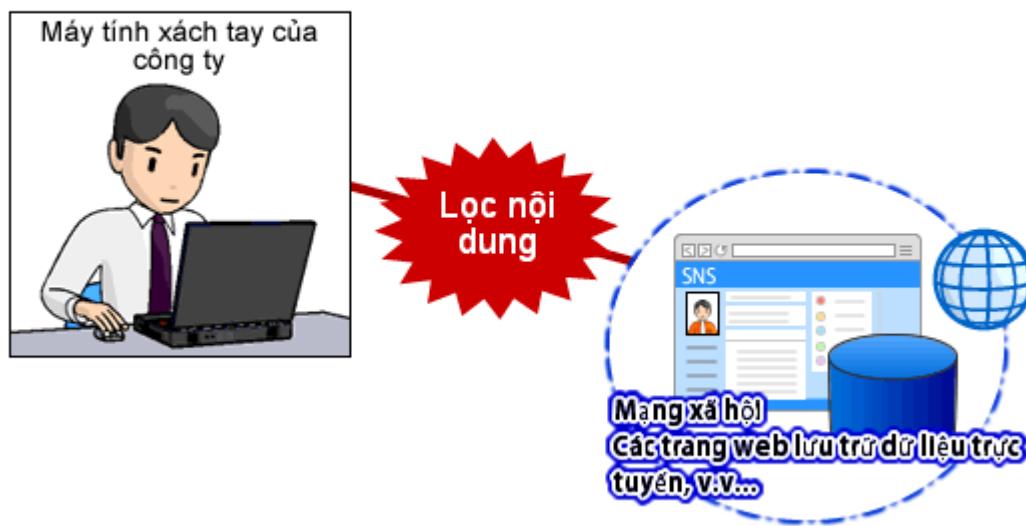
2. Việc truy cập của nhân viên vào kho dữ liệu trực tuyến và các trang mạng xã hội cần được hạn chế bằng công nghệ lọc nội dung.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hạn chế Truy cập vào các Trang web Không phù hợp từ Máy tính Công ty



Trong "Hướng dẫn về Phòng chống các Hành vi Sai trái trong Nội bộ các Tổ chức" do IPA (Information-technology Promotion Agency) phát hành tại Nhật Bản, 4 biện pháp dưới đây được quy định áp dụng cho các thiết bị thông tin để ngăn chặn rò rỉ các dữ liệu quan trọng của một tổ chức ra ngoài.

1. Các tổ chức không được phép cài đặt và sử dụng các phần mềm không thuộc thẩm quyền của mình (ví dụ như phần mềm chia sẻ tập tin) trên các máy tính và các thiết bị thông tin khác của mình. Các tổ chức phải quyết định phần mềm nào được phép sử dụng.

Trong trường hợp những người sử dụng có yêu cầu sử dụng một phần mềm cụ thể, các tổ chức phải quyết định có cho phép sử dụng phần mềm đó hay không.

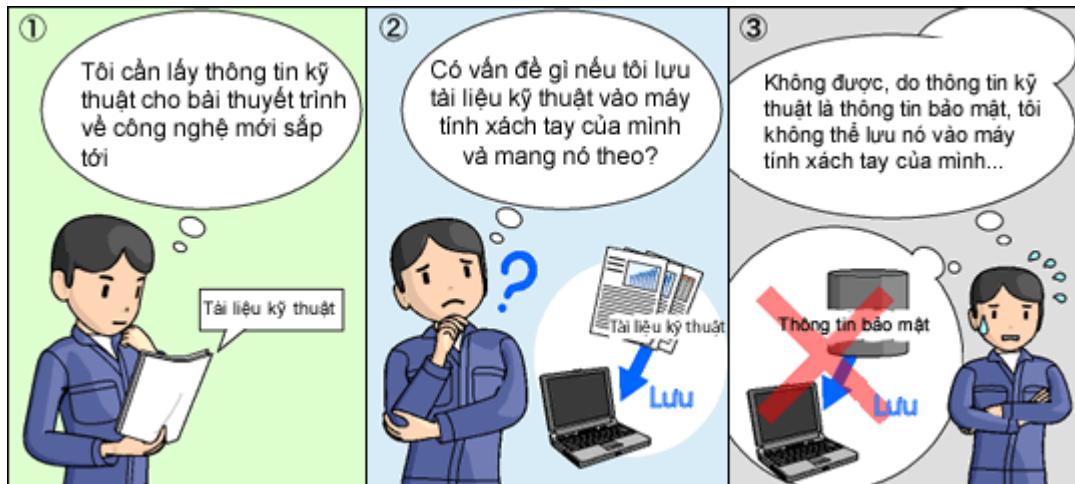
2. Về việc truy cập Web, nên cài đặt công nghệ lọc nội dung, và hạn chế truy cập vào các trang mạng xã hội, các dịch vụ đăng tải, các bảng tin v.v...

3. Đối với email, cần chắc chắn phần mềm email không được cài đặt để chuyển tiếp các email công việc đến các địa chỉ email cá nhân. Ngoài ra, để ngăn chặn việc chuyển email sai địa chỉ có thể dẫn đến rò rỉ thông tin, nên cài đặt một cơ chế sao cho người gửi có thể kiểm tra lại các email gửi đi hoặc thư phải qua phê duyệt của cấp trên, hoặc một hệ thống thư điện tử không cho phép chuyển các tập tin đính kèm chưa được mã hóa.

4. Để bảo vệ máy tính và các thiết bị thông tin khác, các tổ chức cần thực hiện các biện pháp an ninh chung như cài đặt phần mềm chống virus và áp dụng các bản vá bảo mật.

Cần phối hợp với tổ chức của bạn để thực hiện các biện pháp an ninh thích hợp nhằm ngăn chặn rò rỉ thông tin.

Q31



Chọn câu đúng nhất trong số các câu dưới đây về việc cài đặt cho máy tính xách tay mang ra khỏi văn phòng.

- Sau khi bạn đã cài đặt mật khẩu đăng nhập thì việc mang máy tính xách tay ra khỏi văn phòng là an toàn, kể cả nếu có bị mất.
- Để chống mất cấp, cần mã hóa ổ cứng hoặc ít nhất là các tệp tin dữ liệu quan trọng, ví dụ như các tệp tên chứa thông tin mật, trước khi mang máy tính xách tay ra khỏi văn phòng.

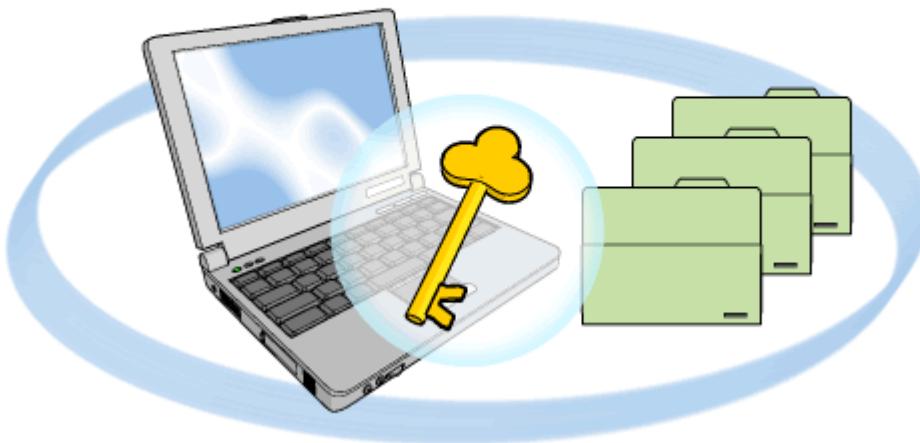
正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy Chắc chắn phải Mã hóa các Tệp tin Quan trọng

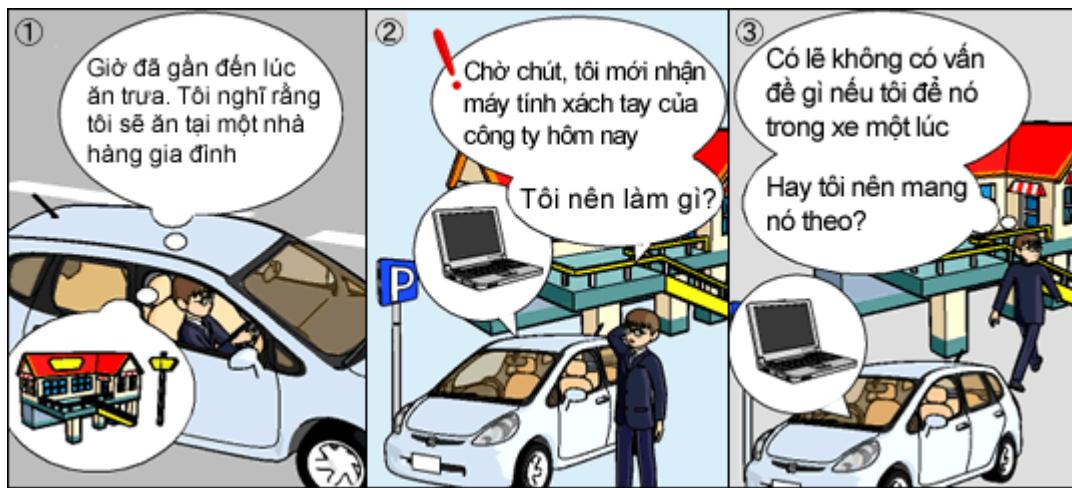
Mã hóa ổ cứng của bạn để tăng thêm mức độ bảo mật!



Khi mang máy tính xách tay ra khỏi nơi làm việc, cần có những biện pháp biện pháp đảm bảo an toàn cao hơn để ngăn chặn việc rò rỉ thông tin. Nêu chí bảo vệ máy tính xách tay bằng mật khẩu đăng nhập, ổ cứng vẫn có thể được lây ra và đọc trực tiếp. Do đó, điều quan trọng là cần mã hóa ổ cứng để ngăn chặn hành vi trộm cắp dữ liệu trên đó. Đồng với các tệp tin quan trọng, ví dụ như các tệp tin có chứa thông tin bảo mật, cần mã hóa mỗi tập tin liên quan.

Ngay cả khi sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng cho công việc, cần có các biện pháp phòng ngừa rò rỉ dữ liệu nếu thiết bị bị mất hoặc bị đánh cắp. Cần đảm bảo tuân thủ tất cả các quy định về bảo quản thiết bị CNTT ở nơi làm việc.

Q32



Chọn câu đúng nhất trong số các câu dưới đây về các biện pháp phòng ngừa khi mang máy tính xách tay ra khỏi văn phòng.

1. Nên tôi chỉ đi ra ngoài một lúc, tôi có thể để máy tính xách tay trong một chiếc túi để trong xe, miễn là tôi khóa xe một cách phù hợp.
2. Kẻ trộm chỉ cần một khoảng thời gian ngắn để vào được xe, vì thế tôi phải luôn mang túi máy tính bên mình.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

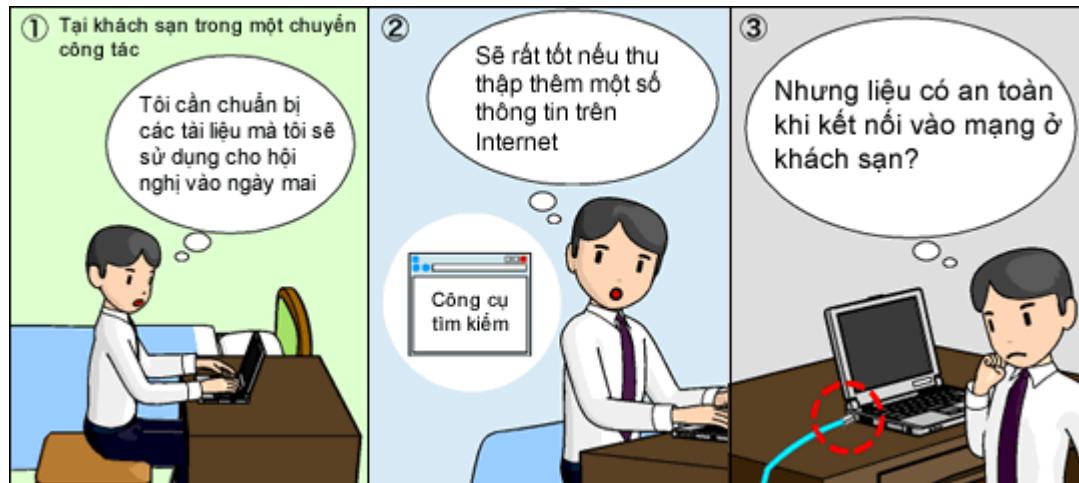
Luôn để máy tính xách tay của bạn trong tầm nhìn khi mang nó ra khỏi văn phòng



Cần luôn đảm bảo giữ máy tính xách tay ở bên mình mỗi khi bạn mang ra khỏi văn phòng. Lấy cắp máy tính xách tay từ các phương tiện đi lại là một trong những nguyên nhân hàng đầu của các sự cố an toàn thông tin. Không bao giờ được để máy tính ở trong xe, ngay cả khi bạn chỉ rời khỏi xe trong thời gian ngắn.

Bạn cũng không bao giờ được để điện thoại thông minh, máy tính bảng và USB lại trong xe.

Q33



Chọn câu đúng nhất trong số các câu dưới đây về các biện pháp phòng ngừa cần áp dụng khi sử dụng máy tính xách tay của công ty bên ngoài văn phòng.

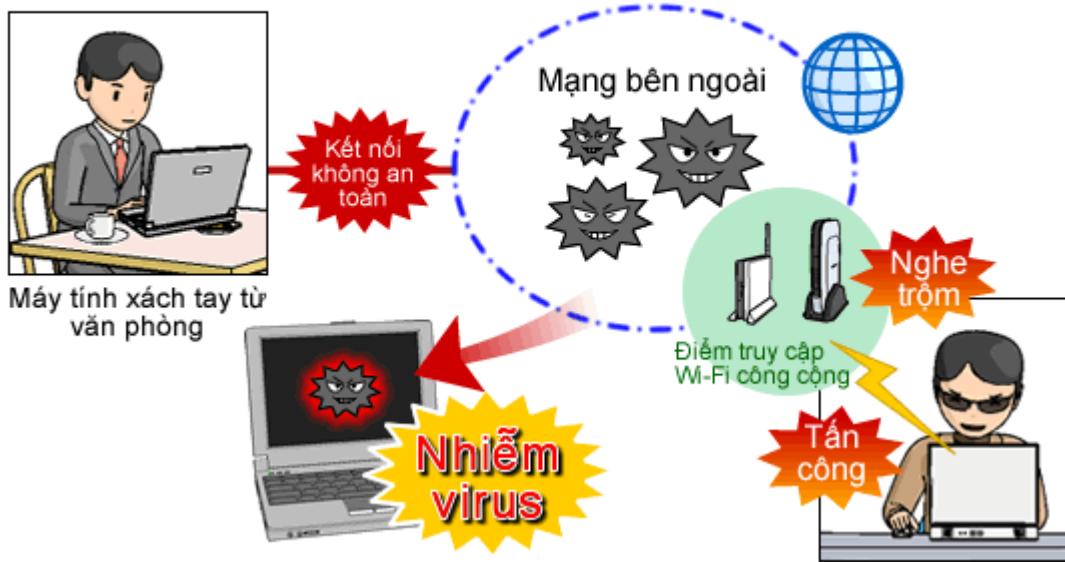
- Mạng internet ở khách sạn là an toàn vì họ thiết lập bảo mật cao. Vì vậy, tôi không phải lo lắng khi kết nối vào mạng.
- Mức bảo mật mạng của các khách sạn có sự khác nhau, do đó bạn cần cẩn trọng khi kết nối.

正解

- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không kết nối Máy tính xách tay của Công ty vào các Mạng Bên ngoài



Do đó, không vô ý kết nối với mạng bên ngoài. Do sự an toàn của các mạng bên ngoài là không chắc chắn, kể cả mạng tại các khách sạn, nên bạn cần cẩn thận khi kết nối vào mạng. Ngay cả mạng của các khách sạn hạng sang cũng đã không thể chố ng lại các cuộc tấn công "DarkHotel" làm lây nhiễm các virus và phân mèm độc hại cho các máy tính của khách. Ở tình huống xấu nhất, thư mục chia sẻ của

máy tính xách tay của bạn có thể bị truy cập, thông tin có thể bị đánh cắp và máy tính của bạn có thể bị nhiễm virus từ các vị khách khác trong mạng lưới.

Nếu bạn cần kết nối với một mạng bên ngoài, cần đảm bảo rằng thư mục chia sẻ của bạn được đặt ở chế độ riêng tư và tường lửa của bạn đã được kích hoạt.

Cần tránh sử dụng các điểm phát Wi-Fi miễn phí ở sân bay, ga tàu hỏa, quán cà phê... để làm việc. Do các mạng này có độ an toàn thấp, việc liên lạc của bạn có thể bị chặn và máy tính của bạn cũng có thể bị nhiễm virus.

Q34



Chọn câu đúng nhất trong số các câu dưới đây về việc mang thẻ nhớ USB ra khỏi văn phòng.

- Thực tế là thẻ nhớ USB rất nhỏ gọn và tiện dụng nên dễ bị mất. Vì vậy, tôi rất cẩn thận khi mang USB ra khỏi văn phòng và luôn giữ nó bên mình.
- Vì thẻ nhớ USB nhỏ gọn và dễ cất, bạn có thể để nó trong túi và mang theo người.

正解



1 là đúng.



2 là đúng.

- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy Cẩn thận hơn khi Mang USB ra khỏi Văn phòng



Cân hẽt sức cẩn trọng khi mang USB có chứa thông tin bảo mật ra khỏi văn phòng. Do kích thước nhỏ gọn, USB dễ bị m(drop) hơn máy tính xách tay. Luôn phải giữ USB bên mình bằng cách dùng dây đeo hoặc biện pháp tương tự.

Ngoài ra, cân có các biện pháp để phòng m(drop) mát như:

Đảm bảo thiết bị chỉ chứa các thông tin cần thiết

Mã hóa dữ liệu

Nếu có thể, hãy sử dụng thẻ nhớ có chức năng mã hóa

Q35



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về các chú ý khi mang máy tính xách tay của bạn ra khỏi văn phòng.

1. Khi tôi đi ra ngoài để uống bia rượu sau giờ làm việc, tôi luôn để mặt đênh máy tính xách tay của tôi.
2. Vì việc uống bia rượu có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng phán đoán của chúng ta và khiên chúng ta gặp rủi ro mất máy tính nên tôi không uống bia rượu khi mang theo máy tính xách tay.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không được uống bia rượu khi đang cầm máy tính xách tay của công ty



Nhiều người đã làm mót hoặc bị mót trộm máy tính khi ra ngoài uống bia rượu. Khi bạn uống bia rượu, các kỹ năng đánh giá tình huống của bạn sẽ kém đi, và thậm chí bạn có thể còn buồn ngủ vào một lúc nào đó. Không được uống bia rượu nếu bạn đang cầm theo máy tính xách tay hoặc tài liệu chứa thông tin bí mật từ văn phòng.

Q36



Chọn câu đúng nhất trong số các câu dưới đây về việc mang máy tính xách tay ra khỏi văn phòng.

1. Khi đi ra ngoài hoặc đi công tác, hãy lưu trữ cả các dữ liệu có thể vào máy tính xách tay để phòng khi cần đến.

2. Để phòng việc mât máy tính xách tay khi mang ra khỏi văn phòng, cần đảm bảo chỉ lưu trữ trong máy những dữ liệu cần thiết ở mức tối thiểu.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

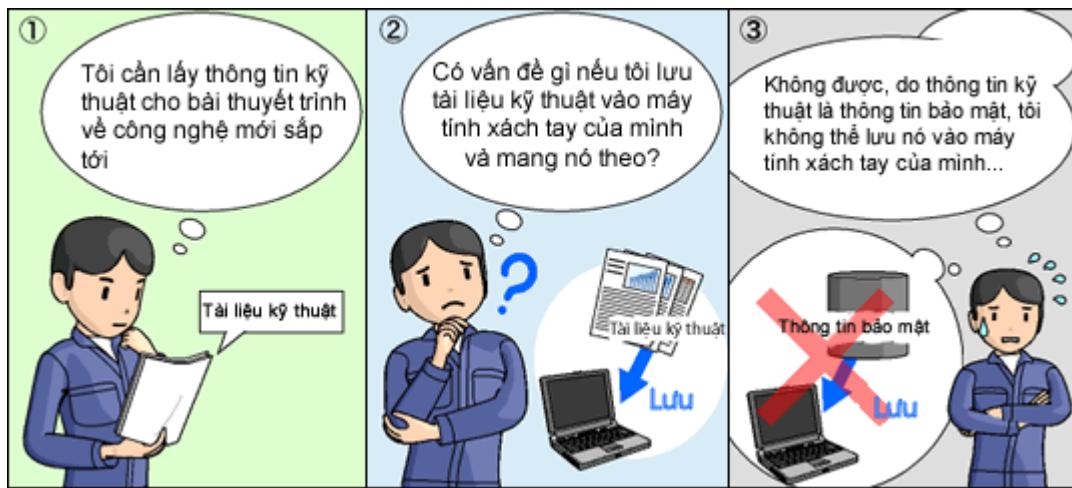
解説エリア

Chỉ nên Mang theo những Thông tin Cần thiết Tối thiểu ra khỏi Văn phòng



Khi mang một máy tính xách tay có chứa thông tin bảo mật ra khỏi văn phòng, cần có biện pháp phòng ngừa để ngăn chặn rò rỉ dữ liệu trong trường hợp máy tính bị mât. Trước khi mang một máy tính xách tay ra khỏi văn phòng, chỉ lưu giữ trong máy những thông tin cần thiết ở mức tối thiểu. Sau khi công việc hoàn tất, ngay lập tức cần xóa ngay tất cả những dữ liệu không cần thiết.

Q37



Chọn câu đúng nhất trong số các câu dưới đây về` việc phòng tránh rò rỉ thông tin nếu bị mất thiết bị, chẳng hạn như khi mang máy tính xách tay hoặc thiết bị di động có chứa thông tin mật như các tài liệu kỹ~ thuật ra khỏi văn phòng.

1. Gắn một tấm màng phim che màn hình thiết bị di động của bạn.

2. Cài đặt trong thiết bị di động của bạn một ứng dụng cho phép bạn xóa dữ liệu từ xa trong trường hợp mất thiết bị.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy Chắc chắn Áp dụng các Biện pháp Thích hợp khi Lưu Thông tin Bảo mật vào một Thiết bị Di động

Bên cạnh việc mã hóa các tệp tin và bộ nhớ trong, áp dụng các biện pháp để ngăn chặn rò rỉ thông tin, chẳng hạn như cài đặt một công cụ cho phép xóa các dữ liệu từ xa!



Khi mang một thiết bị di động có chứa thông tin bảo mật ra khỏi văn phòng, cần đảm bảo có biện pháp phòng ngừa thích hợp để ngăn chặn rò rỉ dữ liệu.

Nếu chỉ bảo vệ máy tính xách tay bằng mật khẩu đăng nhập, ổ cứng vẫn có thể được lây ra và đọc trực tiếp. Do đó, điều quan trọng là cần mã hóa ổ cứng để ngăn chặn hành vi trộm cắp dữ liệu trên đó.

Đối với các tệp tin quan trọng, ví dụ như các tệp tin có chứa thông tin bảo mật, cần mã hóa mỗi tập tin liên quan.

Bạn có thể tránh rò rỉ thông tin do mất thiết bị bằng cách cài đặt một công cụ cho phép bạn xóa từ xa các thông tin trên thiết bị.

Q38



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây vê` lô̄i gửi email.

- Tôi vấn sẽ gửi một email đến một địa chỉ mà tôi có thể không nhớ chính xác, vì vấn đê` duy nhất chỉ là nó có thể không tới được người c`n nhận.
- Sử dụng một địa chỉ email mà bạn có thể không nhớ chính xác có nghĩa là email có thể sẽ được gửi đến người ngoài ý muốn. Do đó, chỉ nên sử dụng các địa chỉ đã được xác nhận.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đê`u đúng.
- Cả 1 và 2 đê`u sai.

解説エリア



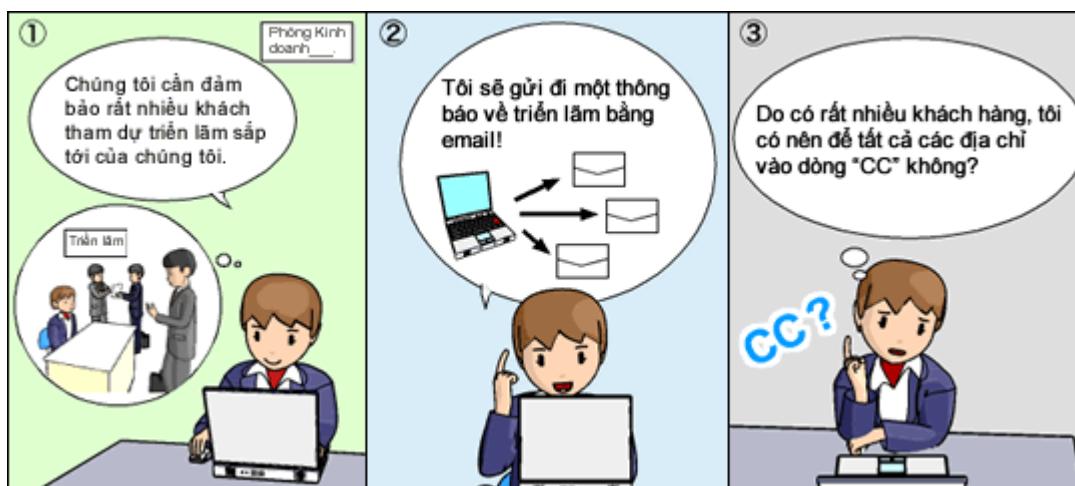
Nếu bạn nhập địa chỉ email không chính xác rô`i gửi email đi, và địa chỉ đó là thực sự thuộc vê` ai đó, thì bạn đã gửi email nhâ`m người. Sử dụng một địa chỉ email không chắc chắn có nghĩa là các email có thể được nhận bởi người ngoài ý muốn.

Các sai sót như sử dụng sai các tên miền cao nhất, chẳng hạn như ".com" thay vì ".co.jp", có nghĩa là các email được gửi đến công ty khác, và gây ra một sự cố an toàn thông tin nghiêm trọng. Bên cạnh việc nhập hoặc chọn chính xác địa chỉ khi gửi email, cần kiểm tra lại lần nữa trước khi gửi đi.

Rò rỉ thông tin cá nhân cũng có thể xảy ra do vô tình đính kèm sai tập tin vào một email. Ví dụ, vào tháng 12 năm 2014, một công ty quản lý công viên giải trí đã vô tình tiết lộ thông tin cá nhân của 248 người, còn một công ty đặc thù đã làm rò rỉ thông tin của 7.500 người vào tháng 6 năm 2015.

Nguyên nhân của những sự cố này là gán nhầm tập tin vào email. Vì một lỗi bất cẩn có thể gây ra sự cố nghiêm trọng nên bạn cần kiểm tra kỹ tập tin đính kèm email cùng địa chỉ email của người nhận.

Q39



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc gửi email cho nhiều người.

1. Tôi đặt tất cả các địa chỉ người nhận vào dòng "CC" trong mẫu email rồi gửi email đi.
2. Tôi đặt tất cả các địa chỉ người nhận vào dòng "To" trong mẫu email rồi gửi email đi.

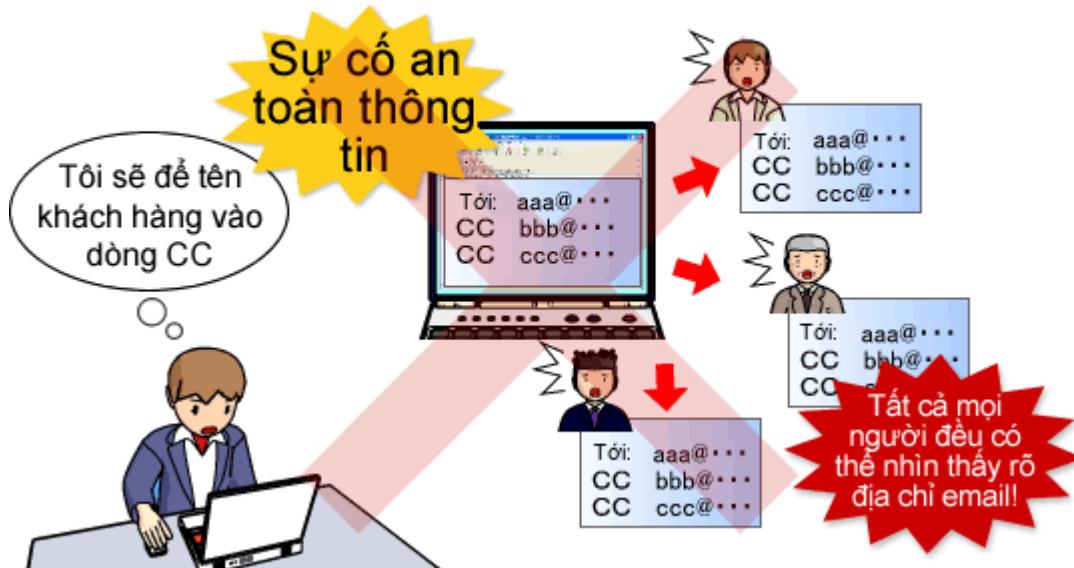
正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.

-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
-
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy cẩn thận khi gửi email tới nhiều người nhận



Có sự khác biệt lớn giữa các dòng "To" "CC" và "BCC" trên mâu thuẫn email. Tắt cả những người nhận email đều có thể nhìn thấy các địa chỉ được nhập trong các dòng "To" và "CC".

Vì vậy, nên bạn nhập tất cả các địa chỉ người nhận vào dòng CC, tắt cả họ đều có thể nhìn thấy địa chỉ của nhau, và việc đó có thể dẫn đến rò rỉ thông tin cá nhân.

Khi gửi email cho nhiều khách hàng, cần để các địa chỉ email ở dòng "BCC", như vậy người nhận sẽ không nhìn thấy địa chỉ email của những người khác.

Q40



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về việc gửi thông tin bí mật bằng email.

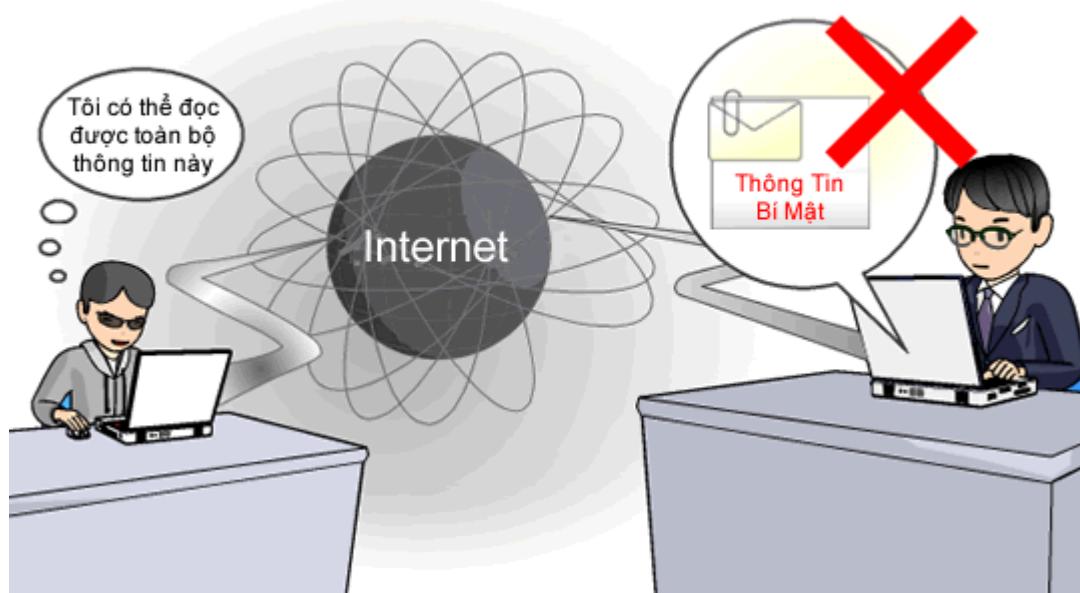
1. Email được gửi dưới dạng văn bản không mã hóa. Vì bạn không biết email có thể bị chặn ở đâu nên đừng gửi các bản đính kèm chưa mã hóa chứa thông tin bí mật.
2. Mặc dù các email được gửi dưới dạng văn bản không mã hóa, nhưng vì việc truyền tải qua Internet là bảo mật và có độ an toàn cao nên không có vấn đề gì khi gửi thông tin bằng email.

正解

- ①
-
- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

**Trước hết, thông tin bí mật phải được mã hóa
trước khi đính kèm email**



Khi gửi một email thông thường, nội dung và bất cù́ bản đính kèm nào đê`u không được mã hóa. Do đặc tính của Internet nên các email không được tự động mã hóa, và nếu email của bạn đã bị ngăn chặn bởi ai đó có ý định làm hại thì việc rò rỉ thông tin có thể xảy ra.

Do đó, khi gửi một bản đính kèm email có chứa thông tin quan trọng, phải mã hóa thông tin này để dữ liệu không bị rò rỉ, ngay cả khi email bị chặn.

Q41



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây vê` email cá nhân.

1. Bạn không được phép sử dụng địa chỉ email của công ty để gửi các email cá nhân.

2. Không vấn đê` gì khi sử dụng máy tính của công ty để gửi email cá nhân từ tài khoản email cá nhân của bạn.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không được Gửi hoặc Nhận Email Cá nhân tại Nơi làm việc



Địa chỉ email mà công ty cung cấ́p cho bạn là nhắm mục đích sử dụng cho công việc. Do đó, việc gửi email cá nhân không liên quan đê`n công việc của công ty sẽ được coi là sử dụng cho mục đích cá nhân và không được phép sử dụng máy tính của công ty.

Ngoài ra, bạn không được sử dụng máy tính của công ty để gửi và nhận các email bă`ng địa chỉ email cá nhân. Trong công tác an ninh mạng, một số công ty giám sát mạng của công ty mình để xem có những loại email nào được gửi đi và ai gửi.

Q42

Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc sử dụng email.

1. Khi gửi một email bằng cách chọn người nhận từ sổ địa chỉ, tôi rất cẩn thận và kiểm tra kỹ để đảm bảo rằng tôi đã chọn đúng địa chỉ, đặc biệt là nếu có nhiều người cùng tên.
2. Bạn nên tổ chức sổ địa chỉ thành các mục như các địa chỉ bên ngoài, công ty và phòng nội bộ. Đây là một cách để tránh chọn nhầm người nhận.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

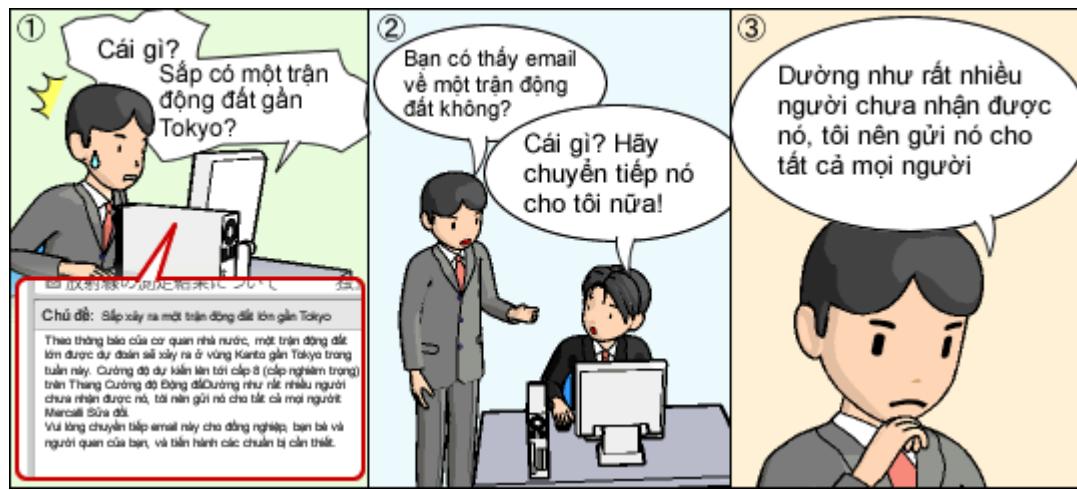
解説エリア

Hãy cẩn thận khi lựa chọn địa chỉ từ sổ danh bạ



Nếu một email được gửi đến nhầm địa chỉ, việc rò rỉ thông tin có thể xảy ra. Bạn cần kiểm tra địa chỉ người nhận hơn một lần trước khi gửi. Ngay cả khi lựa chọn người nhận từ sổ địa chỉ, bạn vẫn có thể chọn nhầm và gửi email nhầm cho người khác. Chia sổ địa chỉ thành các nhóm như nội bộ, bên ngoài và phòng nội bộ cũng là một biện pháp hiệu quả để ngăn chặn sai sót khi gửi email.

Q43



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc sử dụng email.

- Đôi khi tôi nhận được các email lừa bịp, ví dụ những tin nhắn tự xưng là một cảnh báo động đất, nhưng tôi vẫn chuyển cho người khác để đề phòng đó là sự thật.

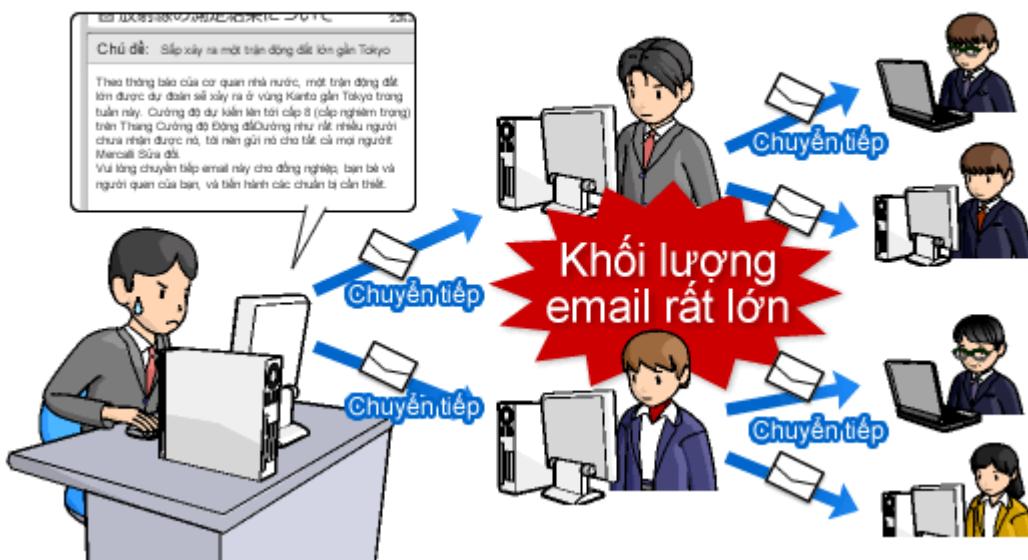
2. Nêu tôi nhận được một email thư vi nhung khong liên quan đê`n công việc, tôi chuyển nó vào tài khoản email cá nhân của mình trước khi chuyển tiê`p cho bạn bè và người thân.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không được Chuyển tiếp các Email theo Chuỗi



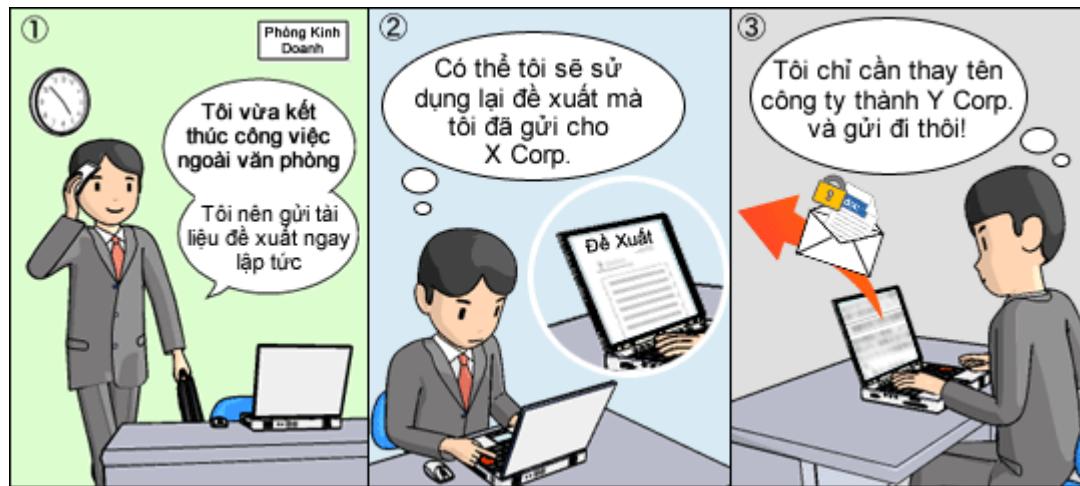
Một email chuô`i là một loại thư rác có chứa một yêu cầ`u để chuyển tiê`p thư tới một sô` lượng người không cù` thè. Do các email được thiê`t kê` để tạo ra thư lặp lại chuyển tiê`p cho nhiê`u người nên chúng xuâ`t hiện với nhiê`u thông điệp khác nhau. Thường thì các thông điệp có vẻ như được gửi đi với ý định tò`t, nhưng chúng cũng có thể là một phâ`n của các hình thức lừa đảo hoặc mô hình đa câ`p Ponzi. Nhiê`u email trong sô` này chứa các liên kê`t dâ`n đê`n việc tải các virus hoặc phâ`n mè`m gián điệp.

Khi các email chuô`i vô tình bị chuyển đi chuyển lại nhiê`u lâ`n, sô` lượng email trở nên râ`t nhiê`u và có thể trở thành gánh nặng khong câ`n thiê`t cho mạng và máy chủ. Hơn nữa, ngay

cá các email chuô̄i không liên quan đê̄n virus và phâ̄n mè̄m gián điệp cũng có thể gây ra những thiệt hại.

Nê̄u bạn nhận được một email chuô̄i, đừng chuyên tiê̄p nó cho bâ̄t cứ ai.

Q44



Chọn phát biêt đúng nhâ̄t dưới đây vê̄ việc gửi các tệp dưới dạng đính kèm email.

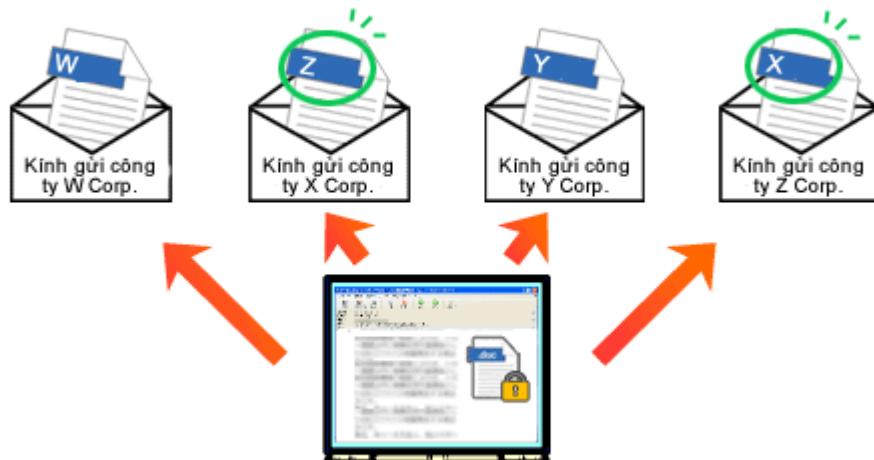
1. Vì đê̄ xuâ̄t tương tự nên tôi đã lâ̄y tài liệu đê̄ xuâ̄t được tạo ra cho một khách hàng trước đó, biên tập lại và sau đó gửi cho khách hàng mới mà không câ̄n liê̄c qua.
2. Trước khi gửi một email có tệp đính kèm, tôi kiểm tra hai lâ̄n để chă̄c chă̄n ră̄ng nó là tệp định gửi cho người nhận.

正解

- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đê̄u đúng.
-
- Cả 1 và 2 đê̄u sai.

解説エリア

Chắc chắn rằng các bản đính kèm email không bị gửi nhầm cho người nhận ngoài dự tính



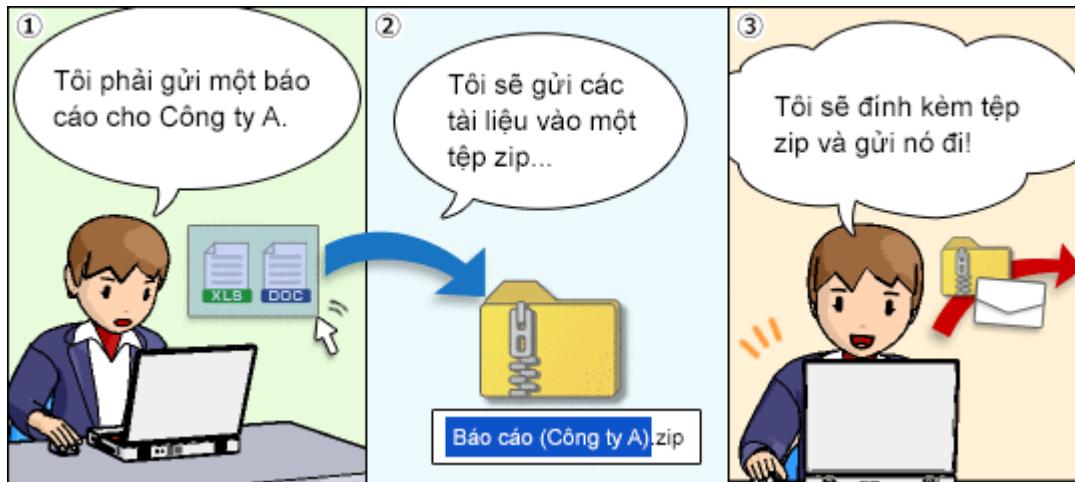
Chắc chắn rằng tệp đính kèm khớp với người nhận email

Trước khi gửi một email có tệp đính kèm, kiểm tra tệp này để chắc chắn rằng nó là tệp đính kèm cho người nhận.

Đặc biệt khi gửi một bản đính kèm email cho nhiều người nhận, phải chắc chắn rằng đã đính kèm đúng tệp. Chẳng hạn, thay vì chỉ nhìn vào tên tệp, sẽ an toàn hơn nếu mở tệp ra và kiểm tra chéo nội dung.

Bên cạnh đó, khi sử dụng một tệp được tạo ra ban đầu cho khách hàng khác, thông tin của khách hàng này có thể vẫn ở trong tệp. Vì việc tái sử dụng các tệp và nội dung tệp có thể dẫn đến các sự cố bảo mật thông tin, nên càng tránh được càng tốt. Nếu không thể tránh việc tái sử dụng tệp, phải kiểm tra kỹ tệp này để nó không còn chứa thông tin của khách hàng trước đó.

Q45



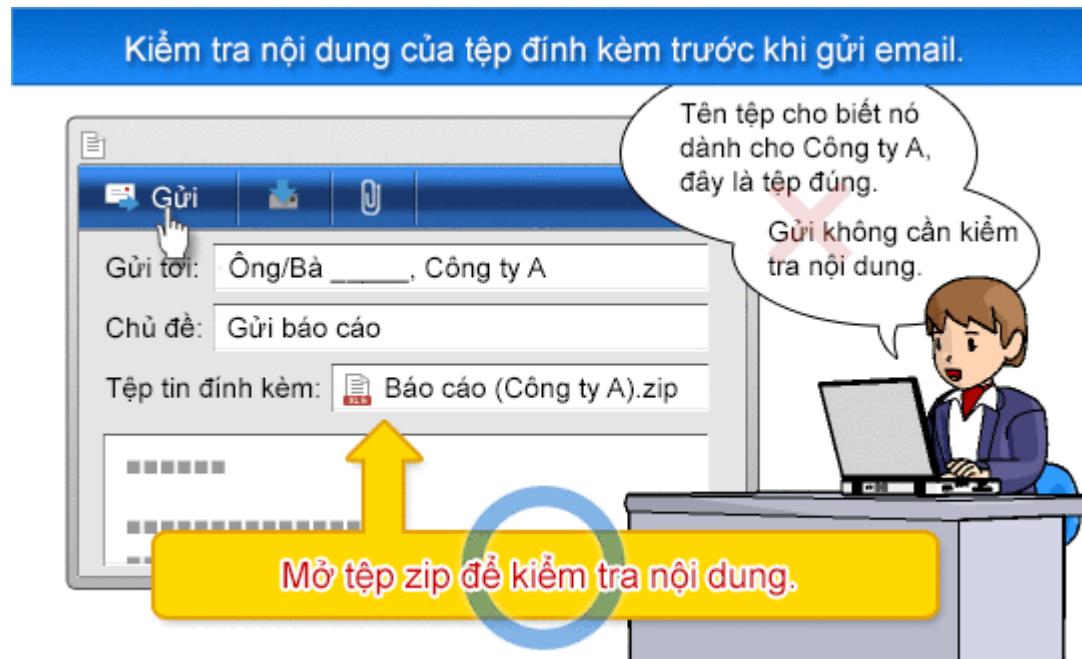
Lựa chọn nào sau đây là phù hợp nhất khi đính kèm tệp zip (tệp nén) vào email?

1. Khi mở tệp zip, mở tệp và kiểm tra không chỉ tên tệp mà cả nội dung trước khi gửi đi.
2. Mã hoá tệp zip trước khi gửi đi.

不正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- ◎
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



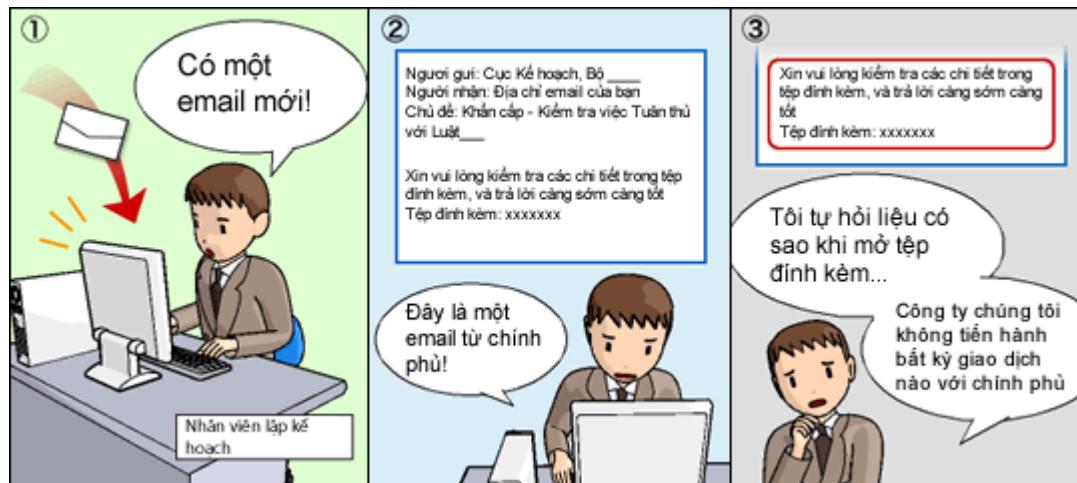
Khi đính kèm tệp vào email, luôn kiểm tra xem bạn đang gửi đi cái gì cho khách hàng trước khi nhấp [Gửi].

Cụ thể, khi gửi tệp zip dưới dạng tệp đính kèm, hãy kiểm tra nội dung của tệp zip trước khi gửi. Một cách hiệu quả để ngăn chặn lô òi là mở các tệp ra và kiểm tra lại, thay vì tin tưởng tuyệt đối

và tên tệp.

Khi đính kèm tệp tin vào email, đảm bảo đã mã hóa tệp tin.

Q46



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các email từ những người nhận không quen biết.

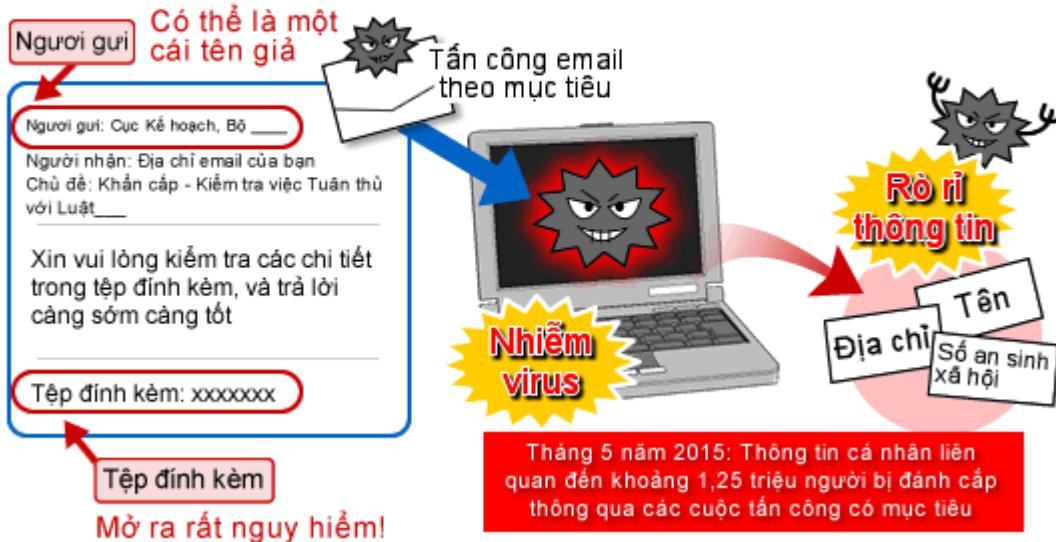
1. Vì đó có thể là thông tin quan trọng liên quan đến công ty nên tôi mở ra và kiểm tra ngay, sau đó báo cáo cho cấp trên của mình.
2. Vì nó có thể thực sự không phải được gửi từ cơ quan chính phủ như đã nêu, tôi sẽ không mở các tệp tin đính kèm cho tới khi khẳng định được về sự an toàn.

正解

- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không được mở email hoặc tệp đính kèm với dòng tiêu đề không liên quan đến bạn



Trong trường hợp bạn nhận được email từ người gửi không quen biết, đừng mở tệp tin đính kèm cho tới khi bạn chắc chắn rằng nó an toàn. Thông tin về người gửi trên email có thể được giả mạo dễ dàng. Một email được gửi với địa chỉ giả mạo có thể chứa tệp tin đính kèm có virus làm lây sang máy tính của bạn khi mở ra. Thay vì tin tưởng vào tên người gửi trên email, cần kiểm tra xem nội dung của email có chính xác hay không và quét virus cho các tệp tin đính kèm.

Các email có chứa virus được gửi đi hàng ngày, và thường hiển thị tên người gửi như Bộ Ngoại giao, Cơ quan Cảnh sát Quốc gia hoặc các tổ chức công lập khác.

Ví dụ, sự cố rò rỉ thông tin cá nhân xảy ra tháng 5 năm 2015 đã trở thành một vấn đề lớn. Nguyên nhân là do sự tấn công có chủ đích qua các email gây virus. Các cơ quan chính phủ, trường học và các công ty thông thường đều phải chịu các kiểu tấn công này, và bạn có thể trở thành mục tiêu vào một ngày nào đó.

Trước hết, bạn không nên mở bất kỳ email đáng ngờ nào hoặc tệp tin đính kèm nào của các email đó. Tuy nhiên, mức độ tinh vi của các kiểu tấn công này ngày càng cao, và nó có thể khiến bạn vô tình mở thư và nhấp vào một liên kết bên trong. Vì vậy, chúng ta hãy thảo luận về những việc cần làm nếu việc này xảy ra, kể cả những biện pháp cần thực hiện như tắt kết nối mạng, báo cáo sự việc lên cấp trên hoặc cho nhân viên phụ trách an toàn thông tin.

Trong những trường hợp này, mặc dù số người đã mở tệp tin đính kèm ít hơn so với số lượng email gửi đi, song chỉ cần một máy tính bị nhiễm virus là có thể gây thiệt hại cho toàn công ty.

Nếu bạn cảm thấy dù chỉ một chút nghi ngờ, đừng chỉ dựa vào phán đoán của riêng mình mà hãy báo cáo sự việc và xin ý kiến của cấp trên hoặc nhân viên phụ trách an toàn thông tin.

Q47



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các email nhận được mang tên một tổ chức tài chính, cơ quan công lập, hoặc công ty nổi tiếng.

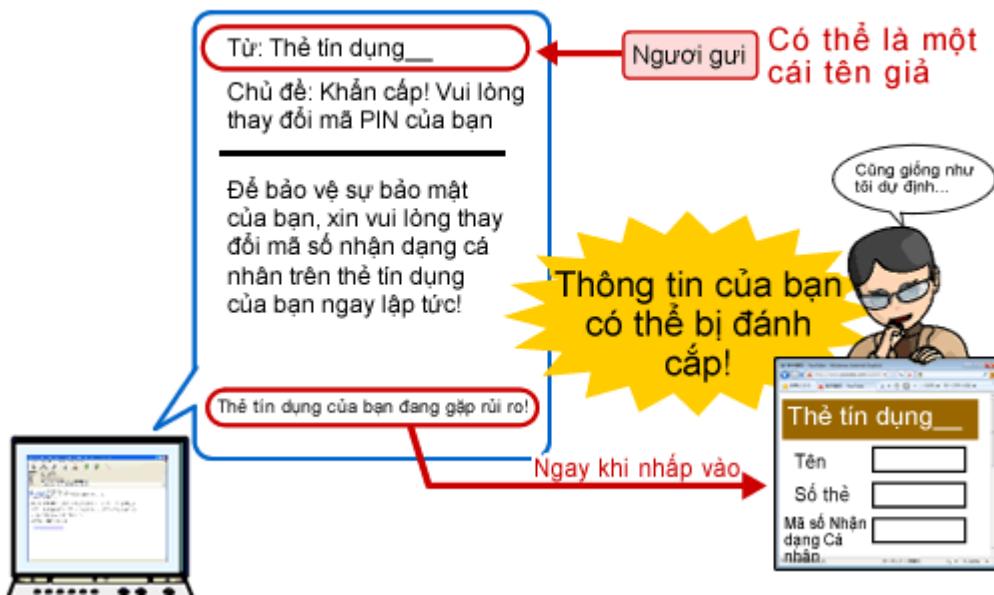
- Trước khi xác định liệu một email có hợp pháp hay không, vì có thể có rủi ro là thông tin thẻ tín dụng của tôi có thể bị ai đó lây cắp, tôi phải thực hiện ngay các bước thay đổi mã số cá nhân của mình.
- Trước tiên, tôi cần phải xác nhận trực tiếp các công ty thẻ tín dụng rao ng một email cụ thể có hợp pháp hay không.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Phải nhận thức được sự lừa đảo qua email



Tấn công giả mạo là kiều tấn công mà email được gửi dưới tên giả, và cố gắng để tạo ra sự lo lắng cho người nhận. Nó hướng người nhận tới một trang web không có thật và lừa để người tiết lộ thông tin cá nhân v.v...

Ví dụ, số trường hợp lừa đảo được báo cáo trong năm 2018 là khoảng 20.000 trường hợp, gấn gấp đôi so với năm trước. Tin nhắn SMS (tin nhắn ngắn) đến điện thoại hoặc điện thoại thông minh đã được sử dụng để thanh toán cho nhà mạng hoặc dịch vụ liên quan đến tiến ảo. Đường dấn trên email có thể bị giả mạo, nên nếu bạn nhấn vào chúng, địa chỉ email của bạn có thể bị lộ, khiến cho bạn có thể bị dính vi rút. Ngân hàng và các công ty phát hành thẻ tín dụng theo luật không hỏi thông tin cá nhân của bạn như số tài khoản, số thẻ tín dụng, hoặc số CMND qua email.

Nếu bạn nhận được email yêu cầ́u xác nhận kiểu này, cᾶ́n kiểm tra đế chắc chắn người gửi là hợp pháp. Nếu bạn có nghi ngờ, hãy liên hệ trực tiếp với ngân hàng hoặc công ty thẻ tín dụng.

Q48



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về email dạng HTML.

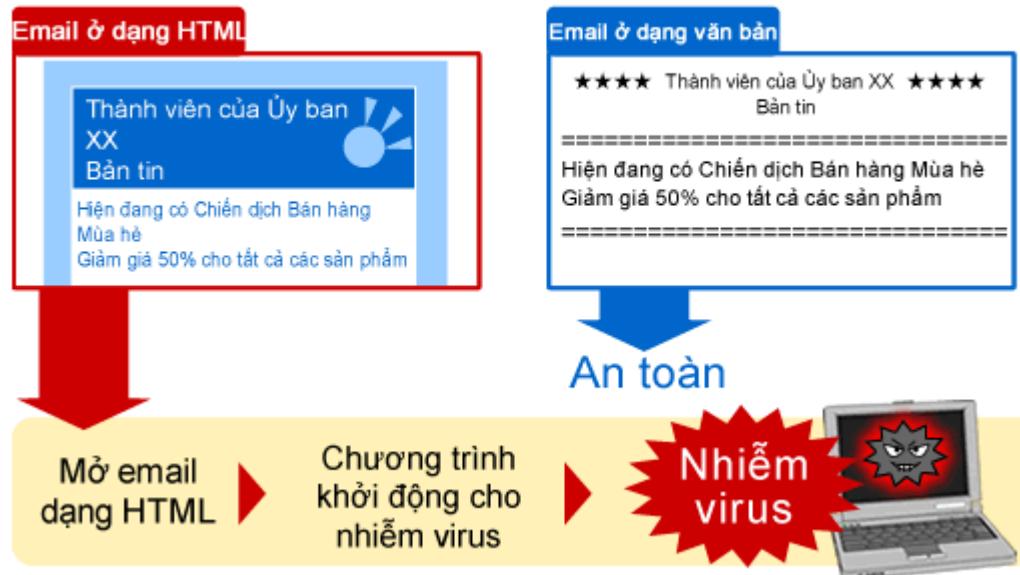
1. Vì thiết bị của bạn có thể bị nhiễm virus khi bạn mở một email HTML độc hại, bạn không nên để email hiển thị ở định dạng HTML.
2. Vì không thể bị nhiễm virus nếu chỉ mở email HTML nên có thể xem các email ở định dạng này.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không vô tình mở email ở dạng HTML



Thận trọng khi mở các email HTML. HTML được sử dụng trong email để cung cấp tác động trực quan cao. Vì lý do này, các email HTML thường được sử dụng cho các quảng cáo hoặc thông báo của doanh nghiệp. Tuy nhiên, một số người có ý đồ xấu lợi dụng công nghệ này để tạo ra các email phát tán virus. Chỉ cần mở một email HTML độc hại, một chương trình sẽ được khởi động và có thể phát tán virus sang máy tính của bạn. Để ngăn chặn tác hại kiểu này, bạn cần có các biện pháp phòng ngừa và tránh vô tình mở email HTML.

Q49



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về các tính năng xem trước email.

1. Nên sử dụng tính năng xem trước bao giờ khi nào có thể để cải thiện hiệu suất đọc email.

2. Do việc nhiê~m virus có thể xảy ra khi xem email ở cửa sổ xem trước nên c`n tránh sử dụng tính năng này.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không được sử dụng tính năng xem trước email



Xem trước email là một tính năng rất tiện lợi cho phép bạn nhấp chuột vào một email và kiểm tra nội dung chính của tin nhắn. Tuy nhiên, chỉ với thao tác xem email bắng tính năng này, bạn vâ~n có nguy cơ nhiê~m virus đáng kể. Do đó, tránh sử dụng tính năng xem trước email.

Q50



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về việc tự động chuyển tiếp email.

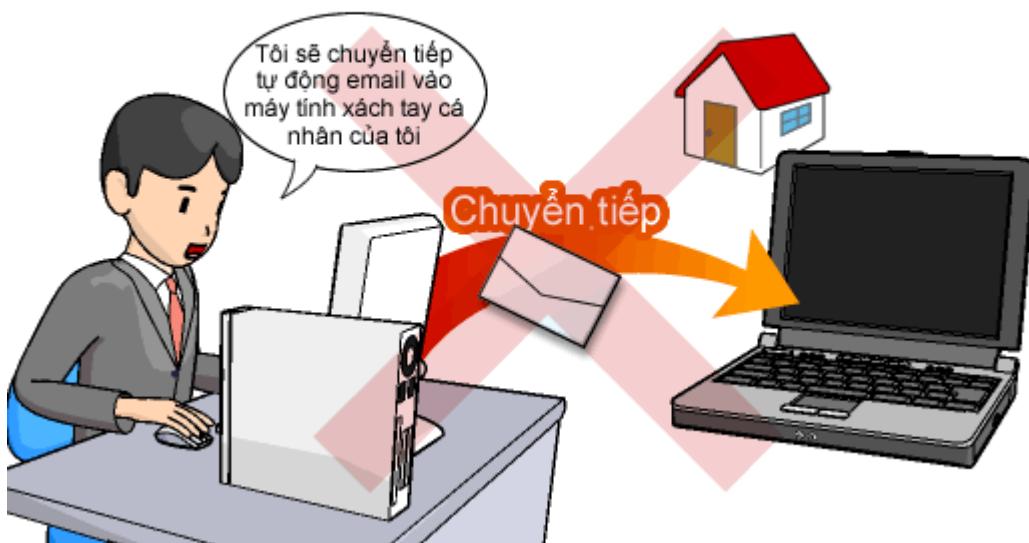
1. Việc gửi thông tin bên ngoài công ty đã nêu rõ rỉ rả thông tin. Do đó, tôi không sử dụng tính năng tự động chuyển tiếp email.
2. Việc không thể kiểm tra email trong thời gian dài có thể cản trở hiệu quả công việc, do đó tôi phải sử dụng tính năng tự động chuyển tiếp email công việc vào máy tính ở nhà hay điện thoại di động của tôi.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không được chuyển tiếp tự động email ngoài công ty



Về nguyên tắc, chỉ được xem các email được gửi đến địa chỉ email của công ty bạn trên máy tính công ty. Việc tự động chuyển tiếp các email công việc có thể tiện lợi khi kiểm tra email của bạn ngay cả ở ngoài công ty. Tuy nhiên, điều này cũng làm cho các email chứa thông tin bí mật được lưu trên các máy tính và thiêng bị bên ngoài, gây khó khăn cho việc quản lý thông tin hợp lý. Điều này làm dấy lên rủi ro rò rỉ thông tin công ty cho một bên thứ ba.

Q51



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các liên kết trong email.

- Nếu tôi nhận được một email đáng ngờ, tôi có thể nhấp vào một liên kết trong đó để kiểm tra, vì nếu chỉ nhấp vào liên kết thì không có rủi ro cụ thể nào cả.

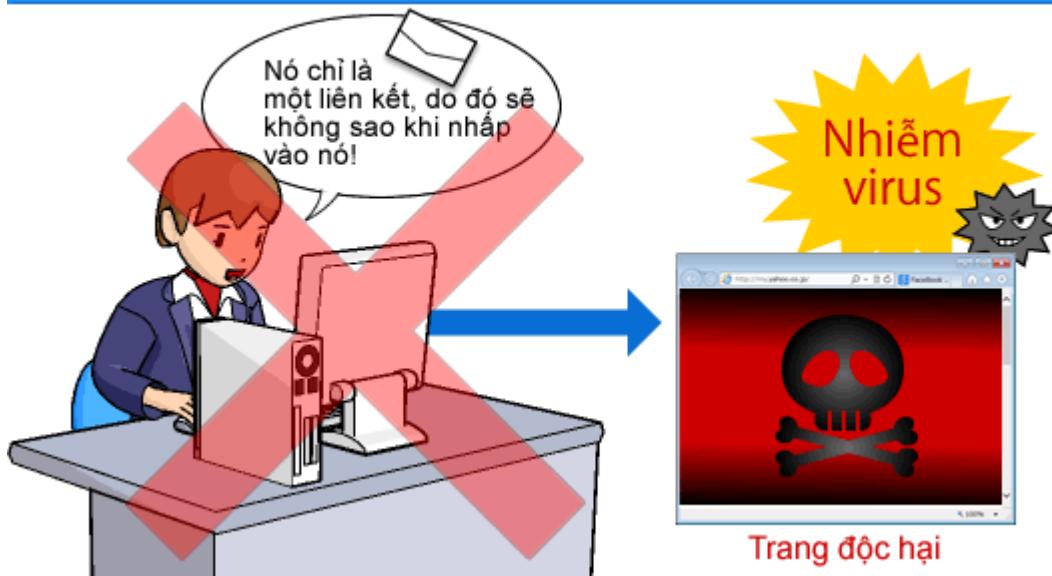
2. Bất kỳ liên kết nào trong một email đáng ngờ cũng có thể làm lây nhiễm virus sang máy tính của tôi nếu tôi nhấp vào liên kết đó và truy cập vào trang web. Vì vậy, tôi xóa email mà không câ`n nhấp vào bất kỳ liên kết nào.

正解

- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không vô tình nhấp vào bất kỳ liên kết nào trong email



Khi bạn bấm vào một liên kết trong một email đáng ngờ, bạn có thể sẽ được dấn đến một trang web độc hại. Có một số trang web mà bạn chỉ câ`n truy cập cũng bị nhiễm virus và có nguy cơ nhiễm virus chỉ qua nhấp chuột vào một liên kết. Nếu bạn nhận được một email đáng ngờ từ một người nào đó bạn không xác định được, câ`n tránh việc vô ý nhấp vào bất kỳ liên kết nào trong email đó.

Q52



Một khách hàng thường xuyên gửi hóa đơn qua email, và thông báo ră`ng thông tin ngân hàng của họ sẽ thay đổi từ tháng này. Lựa chọn nào sau đây là hành động phù hợp nhâ`t để thực hiện?

1. Ngay lập tức chuyển tiê`n cho tài khoản mới được chỉ định trong email.
2. Trả lời email để xác nhận việc thay đổi tài khoản ngân hàng.

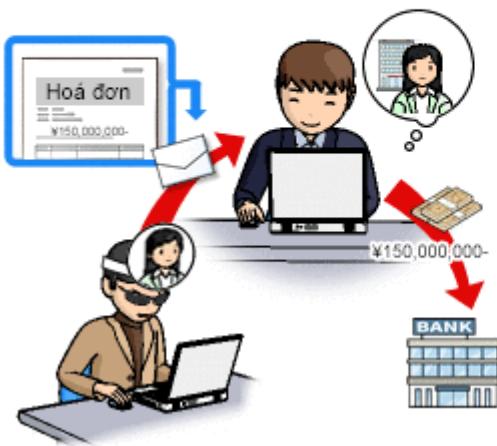
不正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Các biện pháp chống lại email doanh nghiệp giả mạo

Những kẻ tấn công mạng sẽ gửi email hóa đơn giả với tư cách là nhân viên của khách hàng, để cò găng lừa công ty chuyển khoản.



Các biện pháp chống lại email doanh nghiệp giả mạo

Kiểm tra tính xác thực của email

- Kiểm tra các thông tin bằng biện pháp khác không qua email
 - *Kiểm tra với khách hàng qua điện thoại về các thay đổi quan trọng như tài khoản ngân hàng.
- Coi chừng những email khác thường
 - *Tim các lỗi sử dụng từ và cụm từ, kiểm tra tên miền email của người gửi.
- Coi chừng những email yêu cầu bạn thực hiện các hành động khẩn cấp
 - *Lập sơ đồ xác thực từ trước.

Trong các cuộc tấn công mạng với email doanh nghiệp giả mạo, những kẻ tấn công sẽ gửi email hóa đơn giả với tư cách là nhân viên của khách hàng, để cò găng lừa công ty chuyển khoản. Một số email doanh nghiệp giả mạo cũng đóng vai trò là giám đốc điều hành hoặc là người bên ngoài công ty trong các vị trí có thẩm quyền.

Có hai cách chính để đối phó với email doanh nghiệp giả mạo. Một là kiểm tra tính xác thực của email, hai là quản lý cẩn thận các tài khoản email của bạn.

Nếu bạn nhận được email nói rằng bạn cần thay đổi thông tin quan trọng như thông tin tài khoản giao dịch, một cách tốt để kiểm tra là gọi cho số điện thoại thường dùng của khách hàng đó, thay vì sử dụng thông tin liên lạc có chứa trong email. Nếu bạn trả lời email này, tài khoản email có thể đã bị cướp và không thể tin tưởng được.

Quan trọng là phải quản lý cẩn thận chính tài khoản email của bạn để phòng tránh nó bị sử dụng vào mục đích xấu.

Q53



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc sao in các thông tin mật.

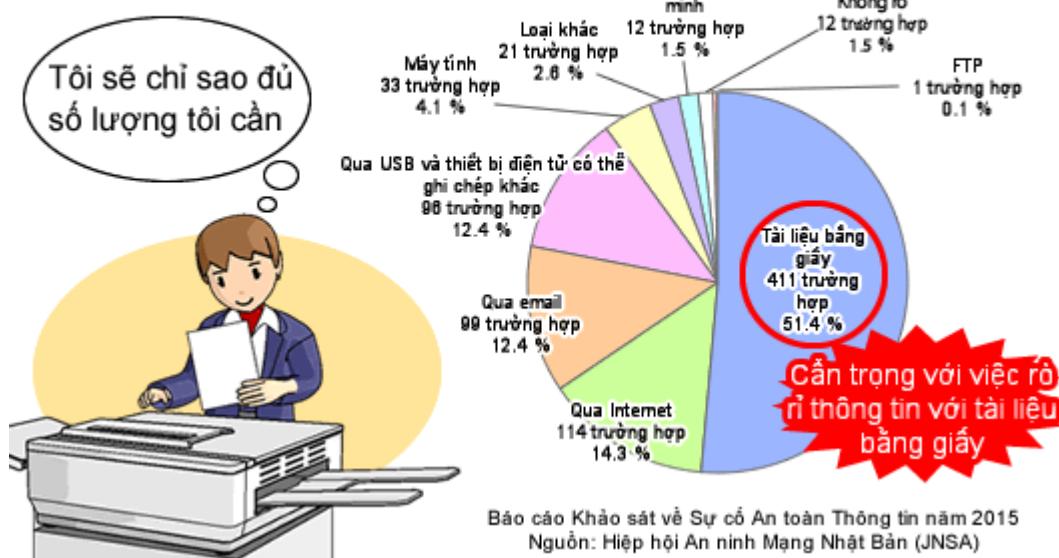
1. Nên in sao thêm tài liệu từ trước, vì nếu phải chuẩn bị tài liệu bổ sung ngay khi trước khi họp sẽ rất phiền hà.
2. Ngay cả khi tôi đang rảnh với trước một cuộc họp, tôi vẫn cần phải kiểm tra cùng cá nhân của mình và chỉ in đủ số lượng cần thiết.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Chỉ in số bản cần thiết



Các tài liệu cuộc họp được coi là thông tin bảo mật. Nếu thông tin bảo mật bị rò rỉ cho một công ty đối thủ, nó có thể ảnh hưởng đến sự quản lý của công ty. Việc quản lý các bản sao thêm của các tài liệu này thường là lỏng lẻo.

Tài liệu giấy là loại tài liệu thường bị rò rỉ nhất.

Chỉ chuẩn bị đủ số lượng bản sao cần thiết, và đảm bảo quản lý phù hợp tất cả các định dạng tài liệu mật, kể cả các tài liệu giấy.

Q54



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc gửi thông tin mật qua fax.

- Khi bạn gửi một bản fax, chỉ cần kiểm tra thông tin người nhận và tài liệu một lần mà thôi.
- Tôi gửi một bản fax sau khi xác nhận thông tin người nhận và tài liệu để đảm bảo rằng người nhận là đúng. Tôi cũng hỏi người nhận xem họ đã nhận được bản fax hay chưa.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



Việc gửi fax cũng có thể gây ra những sai sót d้าน lỗi truyền tài liệu, và rò rỉ thông tin. Cần kiểm tra một cách cẩn thận số của người nhận và các tài liệu để đảm bảo không fax nhầm. Khi gửi các thông tin bảo mật qua fax, bạn cần đặc biệt thận trọng. Ví dụ như cần fax một bản thử và kiểm tra xem người nhận có nhận được hay không trước khi dùng phím quay số lại và gửi bản fax thật. Để tránh nguy cơ bản fax bị người khác đọc được, nên liên lạc với người nhận trước khi gửi fax để đảm bảo an toàn hơn.

Q55



Chọn câu đúng nhất trong số dưới đây về các biện pháp áp dụng khi không ở gần máy tính.

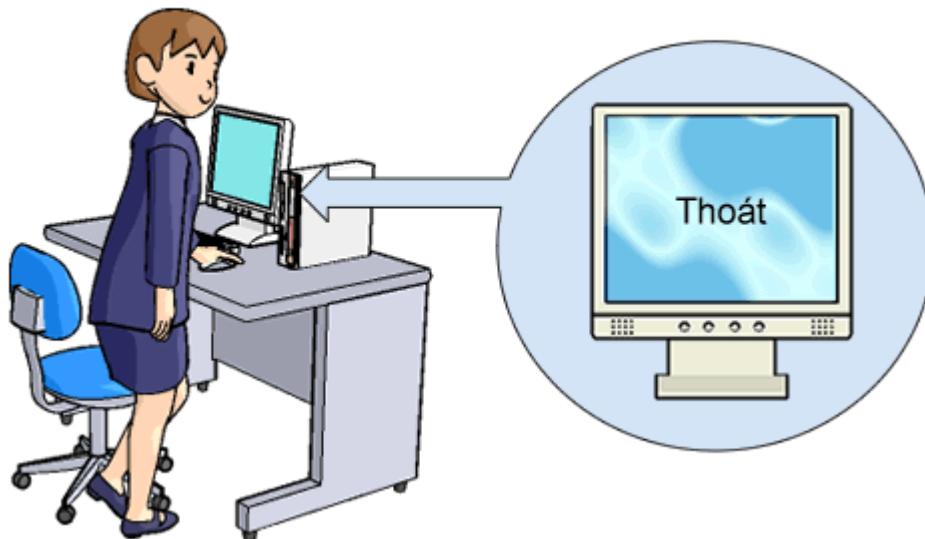
1. Vì có thể có người xem màn hình máy tính của tôi nên tôi thoát hoặc khóa màn hình trước khi đi ăn trưa.
2. Vì tôi cần phải bắt đầu làm việc ngay sau khi trở về nên tôi đi ăn trưa nhưng không thoát hay khóa màn hình.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Ngăn chặn việc sử dụng trái phép máy tính của bạn khi bạn ra ngoài



Bên trong công ty có nhiều khách đến làm việc, nhân viên vệ sinh và những người ngoài khác ra vào. Do đó, cần có các biện pháp phòng ngừa để các thông tin bảo mật đã được phân công quản lý không bị tiết lộ cho bất kỳ ai ngoài những người liên quan. Khi bạn rời khỏi máy tính của mình, cần đăng xuất hoặc khóa màn hình để không ai có thể nhìn thấy thông tin trên màn hình máy tính.

Q56



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc gửi fax.

- Sau khi việc gửi fax hoàn tất, không cần phải kiểm tra với người nhận vì bản fax chắc chắn rõ ràng.

2. Vì bạn không biết liệu bản fax mà bạn gửi đi đã đến tay người nhận hay chưa nên bạn cần liên lạc với họ để kiểm tra.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Kiểm tra với Người nhận ngay sau khi gửi fax



Khi gửi tài liệu qua fax, bạn không thể chắc chắn rằng người nhận đã thực tế nhận được tài liệu đó không, ngay cả nếu họ đã nhận. Tài liệu có thể bị mất ở điểm đến.

Khi tài liệu fax đi có chứa thông tin bảo mật, cần kiểm tra kịp thời xem người nhận đã nhận được tài liệu hay chưa.

Q57



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc gửi các phong bì thư dán kín.

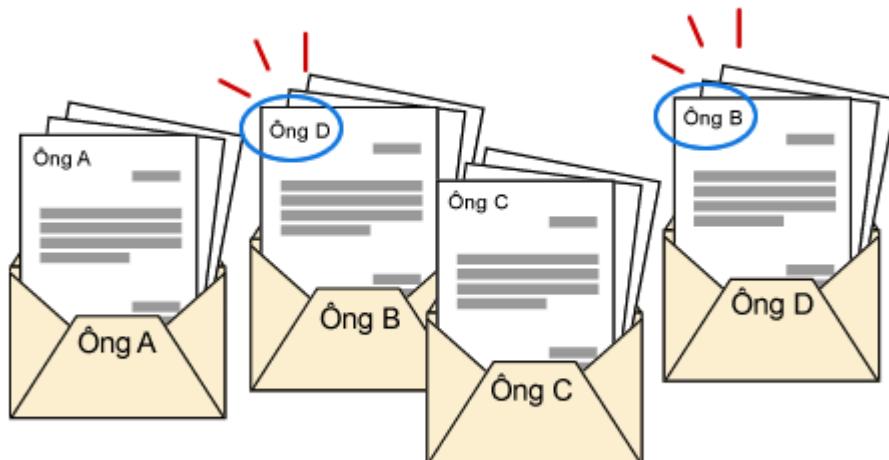
1. Để tránh cho nhấm tài liệu vào bì thư, bạn nên giữ không gian làm việc ngăn nắp và sạch sẽ.
2. Để tránh cho nhấm tài liệu vào bì thư, tôi kiểm tra bên trong phong bì và địa chỉ nhận thư nhiếu lấn trước khi dán niêm phong.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Kiểm tra xem tên Người nhận phong bì phù hợp với Nội dung thư được bảo mật



Đảm bảo các tài liệu được cho vào trong phong bì đúng

Khi chuẩn bị nhiều phong bì để gửi thư đi đồng thời, bạn có thể cho tài liệu vào nhâ`m phong bì thư. Nê`u bạn để các tài liệu không liên quan trên bàn làm việc, chúng cũng có thể vô tình bị lâ`n vào các tài liệu gửi đi. Bạn nên sử dụng một khu vực làm việc trô`ng khi xé`p các tài liệu vào phong bì thư gửi đi, sau đó kiểm tra tài liệu và phong bì một cách cẩn thận trước khi gửi đi.

Q58



Chọn câu đúng nhâ`t trong các câu sau đây về việc sử dụng máy photocopy và máy in.

1. Khi sử dụng máy in văn phòng, vì việc đi lại nhiều lâ`n trong ngày để lâ`y tài liệu in ra là không hiệu quả và mất thời gian nên tôi chờ và lâ`y tất cả tài liệu cùng lúc.
2. Vì tài liệu có thể bị mấ`t nê`u để ở máy in, tôi đi đê`n chô`máy in và thu tài liệu ngay.

正解

-
- 1 là đúng.
-
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy lấy tài liệu ở máy in và máy photocopy ngay lập tức



Khi để tài liệu ở máy photocopy hoặc máy in, rủi ro bị rò rỉ thông tin do mã tách hoặc bị đánh cắp tài liệu sẽ tăng lên. Các biện pháp phòng ngừa khi sử dụng máy photocopy và máy in như:

- 1) Cẩn thận lây bản gốc khi sử dụng máy photocopy.
- 2) Nhớ thu tài liệu ngay sau khi in ra khỏi máy in hoặc máy photocopy.

Đây là điều đặc biệt quan trọng khi làm việc với các thông tin bảo mật.

Q59



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc dọn sạch bàn làm việc trước khi rời khỏi văn phòng về nhà vào cuối ngày.

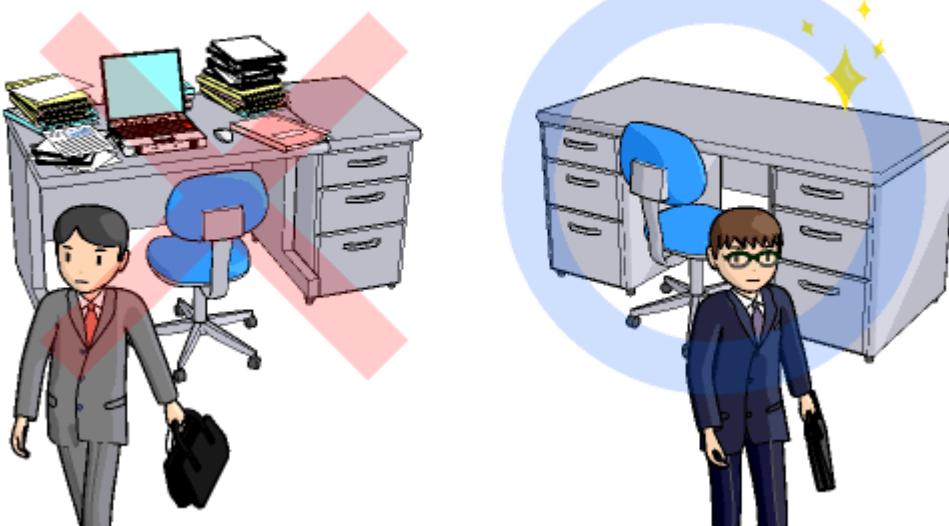
1. Khi rời văn phòng để về nhà vào cuối ngày, tôi để tài liệu của mình ngay trên bàn làm việc để có thể tiếp tục công việc vào sáng hôm sau.
2. Trước khi về nhà, tôi tuân thủ một quy trình gồm tắt máy tính và cất tài liệu vào tủ hoặc ngăn kéo.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Dọn dẹp bàn làm việc của bạn trước khi rời văn phòng



Không bao giờ được để thông tin bảo mật hoặc máy tính xách tay v.v... trên bàn làm việc sau khi hết giờ làm việc. Phải để chúng một cách thích hợp trong các khu vực quy định như tủ hoặc ngăn tủ có khóa trước khi ra về`.

Cất hết tài liệu và thiết bị trên bàn giúp bảo vệ, tránh mất mát hoặc bị đánh cắp thông tin bảo mật.

Q60



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc dọn bàn làm việc.

- Khi rời văn phòng về nhà, tôi thu dọn máy tính xách tay và tài liệu khỏi bàn làm việc và để vào chỗ cất có khóa.

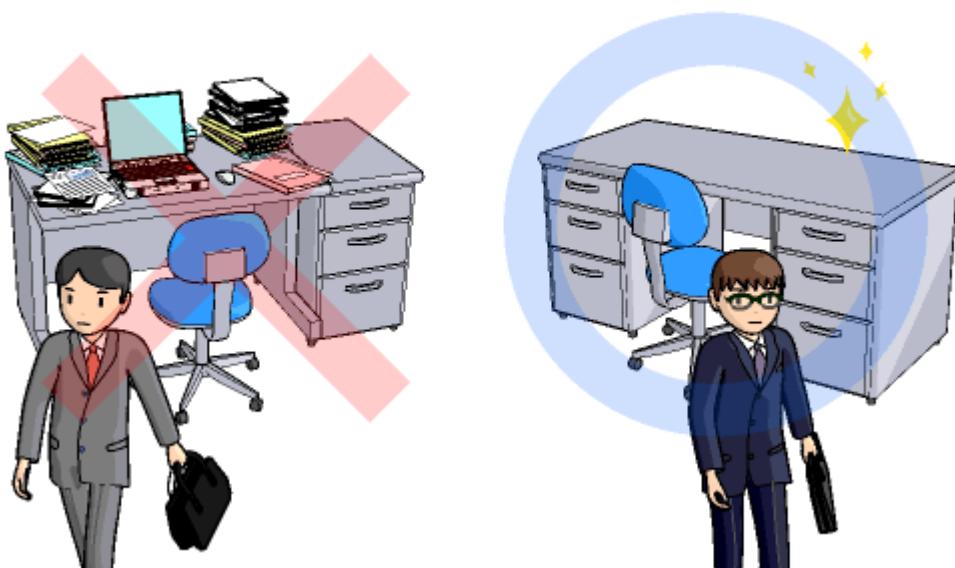
2. Tôi sao phải xé các thư mục và tệp tin trên màn hình máy tính của mình.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Dọn dẹp bàn làm việc của bạn trước khi rời văn phòng



Không bao giờ được để thông tin bảo mật hoặc máy tính xách tay v.v... trên bàn làm việc sau khi hết giờ làm việc. Phải để chúng một cách thích hợp trong các khu vực quy định như tủ hoặc ngăn tủ có khóa trước khi ra về. Cất hết tài liệu và thiết bị trên bàn giúp bảo vệ, tránh mất mát hoặc bị đánh cắp thông tin bảo mật.

Q61



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về việc phát hiện sớm các hành vi sai trái nội bộ và các biện pháp giám sát, như mô tả trong Chỉ Dẫn Phòng Ngừa Hành Vi Sai Trái trong Tổ Chức.

1. Thường xuyên kiểm tra các nhật ký truy cập.
2. Cho phép người dùng quản lý nhật ký.

正解

- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Chắc chắn rằng các nhật ký phù hợp được lưu trữ và kiểm tra về việc truy cập thông tin quan trọng

Máy chủ dữ liệu



Chi Dâ~n Phòng Ngừa Các Hành Vi Sai Trái Nội Bộ trong Tổ Chức, do IPA (Information-technology Promotion Agency) ban hành, "Theo quan điểm về` việc phát hiện sớm các hành vi sai trái nội bộ và phạm vi ảnh hưởng của các biện pháp giám sát, nên ghi lại và lưu trữ các sổ ghi và nhật ký theo dõi bao gồ` m lịch sử truy cập thông tin quan trọng và lịch sử thao tác người dùng, sau đó bảo quản chúng một cách an toàn."

Nếu không ghi lại các nhật ký và sổ theo dõi và kiểm tra chúng thường xuyên, sẽ không thể biết hành vi nào có thể chỉ ra sự sai trái, và điếu này có thể dâ~n đến việc phát hiện muộn và thiệt hại lớn hơn.

Có thể phòng ngừa việc truy cập trái phép bă` ng cách duy trì các nhật ký phù hợp, tạo ra các cơ chế kiểm tra chúng thường xuyên, và nâng cao ý thức người dùng về` các biện pháp này.

Q62



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về các biện pháp phòng ngừa hành vi sai trái nội bộ của quản trị viên hệ thống.

1. Công việc của các quản trị viên hệ thống được một bên thứ ba giám sát.
2. Ngay cả khi có nhiều quản trị viên hệ thống thì họ vẫn làm công việc của mình bằng cách đăng nhập với cùng ID quản trị viên.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Các biện pháp cũng cần thiết để phòng ngừa hành vi sai trái bởi các quản trị viên hệ thống nội bộ

Để phòng ngừa hành vi sai trái bởi các quản trị viên hệ thống nội bộ, nên sử dụng tính năng giám sát của bên thứ ba



Là một biện pháp phòng ngừa hành vi sai trái nội bộ thông qua một quản trị viên hệ thống có thẩm quyền tiếp cận sâu, công việc của các quản trị viên hệ thống cần được một bên thứ ba giám sát.

Chẳng hạn, có thể giám sát bằng cách ghi nhật ký công việc của từng mã số quản trị viên, và sau đó kiểm tra chúng thường xuyên.

Việc cho phép nhiều quản trị viên cùng đăng nhập với cùng mã số gây khó khăn cho việc xác định ai đã thực hiện công việc nào, và không phải là một biện pháp để phòng ngừa các hành vi sai trái nội bộ.

Q63



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc tái sử dụng giấy đã in một mặt có chứa thông tin bảo mật.

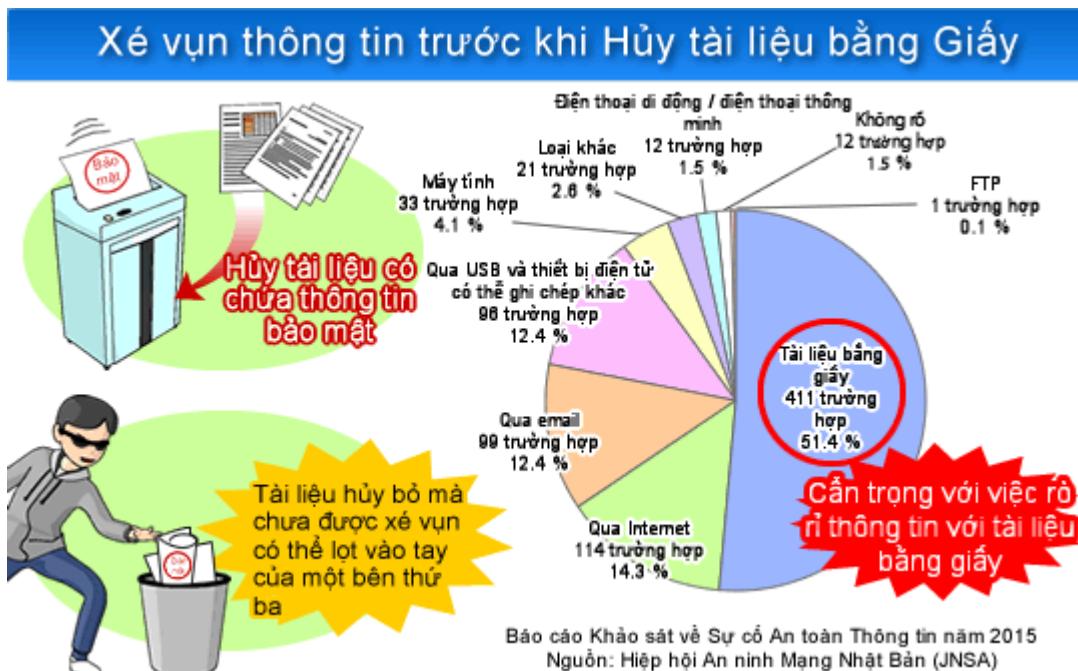
1. Vì chúng ta phải tiết kiệm giấy càng nhiều càng tốt, tôi sử dụng mặt sau của tất cả các tờ giấy in đã sử dụng như một cách tái chế.

2. Tái chế giấy là quan trọng, nhưng để ngăn ngừa việc rò rỉ thông tin cá nhân, tôi đặt các tài liệu đã sử dụng vào máy cắt giấy trước.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



Trong trường hợp các bản câu hỏi có xác định cá nhân, các bản trả lời sẽ có tên của người được phỏng vấn trên đó. Nếu các tài liệu có tên của người trả lời và các thông tin khác được sử dụng lại thì dữ liệu có thể sẽ bị rò rỉ ra ngoài công ty.

Vì vậy, hãy cẩn thận với cả những tài liệu đã sử dụng có chứa thông tin cá nhân hoặc thông tin bảo mật trước khi loại bỏ.

Tài liệu giả ý là loại tài liệu thường bị rò rỉ nhất. Cần quản lý một cách phù hợp các tài liệu có chứa thông tin bảo mật.

Q64



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc tiêu hủy các thiết bị ghi, ví dụ như đĩa CD.

1. Vì có thể bị thương do mảnh vỡ bắn ra khi bẻ đĩa CD bằng tay, chỉ cần ném chúng vào thùng rác là được.
2. Vì có thể có người nhìn thấy đĩa CD trong đống rác và lây ra nên cần phá hủy các đĩa CD trước khi vứt đi.

正解

- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



Ngay cả các tài liệu bán hàng cũ của bạn cũng có thể có những thông tin có giá trị đối với các công ty khác. Nếu bạn vô tình vứt đi một chiếc đĩa CD có chứa các thông tin đó, thông tin có thể bị rò rỉ và rơi vào tay của bên thứ ba. Việc này có thể dẫn đến bất lợi cho công ty.

Trước khi vứt bỏ các phương tiện ghi âm như CD, cần phá hủy bằng cách dùng kéo loại đặc biệt hoặc máy cắt loại có thể xử lý đĩa CD, để dữ liệu không thể đọc được.

Thẻ SD, thẻ nhớ USB v.v... cũng phải được xử lý theo cách tương tự để dữ liệu không thể đọc được. Nếu chỉ xóa các tập tin nội dung hoặc định dạng lại công cụ lưu trữ thì vẫn có khả năng phục hồi dữ liệu. Do đó, cần phá hủy công cụ lưu trữ hoặc sử dụng phần mềm đặc biệt để đảm bảo không thể phục hồi dữ liệu.

Nếu sử dụng một nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài để tiêu hủy thì phải chọn một công ty đáng tin cậy, và có được bằng chứng về việc tiêu hủy.

Q65



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc vứt bỏ máy tính.

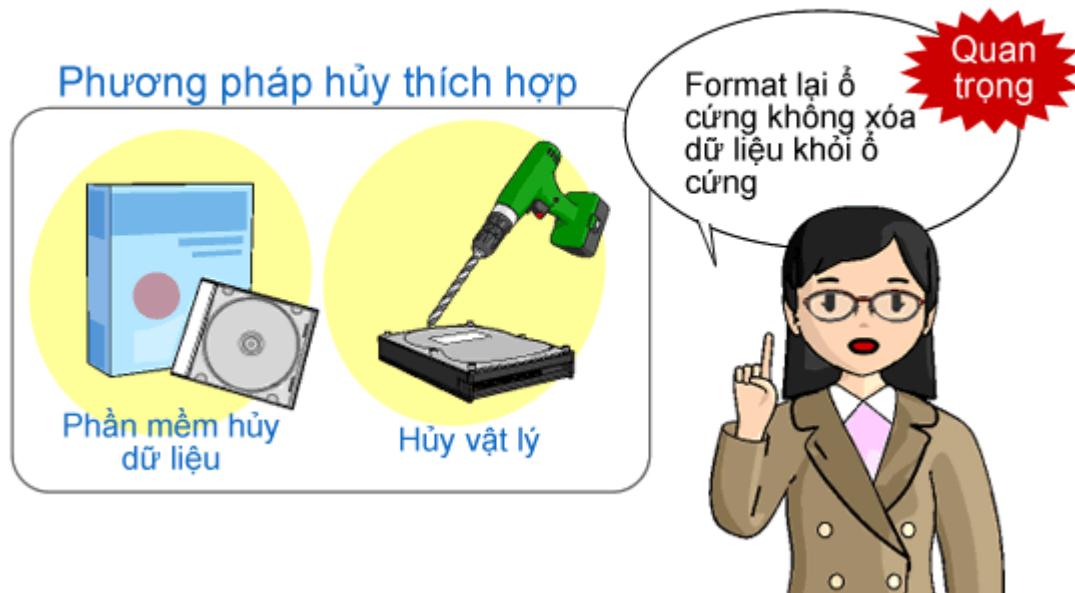
1. Sau khi định dạng lại ổ cứng là có thể vứt bỏ ổ cứng đi một cách an toàn.
2. Vì dữ liệu trong ổ cứng vẫn có thể đọc được ngay cả sau khi định dạng lại ổ đĩa, bạn cần dùng phần mềm chuyên dụng để xóa sạch thông tin.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy xóa ổ cứng một cách an toàn trước khi hủy máy tính



Ổ cứng máy tính chứa lượng thông tin rất lớn. Nếu nó rơi vào tay kẻ xâm nhập trong quá trình tiêu hủy, tái chế hoặc được dùng cho một máy tính cho thuê thì dữ liệu có thể bị đánh cắp. Do đó, các ổ cứng phải được xóa dữ liệu một cách an toàn.

Tuy nhiên, không thể xóa dữ liệu trên một ổ cứng chỉ bằng cách xóa các tập tin và định dạng lại. Nếu sử dụng phần mềm chuyên dụng, vẫn có thể dễ dàng khôi phục lại và đọc được thông tin.

Khi bỏ một máy tính, cần dùng phần mềm phá hủy dữ liệu để xóa tất cả các thông tin một cách an toàn, hoặc nếu có thể thì tiêu hủy ổ cứng trước khi vứt bỏ máy.

Hơn nữa, do luật pháp yêu cầu các nhà sản xuất phải thu gom máy tính đã qua sử dụng nên ở Nhật Bản, dịch vụ thu gom rác đô thị sẽ không thu gom loại rác này. Máy tính đã qua sử dụng phải được gửi đến nhà sản xuất, đại lý quản lý rác thải hoặc một bên thu mua đồ cũ.

Q66



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc tái sử dụng giấy in một mặt.

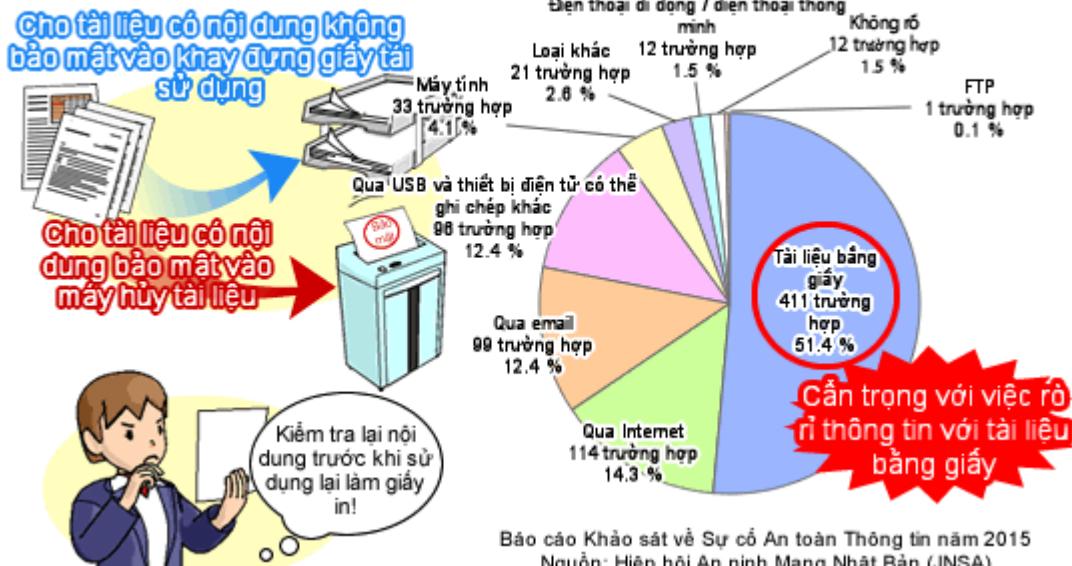
1. Thay vì vứt chúng vào thùng rác tái sử dụng của văn phòng, tôi vẫn có thể sử dụng mặt sau của các tài liệu in có chứa thông tin mật, miễn là để dùng cho công việc cá nhân.
2. Nếu tài liệu in có chứa thông tin mật không còn cần thiết, tôi nhanh chóng dùng biện pháp phù hợp như máy cắt giấy để tiêu hủy.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không Sử dụng các Bản sao cũ Đã qua sử dụng có chứa Thông tin bảo mật



Trước khi sử dụng lại giấy đã in một mặt để in, sao chụp hoặc làm giấy nhô, cần kiểm tra lại thông tin trong các mặt giấy trước. Nếu giấy có chứa thông tin bảo mật thì không được tái sử dụng. Mặc dù việc tiết kiệm và tái sử dụng giấy là quan trọng, song cần đảm bảo không xảy ra việc rò rỉ thông tin do việc tái sử dụng đó.

Tài liệu giấy là loại tài liệu thường bị rò rỉ nhất. Cần quản lý một cách phù hợp các tài liệu có chứa thông tin bảo mật.

Q67



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc lưu trữ tài liệu.

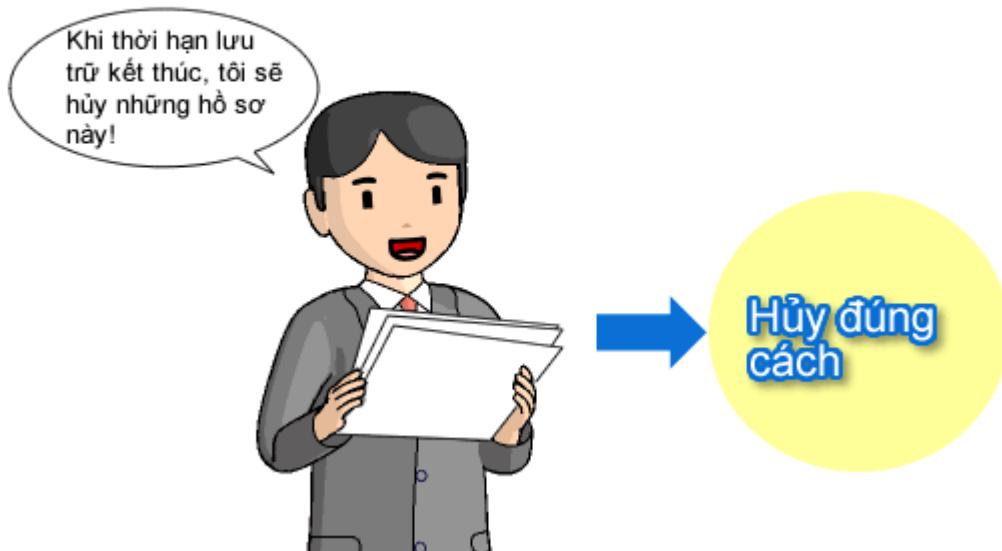
1. Nêu các tài liệu được lưu trữ theo khoảng thời gian quy định thì sau khi hết thời hạn, tài liệu phải được tiêu hủy theo cách phù hợp.
2. Tùy theo tầm quan trọng, một số tài liệu có thể cần giữ trong khoảng thời gian lâu hơn.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Cách Hủy Hồ sơ Thích hợp ngay khi Thời hạn Lưu trữ Kết thúc



Cần tránh lưu trữ tài liệu dài hơn thời gian lưu trữ quy định. Khi đã hết hạn lưu trữ, tài liệu phải được tiêu hủy theo cách thức phù hợp. Không lưu giữ tài liệu lâu hơn thời gian lưu trữ quy định chỉ vì coi tài liệu đó là quan trọng.

Q68



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc thải bỏ thẻ nhớ USB.

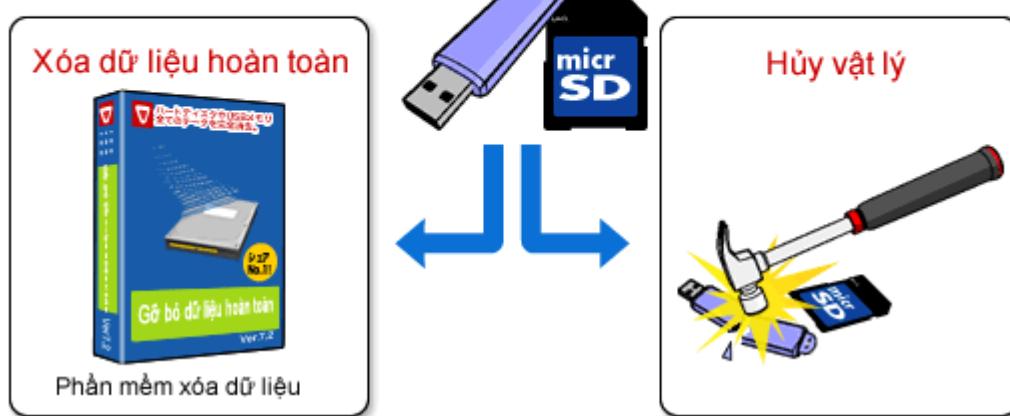
1. Tôi xóa tất cả các dữ liệu trong thẻ nhớ, sau đó thải bỏ USB theo các quy định về phân loại rác.
2. Tôi xóa tất cả các dữ liệu, sau đó định dạng lại USB trước khi thải bỏ nó.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Khi rút USB hoặc thẻ nhớ SD, việc đầu tiên cần làm là làm cho dữ liệu không thể đọc được



Chỉ cần xóa dữ liệu và định dạng lại thẻ nhớ là có thể phục hồi và đọc dữ liệu từ thiết bị. Khi rút bỏ một USB, cần sử dụng phần mềm chuyên dụng để xóa toàn bộ dữ liệu trong đó. Nếu không, cần phá hủy USB và kiểm tra để chắc chắn không còn đọc được dữ liệu trước khi rút bỏ.

Thẻ SD cũng phải được xử lý theo cách tương tự để không đọc được dữ liệu.

Nếu sử dụng một nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài để tiêu hủy thì phải chọn một công ty đáng tin cậy và có được bằng chứng về việc tiêu hủy.

Q69



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về biện pháp ngăn ngừa rò rỉ thông tin trước khi giao một đĩa từ máy tính có chứa thông tin mật cho một nhà thầu xử lý rác thải công nghiệp.

1. Ghi đè chuỗi bit nguyên lên toàn bộ đĩa từ nhiên lâ n.
2. Chỉ xóa khu vực bản ghi khởi động chính của đĩa từ nhiên lâ n bằng một công cụ xóa dữ liệu đặc biệt.

正解

- ①
-
- 1 là đúng.
-
- ② 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



Ổ cứng máy tính chứa lượng thông tin rất lớn. Nếu nó rơi vào tay kẻ xâm nhập trong quá trình tiêu hủy, tái chế hoặc được dùng cho một máy tính cho thuê thì dữ liệu có thể bị đánh cắp. Do đó, các ổ cứng phải được xóa dữ liệu một cách an toàn. Tuy nhiên, không thể xóa dữ liệu trên một ổ cứng chỉ bằng cách xóa các tập tin và định dạng lại. Nếu sử dụng phần mềm chuyên dụng, vẫn có thể dễ dàng khôi phục lại và đọc được thông tin. Khi bỏ một máy tính,

câ`n dùng phâ`n mêm phá hủy dữ liệu để xóa tâ`t cả các thông tin một cách an toàn, hoặc nê`u có thể thì tiêu hủy ở cứng trước khi vứt bỏ máy.

Phâ`n mêm phá hủy dữ liệu thường ghi đè và xóa tâ`t cả các cung từ của đĩa từ bằng một chuô`i bit ngâ`u nhiên.

Nê`u chỉ xóa bản ghi khởi động chính, dữ liệu sẽ vâ`n còn trong các cung từ khác của ổ cứng.

Q70



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về các biện pháp đôn`i với khách đê`n văn phòng.

1. Vì tôi nhận ra nhân viên đó nên không cần yêu cầu hỗ trợ đăng ký tại quâ`y lê`n tân
2. Ngay cả khi nhân viên này quen mặt thì nhân viên này cũng vẫn phải được yêu cầu đăng ký tại quâ`y lê`n tân.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Chắc chắn đã thực hiện biện pháp kiểm soát ra vào đối với khách thăm



Ngay cả các khách hàng hay nhà cung cấp thân quen đê`n thăm hàng ngày cũng cần được yêu cầu tuân thủ quy trình kiểm soát ra vào tại quầy lô`n tân, theo nội quy công ty. Bên cạnh đó, khi sắp xếp các cuộc họp, phải áp dụng các biện pháp phù hợp, như tổ chức các cuộc họp này ở những nơi phù hợp với khách. Khi tiếp đón các vị khách một cách phù hợp, có thể tăng cường an toàn thông tin trong nội bộ công ty.

Q71



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc trò chuyện trong thang máy.

1. Vì thang máy không phải là không gian riêng tư để trò chuyện nên không nên nói chuyện về các vấn đề mật liên quan đến công việc.
2. Có thể trò chuyện trong thang máy về các vấn đề mật liên quan đến công việc nếu bạn chỉ nói thầm ở trong góc.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



Trong không gian chung như thang máy hay quán cà phê, có thể có những người ngoài công ty. Cần tránh trò chuyện trong các khu vực chung này, bao gồm cả những thông tin bảo mật mà người khác có thể nghe thấy. Khi tổ chức một cuộc họp trong một không gian chung, cần kiểm tra trước xem việc thảo luận các chủ đề đã định có phù hợp hay không. Không tổ chức các cuộc họp có liên quan đến thông tin bảo mật ở các địa điểm có nhiều người ngoài ra vào.

Q72

Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về cách thức sử dụng phòng họp.

1. Vì những người sử dụng phòng họp sau chúng ta sẽ xóa bảng nên chúng ta không cần phải làm việc đó trước khi rời khỏi phòng họp.
2. Vì trên bảng viết có chứa thông tin mật liên quan đến kế hoạch sản phẩm mới và có thể bị rò rỉ ra ngoài nên chúng ta phải xóa đi trước khi rời khỏi phòng họp.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy xoá Bảng sau mỗi cuộc họp



Sau một cuộc họp, cần xóa hết các nội dung trên bảng trắng trước khi rời khỏi phòng họp. Những người vào phòng sau đó có thể đọc được các thông tin còn lại trên bảng.

Không sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy ảnh để chụp ảnh thông tin bảo mật và các thông tin khác trong công ty khi chưa được phép, cho dù thông tin đó ở trên bảng, màn hình hay trên giấy v.v... Nếu bạn bị mất thiết bị hoặc thiết bị nhiễm virus, dữ liệu trong đó có thể bị rò rỉ. Nếu bạn được phép chụp ảnh, hãy thực hiện đúng theo quy định của nơi làm việc.

Q73



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về nội quy ra vào phòng.

- Nếu bạn đang đi vào một khu vực an toàn với người khác, ngay cả khi đó là một văn phòng có hệ thống kiểm soát ra vào thì bạn có thể đi theo họ mà không cần sử dụng thẻ ra vào của bạn.
- Vì việc ra vào của mọi người được quản lý nên bạn không thể đi theo người khác vào trong phòng.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Mỗi cá nhân khi ra vào phải sử dụng thẻ ID của mình



Nếu việc quản lý tiếp cận được thực hiện thông qua các thẻ IC, vv... thì thông tin về những người ra vào phòng cần được ghi lại. Không được lên vào phòng an ninh sau người khác nếu không sử dụng thẻ ra vào của bạn vì điều này sẽ giảm hiệu lực của hệ thống kiểm soát ra vào.

Q74

Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các biện pháp đôn với khách đến văn phòng.

1. Một người lạ ở trong văn phòng có thể là một người không có phận sự, vì vậy bạn nên nói chuyện với người đó.
2. Bất kỳ người lạ nào trong văn phòng chắc chắn là khách và không cần phải lo lắng về việc đó.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy Chú ý tới những Người bên ngoài trong Văn phòng của bạn



Trong văn phòng của mình, bạn có thể gặp những người lạ như nhân viên của các bộ phận khác, nhân viên vệ sinh và nhân viên bảo trì văn phòng. Trong số những người lạ, có thể có những người không có phận sự ở khu vực đó. Nếu thấy một người nào đó trong văn phòng mà bạn không biết là ai, hãy nói chuyện với họ. Ngay cả với các nhân viên mới về hưu của công ty cũng cần áp dụng các biện pháp tương tự như với các vị khách khác đến văn phòng.

Q75



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về nội quy ra/vào phòng.

- Nếu bạn sử dụng nó hàng ngày và quen thuộc với nhân viên lão thành, bạn không phải tuân thủ nội quy xuất trình thẻ nhân viên của bạn.

2. Ngay cả những nhân viên quen mặt vẫn phải tuân thủ nội quy xuất trình thẻ ID nhân viên.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



Kiểm soát ra vào là một biện pháp quan trọng để ngăn người ngoài ra vào các khu vực của công ty và các phòng ban quan trọng nhằm bảo đảm an toàn thông tin. Phải tuân thủ nội quy công ty liên quan đến việc xuất trình thẻ ID nhân viên hoặc đeo thẻ tên.

Q76



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc trò chuyện trên tàu hỏa.

1. Vì hợp đồng phải được ký gấp, chúng ta có thể thảo luận về các vấn đề của hợp đồng ở trên tàu, song đầu tiên chúng ta cần đảm bảo là không có nhân viên nào của khách hàng ở xung quanh.
2. Mặc dù hợp đồng cần được ký nhanh, bạn không thể biết ai trên tàu có thể đang nghe chuyện của bạn, do đó hãy chờ cho tới khi trở lại văn phòng mới thảo luận về các vấn đề đó.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Cần thận khi Trao đổi Công việc tại nơi Công cộng



Tránh thảo luận về các vấn đề kinh doanh trên tàu và những nơi công cộng khác. Bạn không bao giờ biết những người nào có thể đang lắng nghe. Nêu thông tin bảo mật bị rò rỉ qua trò chuyện và bị người nào đó khai thác, nó có thể dẫn đến thiệt hại lớn cho công ty. Khi ở bên ngoài công ty, cần luôn ý thức được rằng người khác có thể nghe lén được các thông tin bảo mật.

Q77



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc quản lý thông tin mật ở bên ngoài công ty.

- Việc để túi ngoài tâ`m kiểm soát trong thời gian dài là râ`t nguy hiểm, nhưng vài phút thì không sao.
- Đặt túi lên trên giá trên cao thay vì để ở chô`i để người ngoài khó nhìn thâ`y hơn, và tôi không phải lo lă`ng nhiê`u về` việc trộm că`p.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đê`u đúng.
- ◎
- Cả 1 và 2 đê`u sai.

解説エリア



Các trường hợp túi đựng thông tin bảo mật bị mâ`t, thâ`t lạc hoặc đánh că`p chiếm hơn 30% Sự cố an toàn thông tin.

Việc bạn cho ră`ng để lại túi ở chô`i của mình trong một thời gian ngă`n là không vâ`n đê` gì, ngũ thiê`p đi hoặc những cách thức quản lý thông tin không phù hợp khác là những nguyên nhân gây ra nguy cơ cao bị mâ`t hoặc trộm că`p thông tin.

Ví dụ, đôi khi một văn bản đê` xuâ` t được in ra gửi cho một khách hàng có thể chứa các thông tin quan trọng liên quan đê`n việc kinh doanh của khách hàng đó, và nó phải được coi là thông tin bảo mật.

Trong trường hợp này, thông tin bảo mật không chỉ giới hạn ở dữ liệu điện tử. Thông tin giâ`y cũng có thể là thông tin bảo mật. Câ`n đảm bảo luôn giữ các thông tin đó bên mình trong thời gian đi công tác và quá cảnh.

Q78



Chọn câu đúng nhâ`t trong các câu sau đây vê` việc làm việc ở quán cà phê Internet.

1. Vì câ`n chuẩn bị một bản báo giá trong thời gian sớm nhâ`t theo yêu c`u của một khách hàng, tôi sử dụng quán cà phê Internet gâ`n nhâ`t để lập ngay dự toán.
2. Vì các máy tính trong quán cà phê Internet có vâ`n đê` vê` an toàn, ngay c`a khi phải m`át thêm thời gian, tôi cũng đợi cho tới khi vê` lại văn phòng mới lập dự toán.

正解

- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đê`u đúng.

- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Tránh làm việc trong các Quán cà phê Internet



Các máy tính công cộng như máy trong các quán cà phê Internet cũng có thể chứa các phần mềm theo dõi máy tính, có thể đánh cắp thông tin bảo mật bằng cách ghi lại các thao tác bàn phím của bạn. Nói cách khác, nếu bạn sử dụng một máy tính trong một quán cà phê Internet để lập một dự toán, thông tin có thể bị đánh cắp, dẫn đến việc rò rỉ thông tin khách hàng.

Vì vậy, ngay cả khi có việc khẩn cấp bạn cũng không được sử dụng các quán cà phê Internet mà cần quay về công ty để thực hiện.

Q79



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về việc sử dụng máy tính bên ngoài.

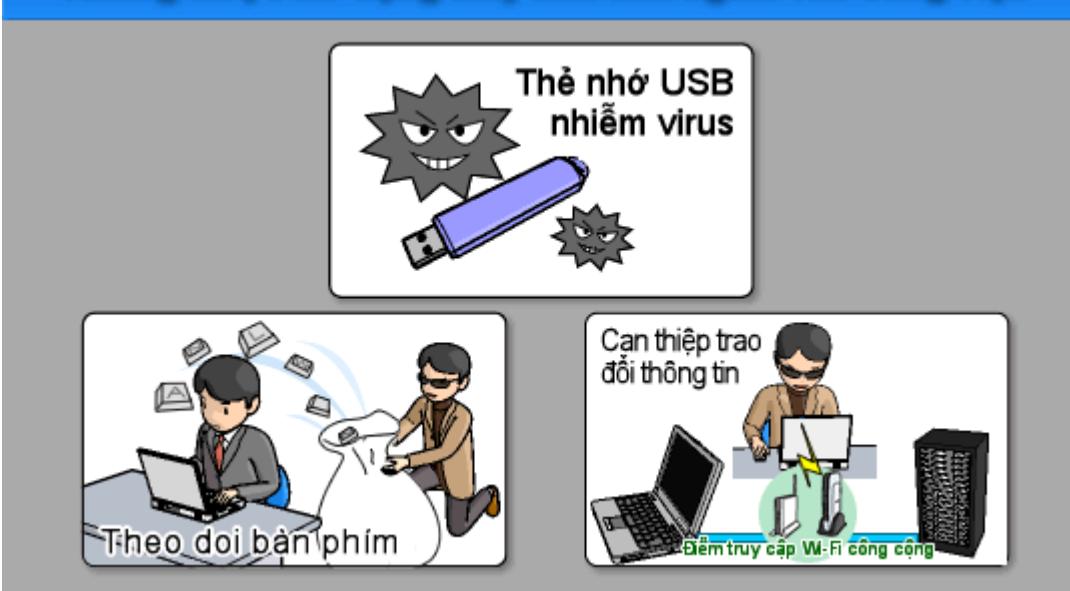
1. Mặc dù nên tránh sử dụng máy tính bên ngoài nhưng điều này vẫn được chấp nhận trong trường hợp khẩn cấp.
2. Không thể bảo đảm an toàn với các máy tính bên ngoài, và không nên sử dụng chúng vì bất cứ lý do gì.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không được sử dụng máy tính bên ngoài vào công việc



Các máy tính ở những nơi công cộng như quán cà phê Internet thường có các biện pháp an toàn không phù hợp và rõ ràng không an toàn. Chẳng hạn, nếu bạn sử dụng một máy tính bị nhiễm virus, bạn cũng có thể mang theo virus đó bên mình do bạn đã kê tông thẻ nhớ USB của bạn với máy tính đó. Nếu bạn mang thẻ nhớ USB về công ty và sử dụng nó, máy tính văn phòng của bạn và toàn bộ mạng máy tính công ty có thể bị nhiễm virus.

Bên cạnh đó, do rủi ro rò rỉ thông tin, chẳng hạn như các thao tác bấm phím được ghi lại hoặc thông tin bị chặn, nên bạn không được làm việc trên máy tính bên ngoài.

Hãy cẩn thận khi mang máy tính xách tay của bạn, vv..., ra khỏi văn phòng và sử dụng nó trên đường. Số nơi có thể truy cập Wi-Fi công cộng ngày càng gia tăng nhưng việc sử dụng các mạng không thể xác thực là an toàn làm dấy lên rủi ro chặn thông tin liên lạc của bạn.

Ngoài việc tuân thủ nội quy nơi làm việc và tránh làm việc trong các môi trường mạng bên ngoài làm tăng rủi ro rò rỉ thông tin, phải sử dụng máy tính và mạng ở nhà mà bạn biết chắc chắn là an toàn cho các vấn đề cá nhân của bạn, bao gồm cung cấp thông tin cá nhân về giao dịch ngân hàng trực tuyến, vv...

Q80



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc kiểm tra các tài liệu bên ngoài công ty.

1. Khi kiểm tra các tài liệu bao gồm thông tin công việc ở nơi công cộng, cần cẩn thận để không ai xung quanh bạn có thể xem được thông tin.
2. Khi kiểm tra tài liệu bao gồm các thông tin liên quan đến công việc ở nơi công cộng, không cần phải lo lắng ngay cả khi có người nào đó có thể xem được thông tin.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy cẩn thận khi Xem tài liệu hoặc Dùng máy tính xách tay của bạn ở nơi Công cộng



Bạn phải cẩn thận khi kiểm tra các giây ý tờ liên quan đến công việc hoặc các tài liệu điện tử khi ở nơi công cộng, ví dụ như trên tàu hoặc trong quán cà phê. Bạn không thể biết được những người khác có thể đang cô gắng lây những thông tin gì. Hãy cẩn thận khi xem tài liệu và sử dụng máy tính xách tay ở nơi công cộng. Không bao giờ làm việc bên ngoài công ty khi có những người đứng xung quanh.

Q81



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về các điều xuất hiện khi mang máy tính xách tay hoặc tài liệu quan trọng ra khỏi văn phòng chứa thông tin bí mật.

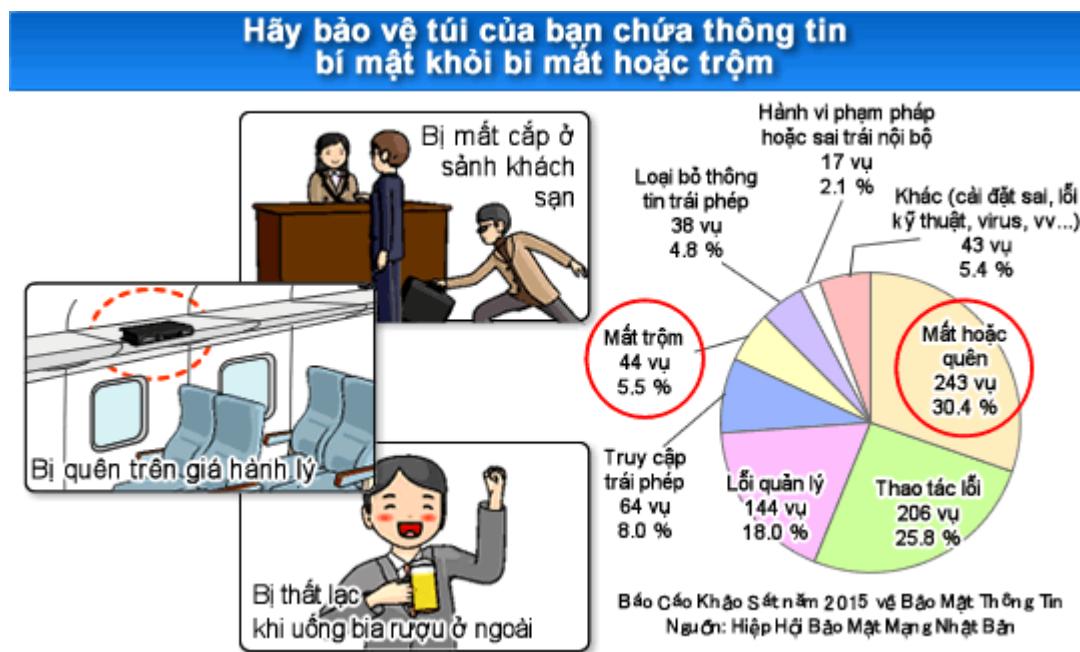
1. Ngay cả khi tôi đang mang theo thông tin bí mật quan trọng trong máy tính xách tay của tôi hoặc trong tài liệu thì tôi vẫn uống bia rượu theo ý thích sau giờ làm việc.

2. Ngay cả khi túi của tôi có chứa thông tin bí mật quan trọng, bao gồm máy tính xách tay hoặc tài liệu, tôi vẫn có thể để nó ở trên một chiếc giá trên cao khuất tầm nhìn.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



Trong hơn 30% sự cố bảo mật thông tin, thì một chiếc túi chứa thông tin bí mật đã bị mất, để nhầm chơ hoặc bị mót cắp.

Chẳng hạn, một chiếc túi chứa thông tin bí mật

- 1) bị để quên trong giá hành lý trên cao ở tàu hỏa.
- 2) bị mót cắp ở sảnh khách sạn.
- 3) bị tháo lạt ở sân ga, khi người chủ say và ngủ quên trên ghế chờ.

Các sự cố an toàn thông tin đã xảy ra do những nguyên nhân bất ngờ như trên.

Nếu bạn đang cảm thấy một chiếc túi chứa thông tin bí mật, phải luôn giữ nó bên mình, và hết sức cẩn thận để tránh bị mất hoặc thất lạc, bằng cách tránh các hoạt động như uống bia rượu sau giờ làm việc.

Q82



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về cách giảm nguy cơ rò rỉ thông tin phát sinh từ một cuộc tấn công mà một người nào đó với mục đích xấu đã lây ổ cứng ra khỏi máy tính của bạn và kết nối nó với một máy tính khác để lây cắp thông tin từ ổ cứng.

1. Tôi đã lập mật khẩu đăng nhập cho tài khoản người dùng hệ điều hành tạo ra trên ổ cứng của máy tính của tôi.
2. Tôi đã cài đặt mật khẩu cho ổ cứng của máy tính của tôi.

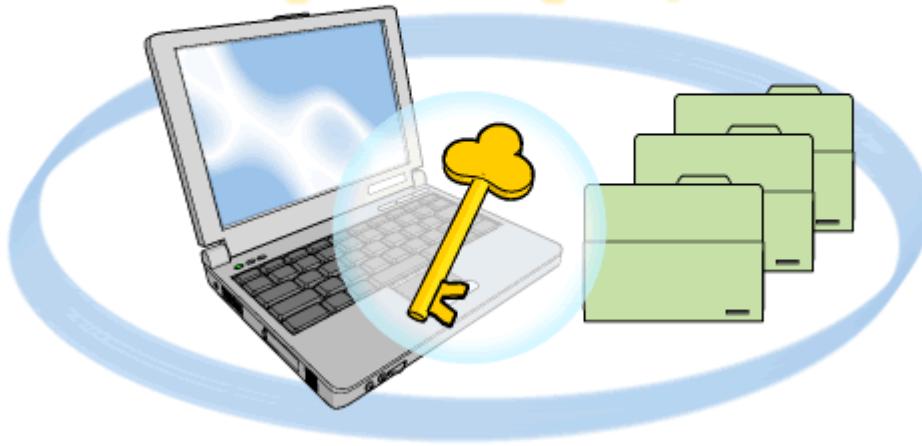
正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Bảo vệ Ổ cứng của bạn khỏi bị Đánh cắp dữ liệu trong trường hợp Gỡ bỏ và Kết nối đến Máy tính khác

Hãy áp dụng các biện pháp bảo vệ thông tin mạnh mẽ hơn, bằng mã hóa ổ cứng của bạn!



Khi ổ cứng của bạn được bảo vệ bằng mật khẩu, ngay cả khi nó bị tháo ra khỏi máy tính của bạn và kết nối với một máy tính khác thì vẫn phải cài mật khẩu mới vào được ổ cứng, nhờ đó giảm được rủi ro bị lây cắp thông tin.

Khi mật khẩu đăng nhập được cài đặt riêng cho tài khoản người sử dụng hệ điều hành được tạo ra trên ổ cứng của máy tính của người sử dụng, nếu ổ cứng được kết nối với máy tính khác thì dữ liệu trong ổ cứng vẫn có thể truy cập được và không giảm được nguy cơ rò rỉ dữ liệu.

Q83



Lựa chọn nào sau đây là hành động phù hợp nhất khi mang máy tính ra khỏi công ty?

1. Giữ túi xách có máy tính xách tay gác lên bạn toàn thời gian, không đặt trên giá hành lý trên tàu.
2. Miễn là túi xách có máy tính xách tay được khoá, bạn không cần phải để mã tết đê n nó toàn thời gian khi ở trên tàu.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Khi mang các vật phẩm quan trọng ra khỏi công ty,
luôn giữ chúng gần bạn và không dừng rời mắt khỏi chúng.



Đặt hành lý của bạn lên giá đỡ trong chuyến đi tàu khiêm bạn để quên chúng. Kể cả khi túi xách có khóa, nó vẫn có thể bị mẻ cắp khi bạn không để ý.

Khi mang máy tính xách tay theo, luôn giữ túi xách đựng gác lên với bạn và trong tầm nhìn toàn thời gian.

Q84

Lựa chọn nào sau đây là hành động phù hợp nhất khi mang bản vẽ hoặc các tài liệu khác ra khỏi công ty?

1. Giữ túi xách có bản vẽ gàng bạn toàn thời gian, không đặt trên giá hành lý trên tàu.
2. Miễn là túi xách có bản vẽ được khoá, bạn không cần phải để mã têén nó toàn thời gian khi ở trên tàu.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Khi mang các vật phẩm quan trọng ra khỏi công ty,
luôn giữ chúng gần bạn và không để rời mắt khỏi chúng.



Luôn giữ túi xách có các vật phẩm quan trọng gần bạn.

Đặt hành lý của bạn lên giá đỡ trong chuyến đi tàu khi bạn để quên chúng. Kể cả khi túi xách có khóa, nó vẫn có thể bị mất cắp khi bạn không để ý.

Khi mang bản vẽ theo, luôn giữ túi xách đựng gần với bạn và trong tầm nhìn toàn thời gian.

Q85



Lựa chọn nào sau đây là hành động phù hợp nhất khi mang thanh USB có chứa thông tin bảo mật ra khỏi công ty?

1. Giữ túi xách có thanh USB có thông tin bảo mật gần bạn toàn thời gian, không đặt trên giá hành lý trên tàu.

2. Miê~n là túi xách có thanh USB có thông tin bảo mật được khoá, bạn không c`n phải đê mắt đến nó toàn thời gian khi ở trên tàu.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đê`u đúng.
- Cả 1 và 2 đê`u sai.

解説エリア

Khi mang các vật phẩm quan trọng ra khỏi công ty,
luôn giữ chúng gần bạn và không dừng rời mắt khỏi chúng.



Đặt hành lý của bạn lên giá đô` trong chuyến đi tàu khiến bạn dê~ quên chúng. Kể cả khi túi xách có khóa, nó vâ~n có thể bị mắt cắp khi bạn không đế ý.

Khi mang thanh USB có thông tin bảo mật theo, luôn giữ túi xách đựng gâ`n với bạn và trong tâ`m nhìn toàn thời gian.

Q86



Lựa chọn nào sau đây là hành động phù hợp nhất khi mang thẻ nhân viên ra khỏi công ty?

1. Giữ túi xách có thẻ nhân viên gác bên toàn thời gian, không đặt trên giá hành lý trên tàu.
2. Miễn là túi xách có thẻ nhân viên được khoá, bạn không cần phải để mảnh đẻ nó toàn thời gian khi ở trên tàu.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Khi mang các vật phẩm quan trọng ra khỏi công ty,
luôn giữ chúng gần bạn và không để rời mắt khỏi chúng.



Đặt hành lý của bạn lên giá đỡ trong chuyến đi tàu khi bạn đã quên chúng. Kể cả khi túi xách có khóa, nó vẫn có thể bị mất cắp khi bạn không để ý.

Khi mang thẻ nhân viên theo, luôn giữ túi xách đựng gần bạn và trong tầm nhìn toàn thời gian.

Q87



Lựa chọn nào sau đây là hành động phù hợp nhất khi mang báo cáo cho khách hàng có thông tin bảo mật ra khỏi công ty?

1. Giữ túi xách có báo cáo cho khách hàng với thông tin bảo mật gần bạn toàn thời gian, không đặt trên giá hành lý trên tàu.

2. Miê~n là túi xách có báo cáo cho khách hàng có thông tin bảo mật được khoá, bạn không cần phải để mắt đến nó toàn thời gian khi ở trên tàu.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Khi mang các vật phẩm quan trọng ra khỏi công ty,
luôn giữ chúng gần bạn và không dừng rời mắt khỏi chúng.



Đặt hành lý của bạn lên giá đỡ trong chuyến đi tàu khiến bạn dế quên chúng. Kể cả khi túi xách có khóa, nó vâ~n có thể bị mắt cắp khi bạn không đế ý.

Khi mang báo cáo cho khách hàng có thông tin bảo mật theo, luôn giữ túi xách đựng gấn với bạn và trong tấm nhìn toàn thời gian.

Q88



Lựa chọn nào sau đây là hành động phù hợp nhất khi làm việc từ xa?

1. Cẩn thận phòng tránh trường hợp lộ thông tin bao`ng cách thực hiện các biện pháp chô`ng gián điệp, chẳng hạn như đặt chê` độ riêng tư cho màn hình của bạn.
2. Truy cập hệ thô`ng của nơi bạn làm việc qua Internet sử dụng biện pháp được chỉ định bởi quản trị viên hệ thô`ng.

不正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- ◎
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Làm theo các quy định khi làm việc từ xa

Làm theo các quy định



Làm việc từ xa yêu cầu sử dụng mạng Internet, và có thể bao gồm làm việc ở nơi có những người không phải là thành phần của công ty đê'n và đi. Đây là lý do bạn phải làm theo quy định khi làm việc từ xa.

Ví dụ, truy cập vào hệ thống tại nơi làm việc của bạn theo các quy định và phòng tránh người khác do thám thông tin của bạn qua việc sử dụng bộ lọc riêng tư hoặc tương tự. Nơi công cộng với mạng có dây và không dây miễn phí, như sân bay, bến tàu, hoặc quán cà phê, có mức độ bảo mật kém. Liên lạc của bạn có thể bị do thám bởi ai đó, hoặc bạn có thể dính vi rút.

Để bảo vệ tài sản thông tin của bạn khi làm việc từ xa, thực hiện các biện pháp cân bằng giữa quy định, con người và công nghệ, cùng lúc đảm bảo không làm giảm mức độ bảo mật của bạn.

Q89



Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về việc thu thập thông tin cá nhân dựa vào Đạo Luật Bảo Vệ Thông Tin Cá Nhân.

1. Nếu bạn muốn thu thập thông tin cá nhân thông qua một trang web, bạn cần chỉ rõ mục đích sử dụng cụ thể.
2. Nếu bạn muốn thu thập thông tin cá nhân thông qua một trang web, trong mọi trường hợp bạn cần có một nút ảnh để xác nhận rằng từng cá nhân đồng ý

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Phải tiết lộ mục đích sử dụng khi thu thập thông tin cá nhân

Xử Lý Thông Tin Cá Nhân

□□□□□□□□□□□□□□□□□□
□□□□□

(1) Tên công ty
□□□□□□□□

(2) Nhân viên phụ trách bảo vệ thông tin cá nhân
□□□□□

(3) Mục đích sử dụng thông tin cá nhân
□□□□□□□□□□□□□□□□

⋮

Yêu cầu
□□□□□□□□□□□□□

Khi thu thập thông tin bằng biểu mẫu trực tuyến



Theo Đạo Luật Bảo Vệ Thông Tin Cá Nhân, khi thu thập thông tin cá nhân trực tiếp từ các cá nhân bằng văn bản, quý vị phải

Tuy nhiên, theo hệ thống Dữ liệu Hiệu Quyết riêng Tư, các chỉ dẫn tuân thủ Tiêu Chuẩn Ngành Nhật Bản "Hệ Thống Quản Lý Bảo Vệ Thông Tin Cá Nhân JIS Q 15001 - Yêu Cầu", khi thu thập thông tin cá nhân, quý vị cần làm rõ mục đích sử dụng và xin phép các khách hàng cá nhân liên quan.

Bên cạnh đó, thông tin cá nhân chỉ có thể được sử dụng trong phạm vi quy định tại thời điểm thu thập. Để sử dụng thông tin cá nhân ngoài phạm vi này, thông tin đó cần được thu thập lại, đồng thời nêu rõ mục đích sử dụng mới.

Q90



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về việc bảo vệ thông tin cá nhân.

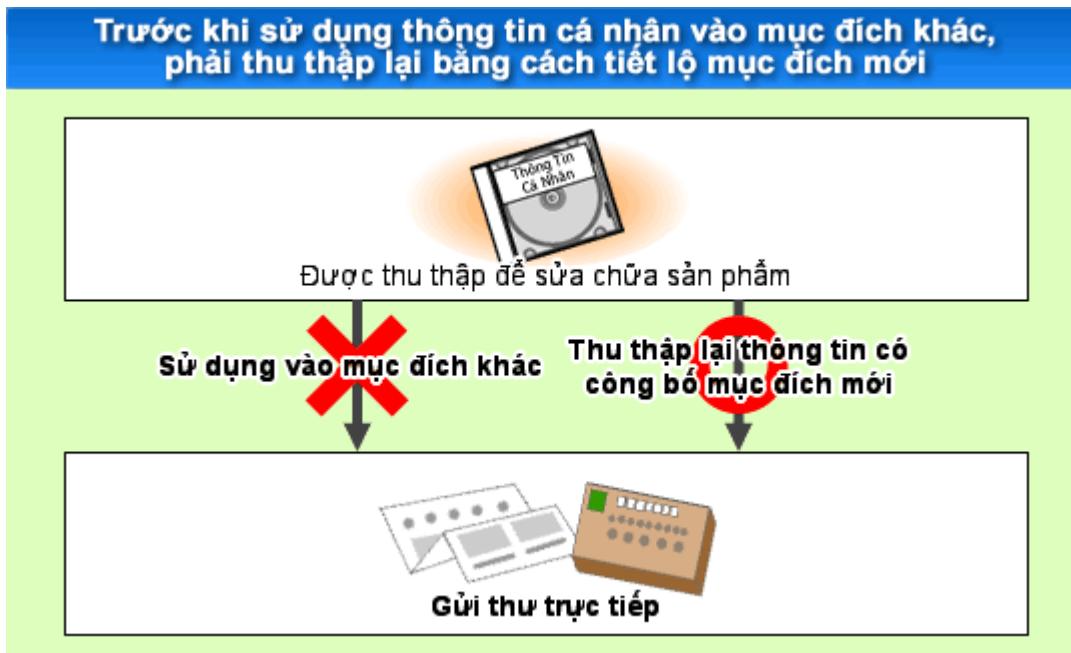
- Do những khách hàng đã nộp đơn yêu cầu sửa chữa của họ đang sử dụng sản phẩm của chúng tôi nên có thể sử dụng thông tin cá nhân của họ để gửi thư quảng cáo trực tiếp.
- Ngay cả khi thông tin cá nhân là từ những khách hàng sử dụng sản phẩm của công ty chúng tôi thì do thông tin này đã được thu thập từ khách hàng cho mục đích sửa chữa sản phẩm của họ nên không thể sử dụng thông tin này để gửi thư quảng cáo trực tiếp.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.

-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



Thông tin cá nhân có thể được sử dụng theo nhiều cách ngoài phạm vi mục đích ban đầu, hoặc một mục đích có liên quan hợp lý.

Biểu mẫu yêu cầu sửa chữa có chứa thông tin cá nhân được thu thập để liên hệ với các khách hàng về việc sửa chữa. Do việc sử dụng thông tin cá nhân để gửi quảng cáo sản phẩm mới trực tiếp qua thư mà ngoài phạm vi của một mục đích liên quan hợp lý, nên việc này không được phép. Trong những trường hợp như vậy, thông tin phải được thu thập lại cùng với việc làm rõ mục đích sử dụng.

Q91



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về việc cung cấp thông tin cá nhân cho một bên thứ ba.

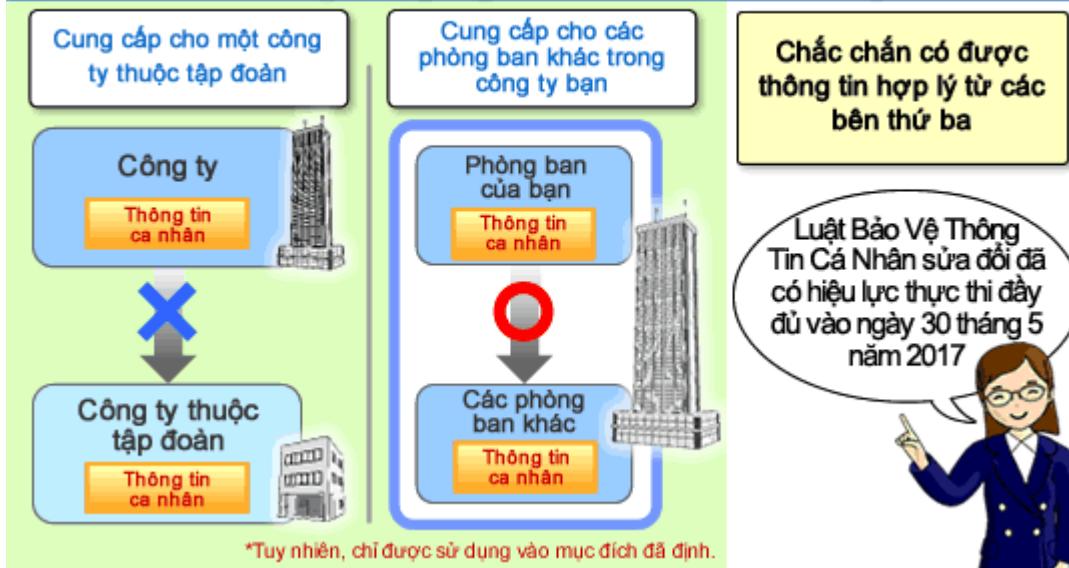
- Do việc cung cấp thông tin cho các bên thứ ba, chẳng hạn như các công ty thuộc tập đoàn, đã không được quy định tại thời điểm thu thập thông tin nên chúng tôi không thể cung cấp thông tin cá nhân cho các công ty con.
- Sẽ không có vấn đề gì nếu thông tin cá nhân được một công ty thuộc tập đoàn sử dụng vì nó không được cung cấp cho một bên thứ ba.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Không được cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba khi chưa có sự cho phép của các cá nhân liên quan



Không được cung cấp thông tin cá nhân cho một bên thứ ba khi chưa có sự cho phép của các cá nhân liên quan.

Ngay cả đối với một công ty con thuộc tập đoàn, về mặt pháp lý, đó vẫn là một bên thứ ba. Vì nguyên tắc, không thể cung cấp thông tin cá nhân cho các công ty con trừ khi

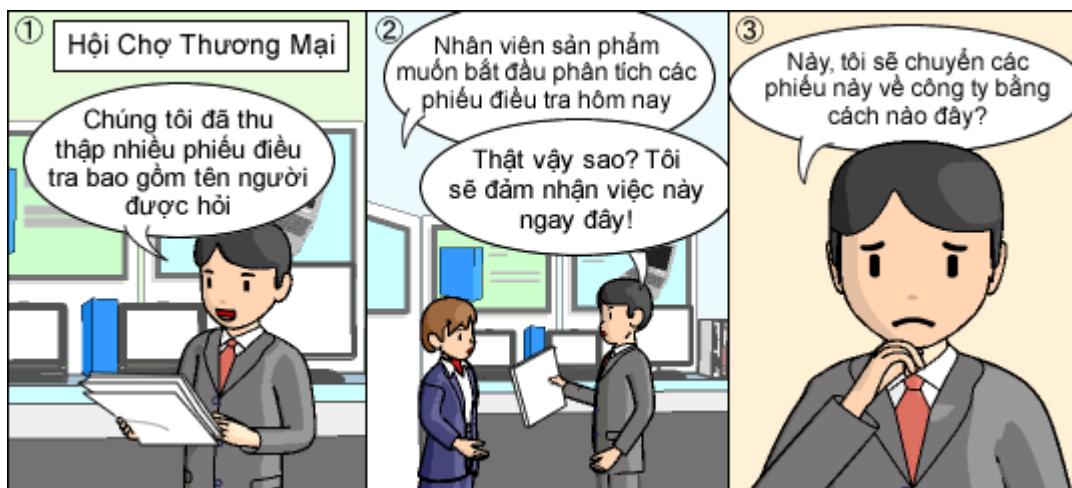
Tuy nhiên, nếu điều này xảy ra trong cùng một công ty, thông tin cá nhân có thể được cung cấp cho các phòng ban khác vì họ không thể được xem là các bên thứ ba. Phải làm rõ phạm vi các công ty sẽ sử dụng thông tin cá nhân.

Đạo Luật sửa đổi về Bảo Vệ Thông Tin Cá Nhân năm 2017 bắt buộc phải chuẩn bị các hồ sơ nhằm xác nhận việc cung cấp thông tin cá nhân cho

Khi nhận thông tin cá nhân từ bên thứ ba, bắt buộc phải xác nhận tên của các cá nhân liên quan và tình huống thu thập thông tin cá nhân. Các hồ sơ tương ứng phải được chuẩn bị và lưu giữ trong một khoảng thời gian nhất định. Ngoài ra, khi cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba, cũng bắt buộc phải chuẩn bị và lưu giữ hồ sơ bao gồm ngày cung cấp thông tin và tên của người nhận thông tin, v.v.

Hơn nữa, trước khi có thể cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba ở một quốc gia bên ngoài Nhật Bản, cần phải có sự đồng ý của các cá nhân có liên quan.

Q92



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về việc vận chuyển thông tin cá nhân.

1. Mặc dù các phiếu điều tra chưa thông tin cá nhân của người được hỏi nhưng vì thời gian là vắng đê có lỗi nên tôi đã gửi chúng cho công ty cùng với hành lý khác của tôi.
2. Tôi chỉ bỏ những tài liệu chưa thông tin cá nhân vào một chiếc hộp đặc biệt có thẻ khóa, và sau đó mang đến công ty, luôn luôn để bên mình.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Phải áp dụng các biện pháp giao nhận phù hợp và bảo đảm để vận chuyển thông tin cá nhân



Khi bạn vận chuyển tài liệu dạng giấy hoặc dạng điện tử có chứa thông tin cá nhân, phải áp dụng các biện pháp bảo đảm và phù hợp.

Chẳng hạn, khi sử dụng một dịch vụ chuyển phát như chuyển phát nhanh, công ty sẽ sử dụng một dịch vụ đặc biệt có các biện pháp an toàn tăng cường, và yêu cầu ký một thỏa thuận bảo mật với công ty chuyển phát.

Khi việc gửi trực tiếp là lựa chọn duy nhất, thì phải chắc chắn rằng các tài liệu ít nhất cũng được khóa trong một vật đựng đặc biệt, luôn giữ chúng bên mình, và đi thẳng đến địa điểm đích, không rẽ ngang rẽ dọc.

Đồng thời, bạn phải hỏi ý kiến trước người phụ trách.

Q93



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về việc lưu trữ và quản lý thông tin cá nhân.

- Vì thông tin cá nhân là thông tin quan trọng nên nó cần được để trong tủ khóa có chìa. Để cho phép nhiều người có thể tiếp cận thông tin này, chìa khóa và địa điểm lưu trữ cần được chia sẻ.
- Chỉ có những người thật sự cần thông tin cá nhân cho công việc của họ mới có quyền tiếp cận.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Chắc chắn rằng chỉ có số người tối thiểu cần thiết mới có quyền tiếp cận thông tin cá nhân

Nguyên Tắc Cần Biết



Nhân viên có quyền tiếp cận thông tin cá nhân



Nhân viên không có quyền tiếp cận

Thông tin cá nhân phải được quản lý nghiêm ngặt để bảo đảm không gây hại do rò rỉ hoặc hỏng dữ liệu.

Để lưu trữ thông tin cá nhân một cách an toàn, cần chỉ có số lượng người tối thiểu được tiếp cận, đồng thời ngăn những người không có nhu cầu sử dụng thông tin cá nhân này cho công việc của họ tiếp cận. (Nguyên tắc "Cần biết")

Q94



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về việc thải bỏ thông tin cá nhân.

- Khi cần vứt bỏ một lượng lớn thông tin cá nhân, cần cho hết chô~ thông tin đó vào một chiếc hộp một cách cẩn thận sau đó mang đi thải bỏ.
- Tài liệu giấy tờ chứa thông tin cá nhân phải bị tiêu hủy bằng máy tiêu hủy. Nếu không lượng lớn, phải sử dụng một dịch vụ thải bỏ thông tin bí mật đặc biệt.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

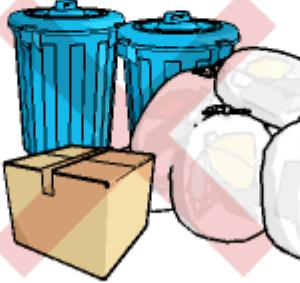
解説エリア

Khi loại bỏ thông tin cá nhân, phải chắc chắn rằng nội dung của thông tin này không thể đọc được, đồng thời tạo một hồ sơ về thải bỏ

Cắt vụn trước khi vứt bỏ



Đóng gói chắc chắn và cho vào thùng rác phù hợp để thải bỏ



Sử dụng một dịch vụ thải bỏ chuyên dụng



Khi thời gian lưu trữ thông tin cá nhân đã hết, phải khẩn trương loại bỏ thông tin này. Nên áp dụng hình thức thải bỏ phê duyệt, trước hết phải tiêu hủy thông tin này để không ai có thể đọc được. Phải sử dụng máy tiêu hủy giấy trước khi thải bỏ tài liệu. Việc đóng gói chắc chắn tài liệu này không phải là một biện pháp phù hợp. Nên không i lượng giấy tờ lớn, phải áp dụng các biện pháp thích hợp, như sử dụng một dịch vụ thải bỏ đồng với các tài liệu bí mật và thông tin cá nhân, và ký một thỏa thuận bảo mật với nhà cung cấp dịch vụ trước đó.

Kiểm tra xem các tài liệu này đã được tiêu hủy hoàn toàn chưa, sau đó ghi biên bản.

Q95

① Hoạt động quầy dịch vụ khách hàng sẽ được chuyển đến một trung tâm hỗ trợ mới!
Vâng, điều này có thể sẽ ít tốn kém hơn nhà cung cấp trước

② Dịch vụ này có ổn không nếu nó quá rẻ?
Tôi được biết các hệ thống phản hồi và liên hệ khách hàng đã được thiết lập kỹ lưỡng, và các nhân viên vận hành đều rất giàu kinh nghiệm. Sẽ không có vấn đề gì đâu

③ Tôi băn khoăn liệu thông tin cá nhân có được quản lý một cách hiệu quả không

Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về việc ủy thác xử lý thông tin cá nhân.

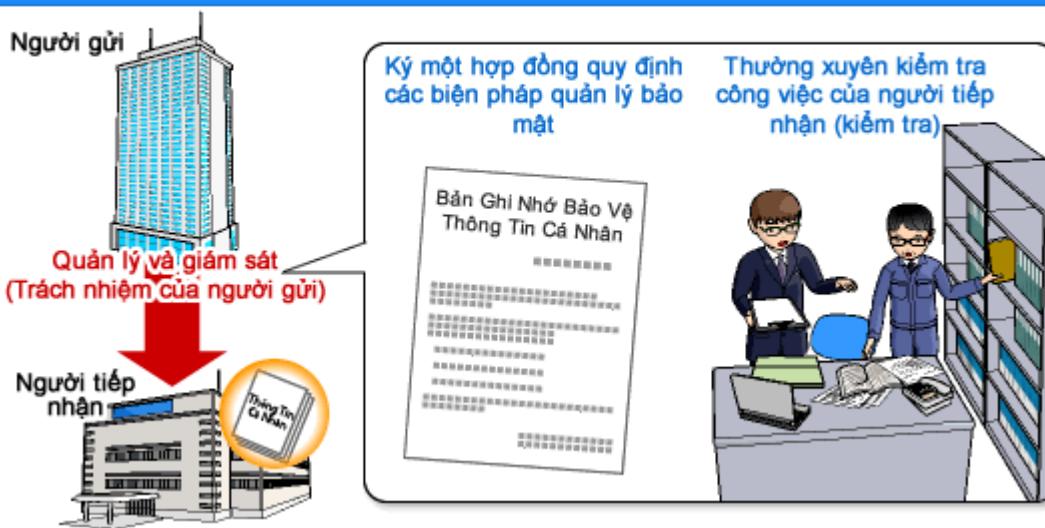
1. Nêu ra sự cô ro rỉ thông tin cá nhân do phía nhà thầu phụ, trách nhiệm sẽ thuộc về người được ủy thác chứ không phải người ủy thác.
2. Có thể ủy thác xử lý thông tin cá nhân cho một công ty có kinh nghiệm và năng lực được kiểm chứng, ngay cả khi bạn không ký một hợp đồng bảo vệ thông tin cá nhân.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- ◎
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Khi thuê ngoài xử lý thông tin cá nhân, hãy lựa chọn, quản lý và giám sát người tiếp nhận một cách kỹ lưỡng



Nêu việc xử lý thông tin cá nhân phải thuê ngoài, và một sự cô ro rỉ thông tin cá nhân từ người được thuê xảy ra, cả người thuê ngoài lẫn người được thuê đều phải chịu trách nhiệm về bất cứ hành động giám sát quản lý nào. Không có gì bảo đảm rằng nhà thầu phụ sẽ áp dụng biện pháp bảo đảm thông tin giống tổ chức của bạn. Do đó, khi lựa chọn một nhà cung cấp dịch vụ, phải kiểm tra các hệ thống quản lý của từng công ty vì lý do bảo mật thông tin và bảo vệ thông tin cá nhân.

Bên cạnh đó, phải đưa những thông tin cụ thể vào hợp đồng như các biện pháp quản lý bảo mật bắt buộc liên quan đến việc bảo vệ thông tin cá nhân, và làm rõ trách nhiệm của cả hai bên. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, thường xuyên kiểm tra (kiểm toán) các hoạt động của người được thuê để xem việc bảo vệ thông tin cá nhân có được thực hiện đúng cách không.

Q96



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về hệ thống mã số cá nhân mới tại Nhật Bản.

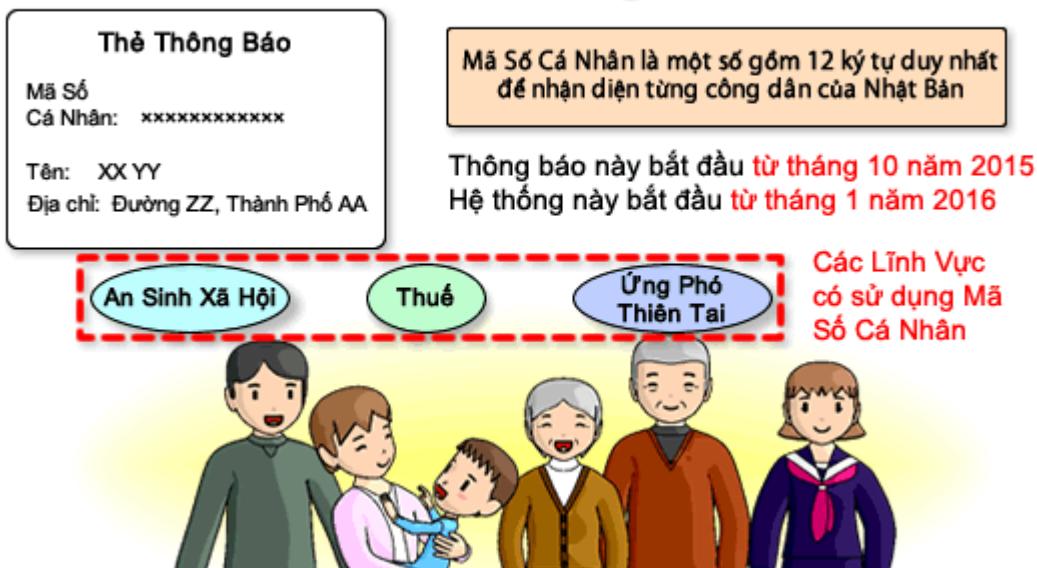
1. Nê'u tôi quên Mã Số Cá Nhân của mình, mọi việc sẽ rât tệ nên tôi sẽ nói Mã Số Cá Nhân của tôi cho càng nhiều người càng tốt để sau này họ sẽ nh c tôi.
2. Mã Số Cá Nhân mới mà bạn đã nhận sẽ được sử dụng trọn đời, trừ khi nó bị rò rỉ và có rủi ro sử dụng trái phép.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Chính phủ Nhật Bản đã áp dụng một hệ thống Mã Số Cá Nhân (Số Của Tôi) cho công dân của mình



Kể từ tháng 10 năm 2015, những người có hộ khẩu thường trú tại Nhật Bản đã được cấp Mã Số Cá Nhân 12 ký tự (Số Của Tôi). Tính đến tháng 1 năm 2016, các số mới đã được sử dụng cho các thủ tục hành chính như an sinh xã hội, thuế, và ứng phó thiên tai.

Người dân được yêu cầu nộp Mã Số Cá Nhân của họ cho các cơ quan chính quyền và nơi làm việc của họ. Do một số duy nhất được sử dụng trọn đời nên số này phải được quản lý cẩn thận để ngăn người khác lợi dụng.

Đạo Luật về Sử Dụng Số để Nhận Dạng Cá Nhân Cụ Thể áp dụng cho tất cả các tổ chức và đi cùng với các hình phạt nghiêm khắc hơn

Q97



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về thông tin được cho là thông tin cá nhân dựa vào Đạo Luật Bảo Vệ Thông Tin Cá Nhân.

1. Một địa chỉ email có thể được dùng để nhận diện một cá nhân cụ thể từ tên miền hoặc một chuỗi ký tự thành phần.

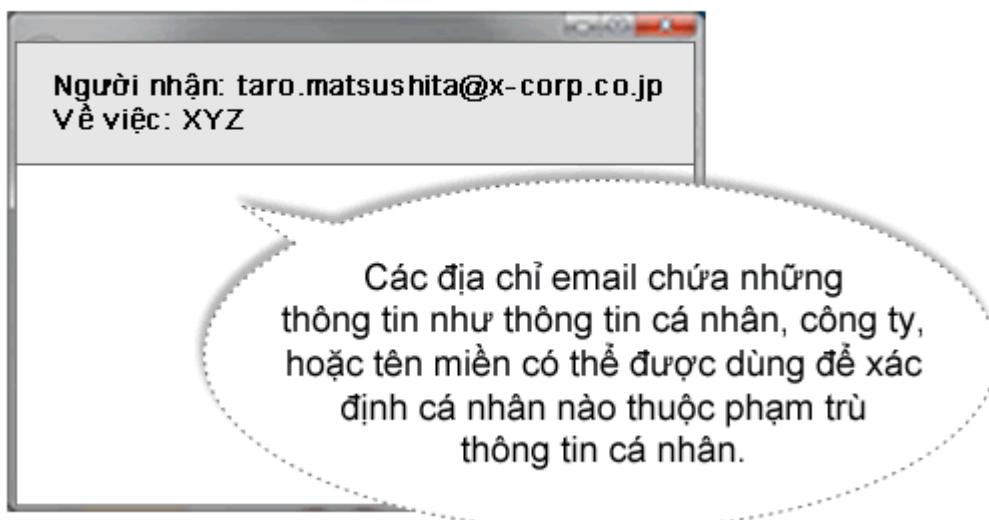
2. Thông tin cá nhân bao gồm tên, giới tính và ngày sinh, đã được công bố trên một tờ báo hoặc trên Internet.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Tìm hiểu thông tin nào cần được xem là thông tin cá nhân, và xử lý thông tin liên quan một cách hợp lý



"Thông tin cá nhân" là những dữ liệu có thể được dùng để xác định các cá nhân còn sống cụ thể, như tên, ngày sinh hoặc thông tin nhận dạng khác (bao gồm thông tin có thể được điều chỉnh một cách rõ ràng với thông tin khác để xác định một cá nhân cụ thể).

Là một phâ`n của thông tin cá nhân, "thông tin cá nhân được yêu cầ` u quan tâm đặc biệt" bao gô`m một sô` thông tin chi tiê` t nhâ` t định cã` n phải xử lý đặc biệt để không cho phép việc điê` u trị bâ`t bình đẳng hoặc có thành kiê`n đô`i với cá nhân dựa trên chủng tộc

Ngoài ra, ngay cả khi đã được công bố trên một tờ báo hoặc trên Internet thì thông tin có thể xác định một cá nhân cụ thể như tên, giới tính, và ngày sinh, đê` u được xem là thông tin cá nhân.

Phải quản lý thông tin cá nhân một cách thích hợp vì đó là thông tin quan trọng.

Q98



Chọn câu đúng nhâ`t trong các câu sau đây vê` việc sử dụng an toàn điện thoại thông minh.

1. Tôi đặt khóa màn hình để người khác không thể sử dụng máy tính. Tôi cũng đã kiểm tra cách khóa điện thoại của tôi từ xa, đê` phòng trường hợp điện thoại bị mâ`t hoặc bị đánh cã`p.
2. Vì điện thoại thông minh của tôi có thể lă`p thẻ SD, tôi đã lưu thông tin mật vào thẻ SD để lâ`y ra khỏi điện thoại một cách dê`~ dàng.

正解



1 là đúng.



2 là đúng.

-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy kiểm tra các Điểm quan trọng khi Sử dụng một Thiết bị Thông minh cho Công việc



Điểm quan trọng khi Sử dụng một Thiết bị Thông minh cho Công việc

- ① Kích hoạt tính năng khóa màn hình, và tìm hiểu phương pháp khóa thiết bị từ xa
- ② Không lưu thông tin bảo mật trên thẻ nhớ SD
- ③ Cài đặt phần mềm diệt virus và lựa chọn các ứng dụng một cách cẩn thận

Có thể dễ dàng tháo thẻ SD ra khỏi một điện thoại thông minh bị mất hoặc đánh cắp. Cần tránh lưu các thông tin quan trọng và thông tin bảo mật trong thẻ SD.

Một điểm cần lưu ý là thiết bị có thể bị nhiễm virus khi sử dụng một ứng dụng trái phép hoặc truy cập vào một trang web trái phép. Hãy chắc chắn để có các biện pháp an toàn như thường xuyên cập nhật hệ điều hành và cài đặt phần mềm chống virus.

Q99



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc sử dụng các ứng dụng.

1. Nêu bạn bè của tôi đang sử dụng một ứng dụng, ngay cả khi ứng dụng đó từ các thị trường không chính thức, tôi biết là không vấn đề gì và cài đặt nó ngay lập tức.
2. Vì "Google Play" là một thị trường chính thức do Google điều hành, tất cả các ứng dụng trong dịch vụ đó đều an toàn để cài đặt sử dụng.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- ◎
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy Cẩn thận khi Cài đặt các Ứng dụng mới



Thị trường ứng dụng chính thức của các công ty điện thoại di động	<input type="radio"/>
Google Play	<input type="triangle"/>
Thị trường không chính thức	<input type="cross"/>

Ngay cả với một ứng dụng được sử dụng rộng rãi, nếu nó được cung cấp từ một thị trường không chính thức thì vẫn có thể hoạt động gian lận.

Với các thiết bị iOS như iPhone, ứng dụng được tải về từ kho ứng dụng chính thức của Apple, nơi hầu như tất cả các ứng dụng đã được kiểm tra một cách nghiêm ngặt. Tuy nhiên, với các thiết bị Android, cần phải cẩn thận hơn trong việc lựa chọn ứng dụng.

Đã có thông tin xác nhận rằng có nhiều ứng dụng trái phép trên dịch vụ Google Play, là thị trường Android chính thức. Các vụ lừa đảo qua ứng dụng đã trở nên tinh vi hơn, ví dụ như ứng dụng chạy video có hiển thị một màn hình thanh toán phí sử dụng khi mở ứng dụng, hoặc ứng dụng chụp ảnh "tự sướng" (selfie) có âm thanh màn chụp, làm cho bạn nghĩ rằng một bức ảnh đã được chụp, song thực tế là điện thoại của bạn được sử dụng để quay số. Vì vậy, hãy lưu ý rằng các ứng dụng từ những thị trường không chính thức đi kèm với những nguy cơ cao hơn. Hiện nay, các thị trường ứng dụng đáng tin cậy là các thị trường chính thức do các công ty điện thoại di động điều hành.

Trước khi cài đặt một ứng dụng, hãy kiểm tra độ tin cậy của các nhà phát triển ứng dụng, ý kiến của người dùng và danh tiếng của ứng dụng đó trên mạng. Nếu các thông tin đó là tích cực thì mới chắc chắn tải ứng dụng xuống từ một nguồn đáng tin cậy.

Q100



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc sử dụng các điểm phát Wi-Fi.

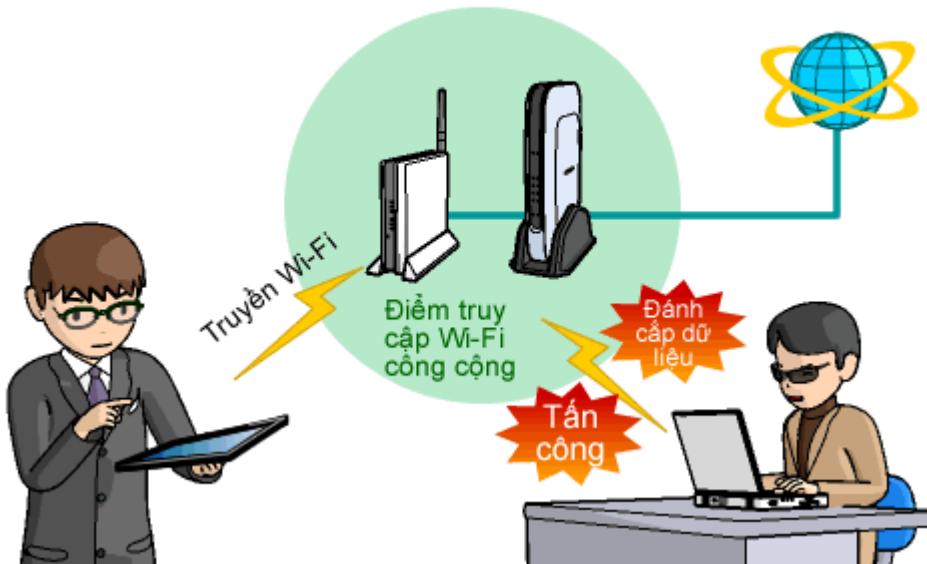
1. Các kết nối mạng Wi-Fi là an toàn vì thông tin đã được mã hóa.
2. Việc mã hóa kết nối Wi-Fi có thể có lỗ hổng tùy loại, và việc truyền đi có thể bị chặn và giải mã.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

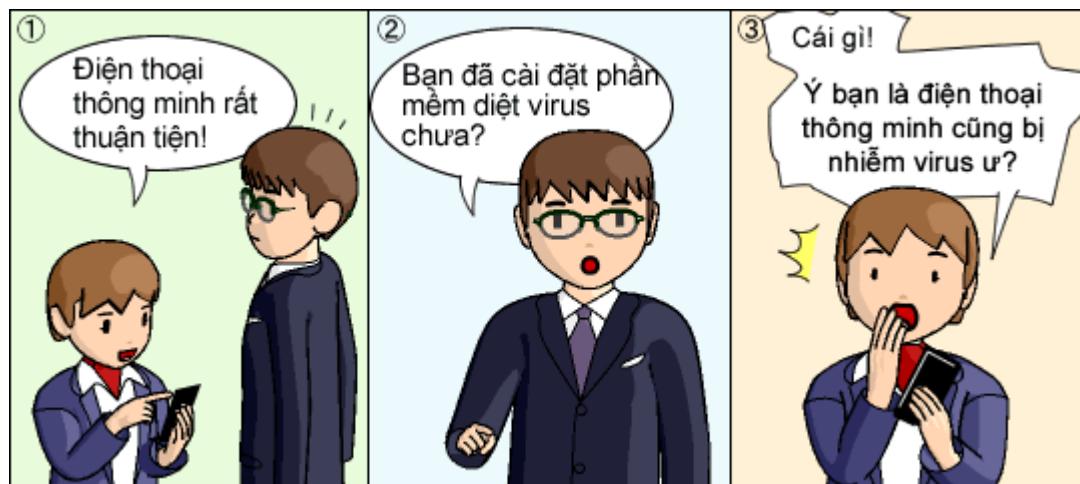
Không vô tình kết nối với các điểm truy cập Wi-Fi bên ngoài mạng công ty



Khi truy cập Internet thông qua kết nối Wi-Fi công cộng, các email mà bạn nhận hoặc gửi đi có thể bị người khác đọc được.

Trong trường hợp điểm phát Wi-Fi độc hại, nó có thể bắt đầu việc tấn công vào thiết bị thông minh của bạn. Do đó, không nên vô ý kết nối với các điểm truy cập Wi-Fi bên ngoài mạng công ty.

Q101



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các biện pháp chống virus cho thiết bị thông minh.

- Điện thoại thông minh không cần các biện pháp chống virus đặc biệt, vì khả năng bị nhiễm virus thấp hơn nhiều so với máy tính để bàn.
- Giống như máy tính, các thiết bị thông minh cũng có thể bị nhiễm virus. Do đó, cần áp dụng các biện pháp thích hợp.

正解

- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Áp dụng các biện pháp thích hợp cho điện thoại thông minh

① Cập nhật lên phiên bản hệ điều hành mới nhất



② Cài đặt phần mềm diệt virus



Cập nhật phần mềm diệt virus!

③ Không được sửa đổi hệ điều hành của bạn



Jailbreak (iPhone)
Root (can thiệp và sửa chữa hệ điều hành) máy
(Android)

④ Thiết lập hệ điều hành

Màn hình cài đặt điện thoại
(dành cho Android)



Khi thiết bị thông minh của bạn bị nhiễm virus, bạn có nguy cơ bị đánh cắp thông tin cá nhân hoặc thiết bị của bạn có thể bị điều khiển từ xa. Đó là lý do tại sao cần nhớ các biện pháp chống virus.

1) Luôn cập nhật phiên bản mới nhất của Hệ Điều Hành.

2) Cài đặt phần mềm chống virus và luôn cập nhật phiên bản mới nhất.

3) Không sửa đổi Hệ Điều Hành.

4) Nếu bạn có một thiết bị Android, cần đảm bảo có các cài đặt để ngăn cho thiết bị không bị cài đặt "các ứng dụng từ các nguồn không rõ ràng."

Ngoài ra, để tránh bị nhiễm virus, cần tránh cài đặt các ứng dụng trái phép hoặc truy cập các trang web trái phép.

Q102



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc chụp ảnh trên thiết bị thông minh.

1. Vì ảnh có thẻ chứa thông tin GPS, bạn cần cẩn thận khi đăng ảnh lên các trang mạng xã hội.
2. Mặc dù ảnh có thẻ chứa các thông tin GPS nhưng các thông tin đó không quan trọng nên tôi chẳng cần phải lo.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Cẩn thận với Thông tin GPS trên những Bức ảnh kỹ thuật số



Ảnh chụp bă`ng thiê`t bị thông minh có thể bao gồ`m thông tin vị trí GPS. Khi bạn đăng ảnh lên mạng xã hội, những người khác có thể thâ`y nơi bức ảnh đã được chụp. Ví dụ, nêu bạn chụp ảnh tại nhà, tâ`t cả những người truy cập vào ảnh sẽ biê`t địa chỉ nhà bạn, khiê`n bạn dê` bị rình rập hoặc có những mô`i nguy hại khác. Vì vậy, trừ khi câ`n thiê`t, không nên cài đặt chê` độ có dữ liệu GPS cho ảnh đô`i với camera.

Q103



Chọn câu đúng nhâ`t trong các câu sau đây vê` việc sử dụng các thiê`t bị thông minh ở nơi công cộng.

- Trên một chuyến tàu đồng đúc, những người khác có thể nhìn thấy màn hình của tôi và có thể đọc một số thông tin về công ty. Do đó, tôi chuyển đến một vị trí không có người xung quanh trước khi viết email.
- Nếu tôi đang trên một chuyến tàu đồng đúc và có việc cần gấp cần báo cáo, tôi sẽ viết ngay một email.

正解

- ①
-
- 1 là đúng.
- ②
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



Các thiết bị thông minh thường có màn hình lớn nên người bên cạnh có thể dễ dàng nhìn được màn hình. Khi bạn làm việc với các thông tin của công ty trên một chuyến tàu đồng đúc hay trong một không gian công cộng như quán cà phê, những người khác có thể đọc được màn hình của bạn, gây ra sự rò rỉ thông tin của công ty.

Trước khi làm việc với các thông tin của công ty trên thiết bị thông minh, cầ́n kiểm tra xem có ai ở xung quanh bạn hay không.

Q104



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây vê` việc đăng tải trên mạng xã hội.

1. Vì các bài đăng của tôi chỉ được chia sẻ với những người bạn thân thiết nên tôi không phải lo lắng vê` việc rò rỉ thông tin ra ngoài khi đăng bài lên tài khoản mạng xã hội của mình.

2. Không được tiết lộ thông tin mật của công ty cho bất cứ ai bên ngoài công ty, kể cả qua trò chuyện trực tiếp hay qua mạng xã hội.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đê`u đúng.
- Cả 1 và 2 đê`u sai.

解説エリア

Không được Viết về Công việc trên các Phương tiện truyền thông xã hội



Mặc dù chỉ những bạn bè thân thiết mới có thể truy cập vào bài đăng của bạn, song nhiều người khác có thể nhìn thấy bài viết đó. Ví dụ, mặc dù chỉ bạn bè thân thiết mới có thể nhìn thấy bài đăng của bạn, song bạn của bạn vẫn có thể trích dẫn thông tin từ một trong những bài đăng của bạn và chia sẻ với những người khác.

Bạn cần có trách nhiệm với những gì mình đăng trên mạng xã hội và sử dụng các trang web một cách chừng mực. Gần đây, thuật ngữ "bakattaa" đã trở thành một từ tiếng lóng phổ biến trên mạng của Nhật Bản, dùng để chỉ hành vi đăng những ý kiến chê bai ở xã hội hoặc không phù hợp trên mạng xã hội. Không có giới hạn đối với việc các nhân viên có các bài đăng không phù hợp trên mạng, ví dụ như đăng thông tin khách hàng liên quan đến các ngôi sao giải trí hoặc mô tả các hành động bất hợp pháp của bản thân mình. Có trường hợp một nhân viên đăng thông tin về việc một nghệ sĩ đến một ngân hàng và đã phải đưa ra lời xin lỗi chính thức. Một số cửa hàng cũng đã buộc phải đóng cửa sau khi nhân viên đăng thông tin về hành vi không phù hợp của bản thân.

Ngoài ra, bạn cũng cần chú ý không đăng các thông tin vi phạm bản quyền, ví dụ như những bức ảnh lây từ Internet v.v...

Q105



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các ứng dụng trên mạng xã hội.

1. Vì có các ứng dụng trái phép trên mạng xã hội nên tôi thu thập thông tin và kiểm tra về sự an toàn trước khi sử dụng bất kỳ ứng dụng mới nào.
2. Nếu một ứng dụng được bạn bè khuyên dùng hoặc phổ biến thì có thể sử dụng nó.

正解

- ①
1 là đúng.
- ②
2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy cảnh giác với các ứng dụng trên mạng xã hội



Một ứng dụng xuất hiện trên một trang mạng xã hội không có nghĩa là nó an toàn cho việc sử dụng. Đã có nhiều trường hợp thông tin cá nhân đã bị đánh cắp trong khi cài đặt ứng dụng, và những người liên quan bất đồng nhận được thư rác. Một ứng dụng không thể được coi là đáng tin cậy chỉ vì nhiều người đang sử dụng nó. Cần kiểm tra cẩn thận sự an toàn của ứng dụng trước khi tải về.

Q106



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các cài đặt trên mạng xã hội.

1. Tôi kiểm tra trạng thái của tất cả các cài đặt của mình, trong đó có sự riêng tư và thông tin cá nhân, và sau đó điều chỉnh cho phù hợp.

2. Vì các cài đặt mặc định là các cài đặt được khuyên dùng, tôi tin tưởng là chỉ cần giữ nguyên như vậy.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Kiểm tra Thiết lập về Quyền riêng tư trên Mạng xã hội



Trên hầu hết các trang web mạng xã hội, các cài đặt mặc định cho phép tất cả mọi người có thể xem thông tin của bạn. Do đó, nếu bạn không kiểm tra cẩn thận và sửa đổi các cài đặt, thì những thông tin mà bạn muốn chia sẻ với bạn bè của mình sẽ không còn mang tính riêng tư mà sẽ rơi vào tay người lạ. Cần kiểm tra và sửa đổi từng cài đặt theo ý muốn của mình trước khi sử dụng một trang mạng xã hội.

Q107



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc quảng cáo trên mạng xã hội.

1. Vì các quản trị viên trên mạng xã hội kiểm tra các quảng cáo trước khi cho hiển thị nên có thể tin cậy các quảng cáo này.
2. Cẩn thận trọng, vì một số quảng cáo xuất hiện trên các trang mạng xã hội là lừa đảo.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy Cảnh giác với các Quảng cáo trên Mạng xã hội



Không phải tất cả các quảng cáo hiển thị trên mạng xã hội đều có thể tin cậy. Các nhà quản lý mạng xã hội không kiểm tra nghiêm ngặt tất cả các quảng cáo trước khi hiển thị, và đã có nhiều báo cáo về các quảng cáo lừa đảo. Hãy kiểm tra cẩn thận các công ty có những quảng cáo mà bạn quan tâm.

Q108



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về các email từ các trang mạng xã hội.

1. Vì có khả năng là các email độc hại, nên tôi kiểm tra các email có vẻ như là từ trang mạng xã hội của tôi để đảm bảo chúng là các email gôc.

2. Vì các email từ trang mạng xã hội của tôi có thể tin tưởng được, nên tôi không ngâ`n ngại nhập ID và mật khẩu.

正解

- ◎
- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Phải nhận thức về các hình thức lừa đảo qua mạng

Việc gây phiền toái cho người dùng khác là không phù hợp với chính sách của trang mạng xã hội này. Để tránh bị đánh cắp thông tin, vui lòng xác nhận lại tài khoản của bạn.
<http://...>

Điều hướng đến một trang được ủy quyền

Ví dụ về các tổn hại

① Tên người dùng và mật khẩu bị đánh cắp
Được sử dụng để truy cập tài khoản của bạn và gửi thư rác

② Số thẻ tín dụng bị đánh cắp
Tổn hại về tài chính

Địa chỉ email hoặc số điện thoại di động

Mật khẩu

Đăng nhập

(Có vẻ là trang đáng tin cậy)

Mã xác thực

Lừa đảo

Hiện tại, ngày càng có nhiều vụ lừa đảo bằng cách sử dụng các email giả mạo có vẻ như từ các trang mạng xã hội như Facebook. Khi bạn nhấp vào liên kết trong email, bạn sẽ được dẫn đến một màn hình đăng nhập không có thật, và những kẻ lừa đảo sẽ lấy cắp ID và mật khẩu mà bạn nhập vào. Sau đó, chúng sử dụng ID và mật khẩu của bạn để đăng nhập vào tài khoản của bạn, cho phép chúng gửi những email độc hại cho người khác hoặc thậm chí là cắp sô thẻ tín dụng. Vì vậy, bạn luôn phải cảnh giác với các email nhận được, ngay cả những email có vẻ như từ trang mạng xã hội của bạn.

Q109



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc rút ngắn URL.

1. Khi tôi nhìn thấy một URL dạng rút ngắn, đầu tiên tôi sẽ nhấp vào nó để xem trang web đó thuộc loại gì. Nếu đó có vẻ là một trang web độc hại, tôi sẽ đóng nó lại và không bao giờ truy cập vào nó nữa.
2. Các liên kết URL rút ngắn trên các trang mạng xã hội không nguy hiểm vì các quản trị viên của trang web đã kiểm tra đầy đủ.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy cẩn thận với các đường dẫn URL rút gọn



Rút ngắn URL là một dịch vụ có thể chuyển đổi các liên kết web dài thành ngắn, và được sử dụng rộng rãi trên các mạng xã hội. Tuy nhiên, vì các URL đã được rút ngắn khiến bạn không biết được bạn đang klick nô i với trang nào, do đó chúng có thể bị khai thác, và ngày càng có nhiều trường hợp vô tình bị klick nô i với các trang web độc hại. Có một số trang web mà chỉ cần truy cập vào là có thể bị thiệt hại, ví dụ như nhiều virus. Bạn cần hết sức cẩn thận khi nhấp vào các URL được rút ngắn.

Q110



Chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây về việc sử dụng mạng xã hội cho các mục đích kinh doanh.

- Vì có thể dễ dàng trò chuyện trên mạng xã hội nên cần sử dụng các trang này một cách tích cực để chia sẻ thông tin, ngay cả các thông tin khẩn cấp của văn phòng.
- Bạn cần cẩn trọng vì đôi khi tài khoản bị đánh cắp và có người mạo danh chủ tài khoản để thực hiện việc lừa đảo.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Nhận ra những Rủi ro tiềm tàng của việc Sử dụng Mạng xã hội một cách Thích hợp



Có rất nhiều hành vi nguy hiểm như đe dọa người sử dụng mạng xã hội. Thận trọng là điều cần thiết, vì một số ứng dụng và quảng cáo xuất hiện trên các trang mạng xã hội là lừa đảo.

Đã từng xảy ra các sự cố đăng nhập trái phép và đánh cắp tài khoản người dùng trên dịch vụ nhắn tin thông dụng Line. Các trò lừa đảo này khiêm bạn bè của người có tài khoản bị đánh

cắp bị lừa mua thẻ trả trước. Do đó, tác động của một sự cố có thể không chỉ là thiệt hại cho riêng bạn.

Điều quan trọng là phải áp dụng các biện pháp để ngăn chặn việc sử dụng trái phép tài khoản của bạn, ví dụ như chọn mật khẩu mạnh.

Đăng nhập trái phép cũng có thể dẫn đến rò rỉ thông tin từ các cuộc trò chuyện của bạn trên mạng xã hội. Bạn cần đảm bảo chỉ sử dụng các mạng xã hội cho mục đích công việc theo các quy định của công ty của mình.

Q111



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về các bí mật thương mại.

1. Nếu bạn vô ý gây rò rỉ bí mật thương mại ra bên ngoài, bạn có thể bị phạt hình sự.
2. Tôi đã đăng một bí mật thương mại lên một trang mạng xã hội, nhưng điều đó không sao vì chỉ có bạn thân mới được tiếp cận bí mật thương mại đó.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.

- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Phải xử lý thông tin bí mật thương mại phù hợp



Nếu bạn vô ý gây rò rỉ thông tin được xem là bí mật thương mại ra bên ngoài, bạn có thể chịu các án phạt hình sự.* Đừng bao giờ bát cẩn để lộ bát cứ thông tin nào ra bên ngoài, kể cả các bài đăng về bí mật thương mại trên các mạng xã hội như Twitter hoặc Facebook.

* Bị phạt tù đến 10 năm, hoặc nộp phạt 20 triệu yên (hoặc cả hai)

Q112



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về các bí mật thương mại.

- Nhân viên hiểu rằng danh sách khách hàng là bí mật thương mại. Do đó, danh sách khách hàng có thể được pháp luật bảo vệ dưới hình thức bí mật thương mại, ngay cả khi chúng được cất giữ trong một tủ không khóa nếu chúng được tách biệt hợp lý với thông tin thường.
- Danh sách khách hàng được đánh dấu là "bí mật" để có thể ghi nhận thông tin này là bí mật. Tuy nhiên, danh sách khách hàng không thể được pháp luật bảo vệ dưới hình thức bí mật thương mại vì chúng được cất giữ trong một tủ không khóa và không được tách biệt hợp lý với thông tin thường.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Việc quản lý thông tin dưới dạng bí mật cần phải đáp ứng yêu cầu gì?



Cần bảo đảm rằng nhân viên có thể dễ dàng nhận thấy ý định quản lý thông tin dưới dạng bí mật của công ty

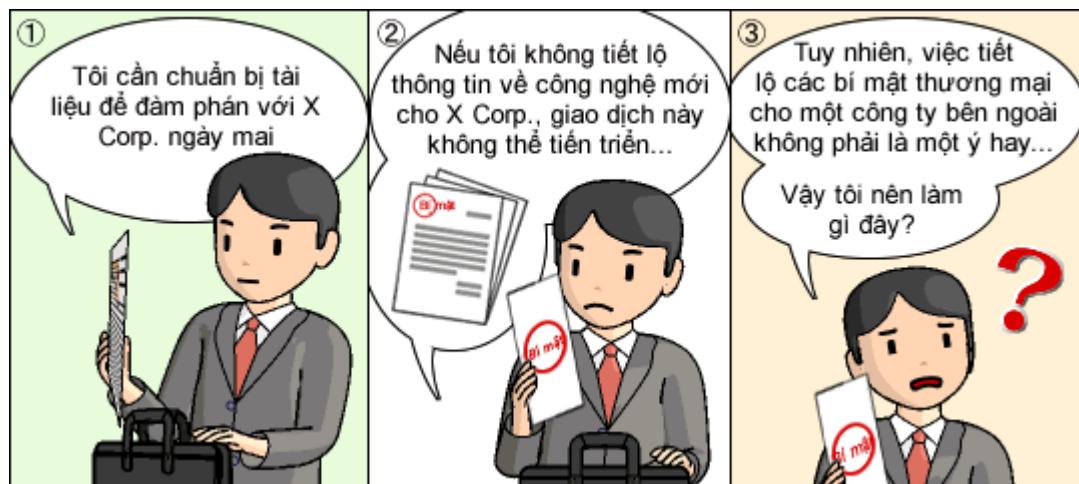
Đối với thông tin được pháp luật bảo vệ như bí mật thương mại, có ba yêu cầu cần đáp ứng: thông tin này phải được xem là thông tin bí mật, thông tin này phải hữu ích và thông tin này không được công bố rộng rãi. Ngay cả khi những thông tin này được cất giữ trong một chiếc tủ không khóa, nếu chúng được tách biệt hợp lý với thông tin bình thường và được đánh dấu là "bí mật" hoặc "chỉ dành cho phòng nhân sự," để bất cứ ai nhìn thấy chúng cũng biết rằng thông tin đó là bí mật thì việc nhân viên hiểu được ý định quản lý bảo mật cũng được bao đảm, và yêu cầu quản lý bảo mật cũng được đáp ứng.

Rất nhiều, việc tranh luận pháp lý phụ thuộc vào việc thông tin bảo mật có được quản lý dưới dạng bí mật thương mại hay không và có thể áp dụng Đạo Luật Chống Cảnh Tranh Không Lành Mạnh hay không. Các ví dụ bao gồm một nhân viên nghỉ hưu loại bỏ sai cách thông tin kỹ thuật, và một nhân viên của nhà thầu phụ đã loại bỏ sai cách thông tin cá nhân ra khỏi một công ty dịch vụ giáo dục lớn. Cần quản lý đúng cách bí mật thương mại.

Hữu ích: Về mặt khách quan, thông tin hữu ích cho các hoạt động kinh doanh

Không được công bố rộng rãi: Thông tin không được công khai

Q113



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về các bí mật thương mại.

- Khi tiết lộ một bí mật thương mại của công ty cho một tổ chức bên ngoài, nếu bạn nêu rõ thông tin đó là bí mật thì thông tin này được pháp luật bảo vệ ngay cả khi không ký một thỏa thuận bảo mật với bên khác.

2. Khi tiết lộ một bí mật thương mại của công ty cho một tổ chức bên ngoài, thông tin này có thể được pháp luật bảo vệ thông qua việc ký một thỏa thuận bảo mật.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- ◎
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Chắc chắn một thỏa thuận bảo mật được ký bắt cứ khi nào bí mật thương mại của công ty được tiết lộ



Đối với thông tin được pháp luật bảo vệ như bí mật thương mại, có ba yêu cầu cần đáp ứng: thông tin này phải được xem là thông tin bí mật, thông tin này phải hữu ích và thông tin này không được công bố rộng rãi. Yêu cầu thứ ba có nghĩa là thông tin đó không thể đã công khai sẵn. Nếu yêu cầu tiết lộ một bí mật thương mại của công ty bạn cho một công ty khác vì công việc của bạn, thông tin này có thể được pháp luật bảo vệ nếu nó được tiết lộ theo một nghĩa vụ giữ bí mật, như có thỏa thuận bảo mật, hoặc khi nó được tiết lộ nhưng nêu rõ thông tin này là bí mật.

Khi phải tiết lộ một bí mật thương mại, phải chỉ rõ thông tin này là bảo mật, hoặc yêu cầu bên kia ký một thỏa thuận bảo mật.

Q114



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về các bí mật thương mại.

1. Nếu một nhân viên của công ty sử dụng sai cách một bí mật thương mại của công ty, cá nhân này có thể bị phạt hình sự.
2. Nếu bạn sử dụng sai cách một bí mật thương mại của công ty, bạn có thể bị phạt hình sự.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Nghiêm cấm loại bỏ hoặc sử dụng trái phép thông tin bí mật thương mại



Bạn có thể bị phạt hình sự* nếu bạn mang thông tin được cho là bí mật thương mại ra khỏi văn phòng không xin phép, hoặc sử dụng sai cách thông tin này. Không bao giờ được làm điều gì đó. Hơn nữa, không được thu thập thông tin bí mật của một bên thứ ba bằng bất cứ cách nào. Nếu cần tiếp nhận thông tin bí mật từ một công ty khác trong quá trình làm việc, phải ký một thỏa thuận bảo mật, và quản lý thông tin nghiêm ngặt, theo quy tắc.

Chẳng hạn, năm 2014, đã xảy ra một sự cố rò rỉ thông tin cá nhân do một nhân viên của nhà thầu phụ của một công ty dịch vụ giáo dục lớn gây ra. Thông tin cá nhân của khoảng 3.504 người dùng cá nhân đã bị rò rỉ ra bên ngoài.

Sau khi xảy ra sự cố liên quan đến việc loại bỏ sai cách thông tin bí mật thương mại ra khỏi văn phòng, Đạo Luật Chống Cảnh Tranh Không Lành Mạnh đã được sửa đổi để bao gồm các hình phạt nghiêm khắc hơn, và luật sửa đổi có hiệu lực từ năm 2016.

* Bị phạt tù đến 10 năm, hoặc nộp phạt 20 triệu yên (hoặc cả hai)

Q115



Chọn câu trả lời đúng nhất dưới đây về các bí mật thương mại.

1. Báo chí thông tin nào có thể gây hại cho công ty nếu được công bố rộng rãi, như thông tin gây bê bối liên quan đến một viên chức của công ty, điều đó có thể được bảo vệ dưới hình thức một bí mật thương mại.
2. Báo chí thông tin nào không được công bố rộng rãi, bao gồm thông tin gây bê bối liên quan đến một viên chức của công ty, điều đó có thể được bảo vệ dưới hình thức một bí mật thương mại.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Thông tin về vụ bê bối quản lý không được xem là một bí mật thương mại



Đối với thông tin được pháp luật bảo vệ như bí mật thương mại, có ba yếu tố cần đáp ứng: thông tin này phải được xem là thông tin bí mật, thông tin này phải hữu ích và thông tin này không được công bố rộng rãi. Trong trường hợp này, "hữu ích" là thông tin, về mặt khách quan, hữu ích cho các hoạt động kinh doanh. Cụ thể, điều này áp dụng cho thông tin kỹ thuật như các bản vẽ thiết kế sản phẩm, các phương pháp sản xuất và chuyên môn sản xuất, cũng như danh sách khách hàng, danh sách nhà cung cấp và hướng dẫn bán hàng, v.v...

Do thông tin liên quan đến các vấn đề như một vụ bê bối của cán bộ quản lý hoặc các hành động chông lại xã hội của doanh nghiệp không thể được xem là hữu ích cho công ty nên chúng không được pháp luật bảo vệ.

Q116

① Hôm nay tôi lại mệt rồi.
Việc phát triển sản phẩm mới thật khó khăn

②

③ Thông tin về công nghệ XX là thông tin nội bộ bí mật, nhưng có thể sẽ không sao nếu chỉ nhắc đến thông tin đó

Chọn phát biểu đúng nhất dưới đây về thông tin phải được bảo vệ dựa vào Đạo Luật Chống Cạnh Tranh Không Lành Mạnh.

1. Những thứ như các chương trình và phương pháp sản xuất chương trình, liên quan đến kiến thức nâng cao về việc tạo ra các khái niệm kỹ thuật theo quy luật tự nhiên.
2. Các phương pháp sản xuất và bán hàng được xem là bí mật, cũng như thông tin kinh doanh và công nghệ khác hữu ích cho các hoạt động kinh doanh, không được công bố rộng rãi.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Tìm hiểu thông tin nào được bảo vệ bởi Đạo Luật Chống Cạnh Tranh Không Lành Mạnh, và bảo vệ hợp lý các bí mật thương mại

Có ba yêu cầu bảo vệ thông tin theo Đạo Luật Chống Cạnh Tranh Không Lành Mạnh

- 1** Thông tin phải được quản lý là thông tin bí mật (Bí Mật)
- 2** Thông tin kinh doanh hoặc kỹ thuật hữu ích cho các hoạt động kinh doanh, bao gồm các phương pháp sản xuất hoặc bán hàng (Hữu Ích)
- 3** Thông tin không được công bố rộng rãi (Riêng Tư)

Theo Điều 2, Đoạn 6 Đạo Luật Chống Cạnh Tranh Không Lành Mạnh, bí mật thương mại...

- 1) "Khả năng quản lý bảo mật" được xem là một bí mật
- 2) Các phương pháp sản xuất và bán hàng, cũng như thông tin kỹ thuật khác hữu ích cho các hoạt động kinh doanh hoặc thông tin kinh doanh hữu ích,
- 3) Thông tin không được công bố rộng rãi được định nghĩa là thông tin không phổ biến.

Cả ba đáp ứng cả ba yêu cầu trên để được pháp luật bảo vệ.

Phải bảo vệ bí mật thương mại một cách hợp lý, thông qua việc tìm hiểu loại thông tin nào được bảo vệ theo Đạo Luật Chống Cảnh Tranh Không Lành Mạnh.

Kiến thức nâng cao về việc hình thành các khái niệm kỹ thuật theo quy luật tự nhiên cũng được bảo vệ theo Đạo Luật Bảo Vệ Sáng Tạo.

Q117



Loại email nào là email đe dọa có mục tiêu? Chọn câu trả lời đúng nhất từ các câu dưới đây.

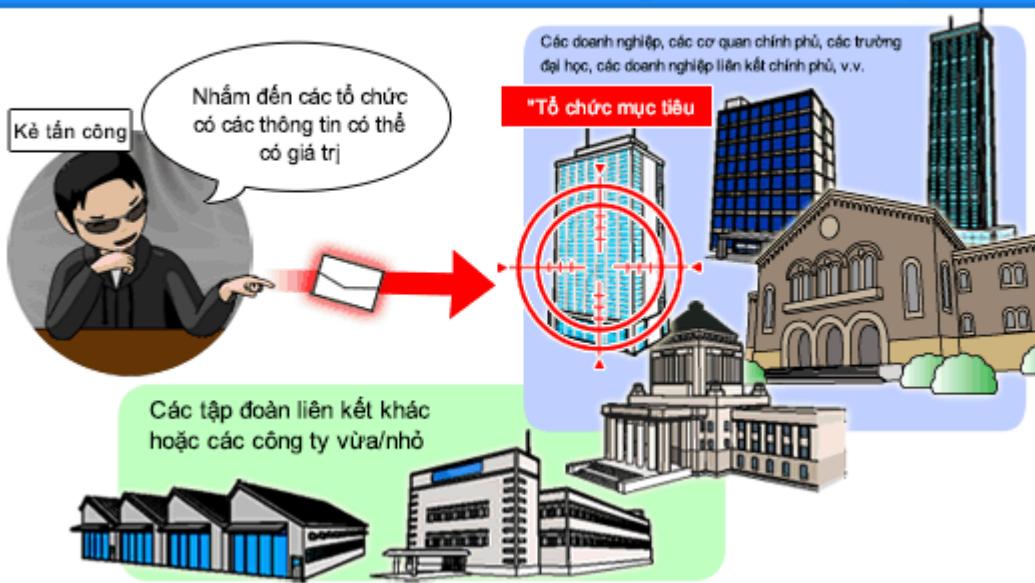
1. Chúng là những email độc hại nhằm đe dọa một tổ chức cụ thể và được gửi đe dọa những người trong tổ chức đó để đánh cắp thông tin bảo mật.
2. Các tổ chức mục tiêu không chỉ bao gồm các doanh nghiệp lớn, các cơ quan chính phủ, các trường đại học và các doanh nghiệp liên kết của chính phủ, mà còn bao gồm các tập đoàn liên kết khác hoặc các công ty vừa/nhỏ.

正解

-
- 1 là đúng.
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Email đe dọa có mục tiêu là gì: "Kẻ tấn công"



Các email đe dọa có mục tiêu là các email độc hại được gửi đến các tổ chức hoặc cá nhân cụ thể để đánh cắp thông tin từ họ.

Các email này cố gắng đánh lừa những người nhận được email giả mạo. Các email đe dọa có mục tiêu thường được gửi cho nhiều địa chỉ email trong tổ chức mục tiêu. Các tổ chức mục tiêu không chỉ bao gồm các doanh nghiệp lớn, các cơ quan chính phủ, các trường đại học và các doanh nghiệp liên kết của chính phủ, mà còn bao gồm các tập đoàn liên kết khác hoặc các công ty vừa/nhỏ.

Một phương thức được sử dụng trong những năm gần đây là phân tán các email không nhắm đe dọa các cá nhân cụ thể, có nghĩa là các mô hình đe dọa này có thể tiếp cận mọi người.

Q118



Câu nào sau đây là câu trả lời đúng nhất cho những email được gửi từ những người gửi không xác định?

1. Có nội dung lừa và có vẻ như muôn thông báo rằng bạn đã trúng một loại giải thưởng nào đó. Để tìm hiểu thêm, bạn phải nhấp vào liên kết gửi kèm văn bản.
2. Email được gửi từ một tài khoản email miễn phí mà bạn không thể nhớ đã thay trước đó. Do đó, bạn không nhấp vào đường dẫn trong văn bản.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Đừng nhấp vào các đường dẫn trong email được gửi từ những người bạn không quen biết.



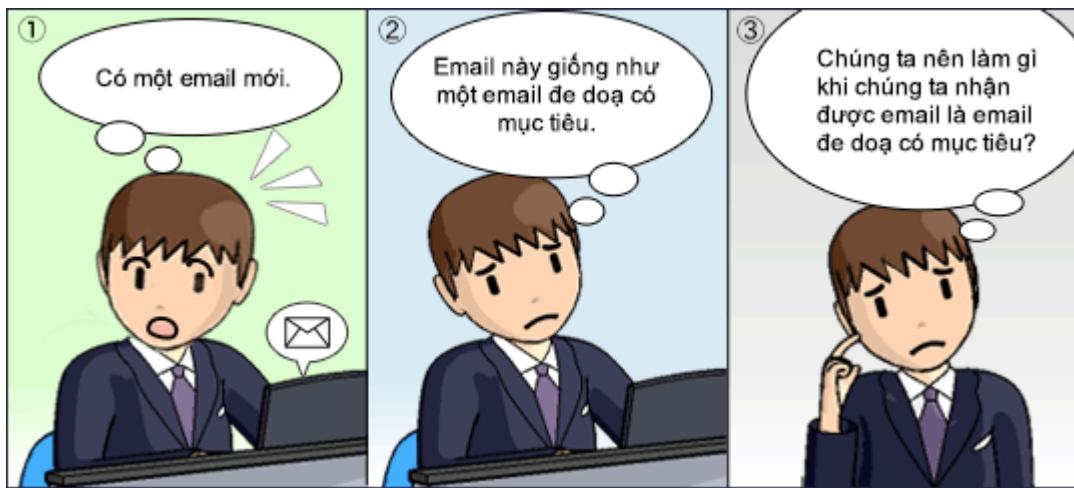
Đừng nhấp vào các đường dẫn trong email được gửi từ những người bạn không quen biết.

Những email được gửi từ những người gửi mà bạn không quen biết hoặc được gửi từ các tài khoản email miễn phí đều đáng ngờ. Email đe dọa có mục tiêu thường được tạo ra để thu hút sự quan tâm của bạn, mặc dù đó là những thông tin không quen thuộc, và thường có các đường dẫn gửi kèm theo văn bản. Nếu bạn nhấp vào đường dẫn, bạn có thể được điều hướng đến một trang web độc hại hoặc nhiễm vi-rút, hoặc bạn có thể gây ra hành vi vi phạm quy định bảo mật thông tin.

Một số email đe dọa có mục tiêu có chứa các tệp đính kèm nhiễm vi-rút thay vì có các đường dẫn trong văn bản.

Đừng nhấp vào các đường dẫn đính kèm email được gửi từ những người bạn không quen biết, và đừng mở các tệp đính kèm email.

Q119



Bạn nhận ra ră`ng email giô'ng như một email đe doạ có mục tiêu. Với vai trò là một thành viên của một tổ chức lớn, câu trả lời nào sau đây là câu trả lời đúng nhâ't?

1. Bạn xác định ră`ng đó là một email đe doạ có mục tiêu được chủ định gửi cho bạn, bạn xoá nó và tiếp tục công việc của bạn.
2. Bạn xác định ră`ng đó là một email đe doạ có mục tiêu được chủ định gửi cho bạn, bạn xoá nó và liên hệ với những người được chỉ định để cảnh báo những thành viên khác trong nhóm vê` nó.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Khi bạn nhận được một email mà bạn cho rằng đó có thể là email đe dọa có mục tiêu, hãy thông báo cho những người khác về nó, theo quy định của tổ chức của bạn.

Liên hệ với bộ phận phụ trách

Tôi muốn báo cáo một email mà tôi cho là email đe dọa có mục tiêu



"Phòng ban có liên quan"

(như:) Liên hệ phòng ban khi nhận được email đe dọa có mục tiêu - phòng ban của hệ thống

xxxxx@ - - - - .jousysxxx.co.jp

Cảnh báo những người khác bằng lời nói (chia sẻ thông tin)

Bạn có nhận được email như thế này không?



Khi bạn nhận được một email mà bạn cho rằng đó có thể là email đe dọa có mục tiêu, hãy thông báo cho những người khác về nó, theo quy định của tổ chức của bạn.

Các email đe dọa có mục tiêu thường được gửi cho nhiều địa chỉ email của tổ chức mục tiêu. Việc các cá nhân xoá email đe dọa có mục tiêu đã được gửi cho họ là không đủ.

Ví dụ: giả sử email đe dọa có mục tiêu được gửi cho 100 người. Nếu chỉ chín mươi chín người nhận thấy đó là email đe dọa mục tiêu, nhưng chỉ một người làm nhiều vi-rút, khi đó tổ chức sẽ phải chịu tổn thất.

Khi bạn nhận được một email là email đe dọa mục tiêu, hãy thông báo cho những người khác về nó, theo quy định của tổ chức, để tránh làm người khác bị nhiễm vi-rút.

Q120



Email đe doạ có mục tiêu được gửi với mục đích thu thập thông tin về một tổ chức. Câu nào sau đây mô tả đúng nhất về những đặc điểm của email đe doạ có mục tiêu nhắm vào một tổ chức và sự hiểu biết về email đe doạ có mục tiêu?

1. Chúng có thể được gửi đến bất kỳ ai trong tổ chức, do đó cần cảnh báo tất cả các thành viên.
2. Chúng chỉ được gửi đến những người nắm giữ những thông tin bảo mật cụ thể trong tổ chức, do đó chỉ cần cảnh báo những người đó.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Email đe doạ có mục tiêu có thể được gửi cho bất kỳ ai, do đó cần cảnh báo mọi người.



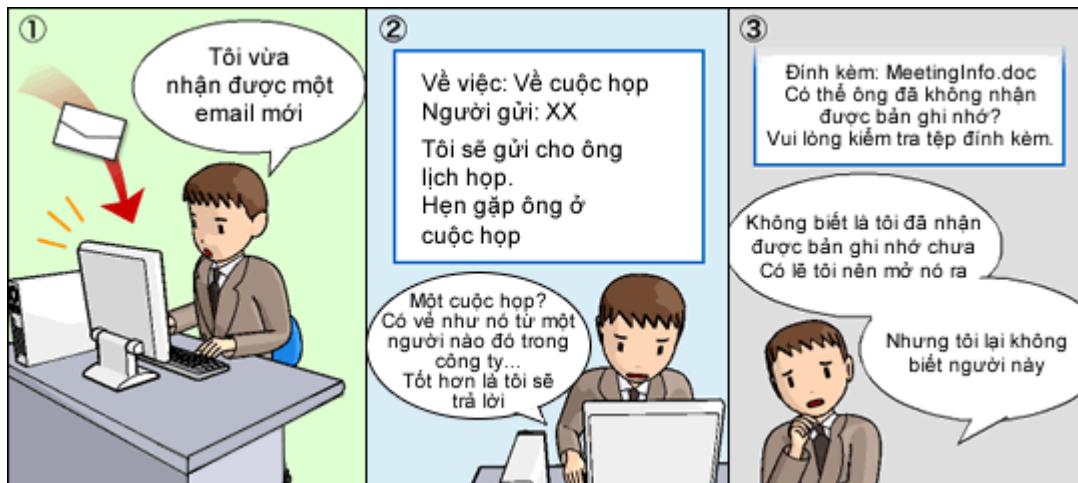
Email đe doạ có mục tiêu có thể được gửi cho bất kỳ ai, do đó cần cảnh báo mọi người.

Kẻ tấn công bắng email đe doạ có mục tiêu gửi email đến công ty mục tiêu. Bất kỳ ai trong công ty đếu có thể là đối tượng tấn công, không chỉ là một cá nhân cụ thể. Hấu như tất cả các email đe doạ có mục tiêu đếu được gọi là "loại phân tán" đế gửi đến được các địa chỉ email thậm chí không được công khai trên internet.

Nếu một người bị nhiếm vi-rút, máy tính của họ trở thành một bước đệm đế lan truyến mối đe doạ thậm chí còn rộng hơn, truy cập vào các thông tin được lưu trữ trên các hệ thống quan trọng, các máy chủ và máy tính trong cùng một mạng.

Mối cá nhân đếu phải nhận thức được rắng mình có thể nhận được các email đe doạ có mục tiêu và nó có thể dấn đến hành vi vi phạm quy định bảo mật thông tin, vì vậy mọi người đếu phải cảnh giác với mối nguy hiểm đó.

Q121



Chọn phát biểu lời đúng nhất dưới đây vê` một bản đính kèm email được gửi bởi một người nào đó mà bạn không nhận ra theo một địa chỉ email nội bộ.

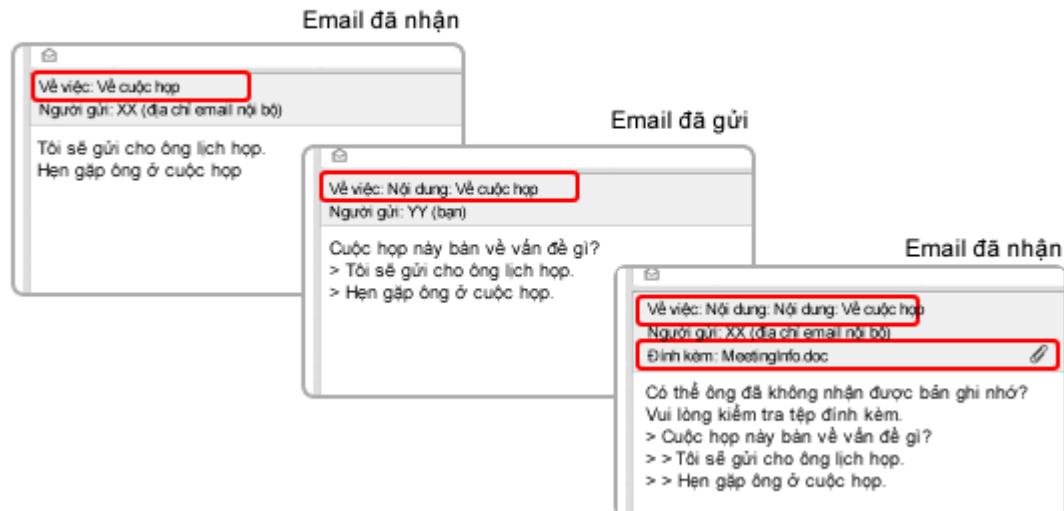
- Do email này đến từ một địa chỉ email nội bộ nên việc mở tệp đính kèm chăng có vấn đế gì.
- Do ý định của email này là đê` nghị tôi mở tệp đính kèm nên nó có thể là một phấn của kế́ hoạch tấn công mục tiêu. Do đó, tôi không mở tệp đính kèm mà liên hệ với người gửi qua điện thoại đế xác nhận.

正解

-
- 1 là đúng.
-
-
- 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Thận trọng với người gửi email mà bạn không nhận ra, ngay cả khi email này có thể được gửi từ trong công ty

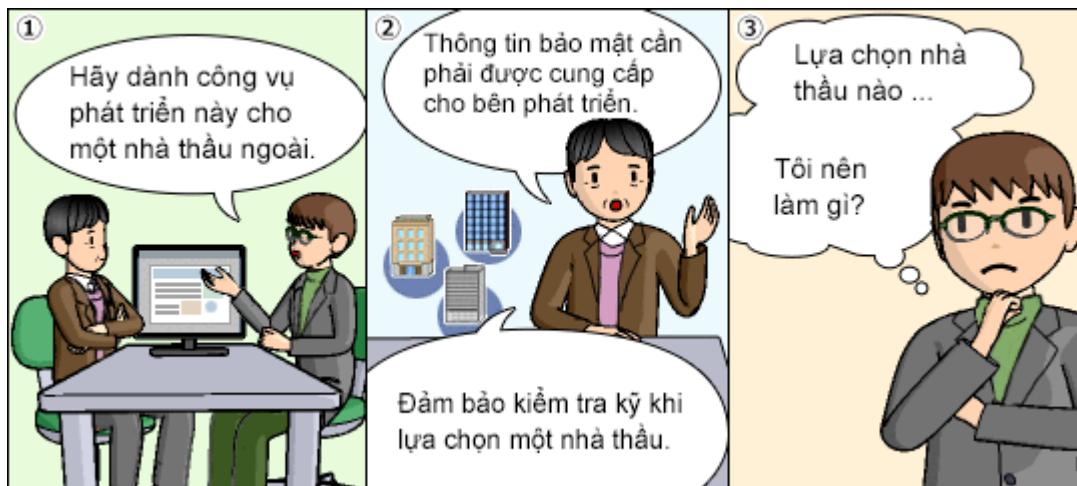


Các email có thể gửi đi một cách dễ dàng bao gồm tên và địa chỉ giả. Phải thận trọng với các địa chỉ email mà bạn không nhận ra, ngay cả khi email này có thể đến từ trong công ty.

Trong các vụ tấn công email mục tiêu, nhiều kỹ thuật khác nhau được sử dụng để cô gắng đánh lừa người nhận mở các bản đính kèm. Đã có các báo cáo về một phương pháp mới được mô tả là một vụ tấn công mục tiêu tương tác. Không tệp nào bịничем được gửi trong email đầu tiên nhưng sau hàng loạt email trao đổi, rõ ràng người nhận mở một tệp đính kèm chứa phím mật độ hại.

Nếu bạn không nhận ra người gửi email, không được mở bất cứ bản đính kèm nào. Nếu bạn phát hiện bất cứ điều gì khả nghi, hãy liên hệ với phòng bảo mật của công ty. Phải hành động theo nội quy công ty. Bên cạnh đó, nếu bạn biết người gửi thật sự tồn tại và bạn có thông tin liên hệ của người đó, hãy kiểm tra tính hiệu lực của email qua điện thoại hoặc hình thức khác.

Q122



Lựa chọn nào sau đây là phù hợp nhất khi cung cấp thông tin bảo mật cho một nhà thầu cùng làm việc?

1. Yêu cầu các nhà thầu sử dụng cùng biện pháp an ninh thông tin với tổ chức của bạn.
2. Nêu tổ chức của nhà thầu có thể thực hiện công tác tố t, không vấn đề gì dù nhà thầu còn thiếu sót về các biện pháp an ninh thông tin.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

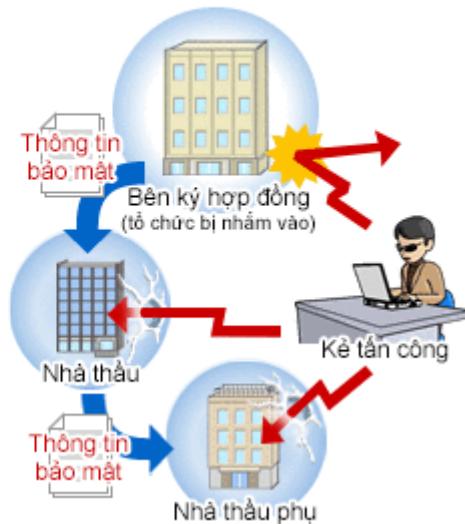
Yêu cầu các nhà thầu sử dụng cùng biện pháp an ninh thông tin với tổ chức của bạn hoặc biện pháp khác tốt hơn.

Lộ thông tin qua một nhà thầu

Kẻ tấn công sẽ luôn nhắm vào các tổ chức với các biện pháp an ninh thông tin kém hoặc có các điểm yếu như các nhà thầu phụ.

Kể cả khi tổ chức của bạn có biện pháp an ninh thông tin, bạn vẫn có thể bị tấn công.

Liệu nhà thầu đã có biện pháp an ninh thông tin đầy đủ?



Khi cung cấp thông tin bảo mật cho nhà thầu phụ như một phần công việc, bạn cần đảm bảo sự đồng thuận về phạm vi trách nhiệm cho bảo mật thông tin cho tổ chức ký hợp đồng và tổ chức của nhà thầu, và bao gồm chi tiết về bối cảnh thường trên hợp đồng.

Nếu tổ chức đó có thể thực hiện công tác, nếu các biện pháp an ninh thông tin không đầy đủ, thông tin bảo mật có thể bị lộ.

Kể cả khi chính tổ chức bạn có các biện pháp an ninh thông tin, nếu nhà thầu không có các biện pháp an ninh thông tin đầy đủ, họ có thể bị nhắm vào và dễ dàng trở thành nơi lộ thông tin.

Nếu cung cấp thông tin bảo mật cho một nhà thầu là một phần công việc, nhà thầu nên được yêu cầu sử dụng cùng biện pháp an ninh thông tin với tổ chức của bạn.

Nếu có lộ thông tin xảy ra với nhà thầu, trách nhiệm quản lý của bên ký hợp đồng có thể bị thẩm vấn.

Q123



Lựa chọn nào sau đây là cách phù hợp nhất để quản lý một nhà thầu khi cung cấp thông tin bảo mật cho họ để cùng làm việc?

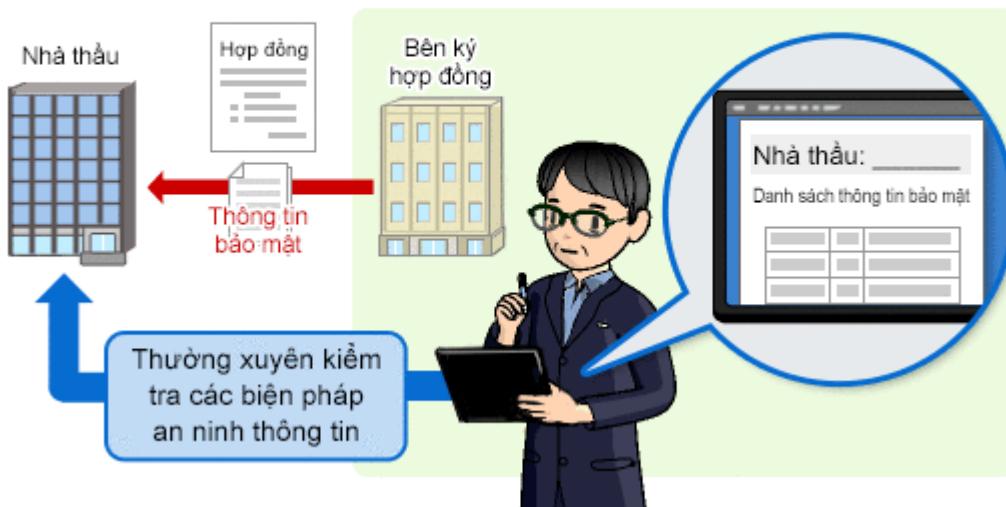
1. Miễn là bạn kiểm tra các biện pháp an ninh thông tin của họ trước để đảm bảo tổ chức của nhà thầu là phù hợp, không cần thiết phải kiểm tra lại.
2. Giữ thông tin theo dõi rõ ràng về những thông tin bảo mật được gửi cho nhà thầu và liên tục cập nhật thông tin theo dõi.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Theo dõi những thông tin được cung cấp cho nhà thầu và thường xuyên kiểm tra biện pháp an ninh thông tin của họ.



Nếu cung cấp thông tin bảo mật cho một nhà thầu như một phần công việc, bạn nên giữ thông tin theo dõi rõ ràng về những thông tin bảo mật được gửi cho nhà thầu và liên tục cập nhật thông tin theo dõi.

Tình trạng của các biện pháp bảo mật thông tin từ các nhà thầu nên được kiểm tra thường xuyên mỗi năm một lần.

Nếu có lộ thông tin xảy ra với nhà thầu, trách nhiệm quản lý của bên ký hợp đồng có thể bị thẩm vấn.

Q124



Lựa chọn nào sau đây là phù hợp nhất khi cung cấp thông tin bảo mật cho một nhà thầu cùng làm việc?

1. Chỉ ra rõ ràng phạm vi công bố' của thông tin bảo mật trong hợp đồng, và kiểm tra xem liệu nhà thầu có nhà thầu phụ hay không.

2. Nếu nhà thầu có nhà thầu phụ, yêu cầu cả nhà thầu và các nhà thầu phụ sử dụng cùng biện pháp an ninh thông tin như tổ chức của bạn.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Theo dõi không chỉ nhà thầu mà cần kiểm tra xem có nhà thầu phụ không và tình trạng của các biện pháp an ninh thông tin của họ ra sao.



Nếu cung cấp thông tin bảo mật cho một nhà thầu như một phần công việc, bạn nên kiểm tra xem họ có sử dụng nhà thầu phụ không và cần đặt hạn chế phù hợp.

Nếu có sử dụng nhà thầu phụ, cần xác thực với nhà thầu phạm vi hoạt động của nhà thầu phụ, và đảm bảo rằng điều đó và các thông tin khác được liệt kê rõ ràng trong hợp đồng với

nhà thâ` u.

Nế u có lô thông tin xảy ra với nhà thâ` u, trách nhiệm quản lý của bên ký hợp đồng có thể bị thâm vấ n.

Q125



Vui lòng chọn câu trả lời phù hợp nhất về ý thức câ` n phải có khi làm việc từ xa trong các lựa chọn dưới đây.

1. Khi làm việc từ xa, nế u gặp sự cô` hoặc rắ c rố i, thì trước hế t câ` n phải tự mình giải quyết.
2. Dù là làm việc từ xa, nhưng cũng không câ` n phải đặc biệt chú ý đế n bảo mật thông tin.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Khi làm việc từ xa, hãy nâng cao ý thức hơn so với làm việc tại công sở



Khi làm việc từ xa, chúng ta cần phải ý thức đê`n những điều gì, và ý thức như thế nào?

Để giữ bảo mật thông tin tương tự như khi ở nơi làm việc, chúng ta cần có những biện pháp bảo mật thông tin phù hợp với từng môi trường. Chính vì vậy, điều quan trọng là tự nhận thức được ră`ng chính bản thân bạn là người quản lý của môi trường làm việc từ xa.

Mặc dù thông tin được quản lý đúng cách tại nơi làm việc, nhưng lại thường không được quản lý đủ tố`t khi làm việc từ xa.

Lúc này, nê`u các cài đặt và cách sử dụng thiê`t bị không phù hợp, có thể sẽ dâ~n đê`n sự cô` như rò rỉ và mât thông tin, v.v...

Hãy nâng cao ý thức hơn so với khi làm việc tại công sở và thực hiện các biện pháp phù hợp đê` phòng tránh sự cô` vê` bảo mật thông tin khi làm việc từ xa.

Nê`u không may xảy ra hoặc có khả năng xảy ra sự cô`, đừng tự mình phán đoán mọi việc, mà hãy nhanh chóng báo cáo và trao đổi với nơi liên lạc đưọc chỉ định.

Q126



Vui lòng chọn câu trả lời phù hợp nhất với ý thức đô i với sự nhòm ngó của bên thứ ba khi làm việc từ xa trong các lựa chọn dưới đây.

1. Khi họp trực tuyế n trong lúc làm việc từ xa, c`n ý thức đê`n khả năng s`ẽ bị người xung quanh nghe thâ y ngay cả khi đang ở nhà để lưu ý đê`n nội dung cuộc hội thoại, âm lượng giọng nói của bản thân.
2. Khi làm việc từ xa trên máy tính cá nhân hoặc máy tính bảng có kích thước màn hình nhỏ, do ít có nguy cơ bị nhìn trộm, nên không c`n lo lă ng đê`n sự nhòm ngó của những người xung quanh.

正解

- ①
-
- 1 là đúng.
-
- ② 2 là đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Khi làm việc từ xa, hãy cảnh giác sự nhòm ngó của người thứ ba



Trong lúc làm việc từ xa, chúng ta cần phải ý thức như thế nào để với sự nhòm ngó của bên thứ ba?

Có nhiều nơi khác nhau để làm việc từ xa, chẳng hạn như nhà riêng, quán cà phê, không gian làm việc chung, phương tiện giao thông, phòng chờ, v.v... Hãy ý thức rõ ràng rằng những nơi đó không phải nơi làm việc, đồng nghĩa với việc luôn có sự nhòm ngó của những người bên ngoài tổ chức.

- Dán miếng dán chống nhìn trộm để người khác không nhìn trộm được màn hình của thiết bị dùng để làm việc từ xa
- Chọn chỗ ngồi mà phía sau lưng là bức tường
- Tránh xem những thông tin có tính bí mật cao
- Chú ý đến cả việc quản lý tài liệu giấy, chứ không chỉ riêng dữ liệu kỹ thuật số
- Khóa màn hình lúc rời khỏi chỗ ngồi, kể cả khi ở nhà riêng

Ngoài ra, khi làm việc từ xa, sẽ có nhiều dịp bạn cần tham gia các cuộc họp trực tuyến (hội thảo trực tuyến, hội nghị trực tuyến).

Người trong gia đình cũng là bên thứ ba. Khi làm việc tại nhà, hãy ý thức để đảm bảo khả năng các thành viên trong gia đình cũng sẽ làm rõ rỉ thông tin dù họ không có ý thức.

Q127



Vui lòng chọn câu trả lời phù hợp nhất về việc bảo mật cho thiết bị dùng để làm việc từ xa trong các lựa chọn dưới đây.

- Trong quá trình làm việc từ xa, cần tự nhận thức được rằng chính bản thân là người quản lý thiết bị dùng để làm việc từ xa, và thực hiện các biện pháp bảo mật thông tin.
- Nếu đã thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo mật thông tin cho thiết bị dùng để làm việc từ xa, thì có thể sử dụng thiết bị đó một cách an toàn ở bất kỳ mạng lưới nào.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア



Khi làm việc từ xa, cần tự nhận thức được rằng bản thân bạn là người chịu trách nhiệm ở nơi đó, và phải có ý thức cao trong việc thực hiện các biện pháp bảo mật thông tin.

Các biện pháp cần thiê't bao gồm biện pháp bảo mật cho thiê't bị dùng để làm việc từ xa và biện pháp bảo mật cho thiê't bị mạng.

[Biện pháp bảo mật thông tin cơ bản cho thiê't bị dùng để làm việc từ xa]

- Ứng dụng các bản vá
- Cài đặt phần mềm bảo mật và cập nhật các tệp định nghĩa
- Cài đặt và quản lý mật khẩu một cách phù hợp
- Cài đặt chức năng khóa màn hình cho thiê't bị dùng để làm việc từ xa
- Chú ý đến vấn đề bảo mật của mạng lưới mà bạn kết nối

Nếu vẫn còn thiếu sót trong việc bảo mật của mạng lưới mà bạn kết nối, thì thiê't bị dùng để làm việc từ xa sẽ bị đe dọa dù bạn đã thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo mật cho thiê't bị.

Bạn nên xử lý bằng cách thay đổi cài đặt ID và mật khẩu ban đầu của quản trị viên bộ định tuyến, cập nhật firmware, v.v...

Ngoài ra, bạn cần hết sức cẩn thận khi sử dụng mạng LAN không dây công cộng được cung cấp ở nhiều nơi khác nhau.

Q128



Vui lòng chọn câu trả lời phù hợp nhất về việc bị đánh cắp hoặc làm mất thiết bị dùng để làm việc từ xa trong các lựa chọn dưới đây.

1. Mã hóa ổ cứng HDD và dữ liệu là cách hiệu quả để tránh rò rỉ thông tin khi mang máy tính cá nhân ra ngoài.
2. Biện pháp hiệu quả để phòng chống bị đánh cắp trong môi trường sử dụng chung với bên thứ ba như quán cà phê, v.v... là luôn mang theo bên mình thiết bị dùng để làm việc từ xa.

不正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
-
-
- Cả 1 và 2 đều đúng.
-
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy hết sức chú ý không để làm mất hoặc bị đánh cắp thiết bị dùng để làm việc từ xa



Khi làm việc từ xa, bạn thường sẽ sử dụng chung môi trường với bên thứ ba, và dễ bị bên thứ ba có ý đồ xâm nhập vào.

Để tránh làm mất hoặc bị đánh cắp trong môi trường như vậy, bạn hãy luôn mang thiết bị dùng làm việc từ xa theo bên mình. Nêu vì lý do bất khả kháng mà buộc phải rời khỏi thiết bị làm việc từ xa, bạn nên thực hiện các biện pháp như sử dụng dây khóa chống trộm, v.v...

Ngoài ra, để ngăn người khác sử dụng thiết bị dùng để làm việc từ xa của bạn nếu không may làm mất hoặc bị đánh cắp, thì ngoài mật khẩu, hãy cài đặt xác thực người dùng như xác thực bút vân tay, nhận diện khuôn mặt, v.v..., cài đặt tự động khóa màn hình thao tác, v.v...

Ngoài ra, bạn có thể ngăn chặn rò rỉ thông tin bằng những cách như mã hóa ổ cứng SSD, HDD và các tệp, cũng như khóa và xóa dữ liệu từ xa, v.v...

Khi làm việc từ xa, bạn được giả định là sẽ làm việc ở nhiều nơi khác nhau, hãy lập ra các biện pháp chống trộm và phương pháp quản lý tùy theo từng nơi và môi trường mà bạn làm việc.

Đặc biệt là khi làm việc tại nhà, bạn cần phải chú ý hơn vì bạn sẽ có xu hướng thả lỏng cảnh giác.

Q129



Vui lòng chọn câu trả lời phù hợp nhất về cách xử lý thông tin khi làm việc từ xa trong các lựa chọn dưới đây.

1. Vì vội vã, nên tôi đã sử dụng dịch vụ lưu trữ đám mây dành cho cá nhân để gửi dữ liệu cho đồng tác.
2. Tôi có thể đặt bất kỳ dữ liệu nào lên dịch vụ lưu trữ đám mây, bất kể quy định của tổ chức.

正解

- 1 là đúng.
- 2 là đúng.
- Cả 1 và 2 đều đúng.
- Cả 1 và 2 đều sai.

解説エリア

Hãy chú ý đến cách xử lý thông tin khi làm việc từ xa



Khi làm việc từ xa, chắc chắn bạn sẽ cần phải sử dụng các dịch vụ như đám mây, v.v... để chia sẻ tệp, cùng với các công cụ IT như e-mail và ứng dụng trò truyện trực tuyến để chia sẻ thông tin một cách hiệu quả, không chỉ bên trong công ty mà còn cả bên ngoài công ty.

Tuy nhiên, có nhiều trường hợp cần để ý những rắc rối do tự ý sử dụng các thiết bị cá nhân (điện thoại thông minh, máy tính cá nhân, v.v...) và các dịch vụ thuộc hợp đồng cá nhân, v.v... cho công việc.

Trước tiên, hãy xác nhận quy định của tổ chức, để xem bạn có được phép lưu và chia sẻ tệp bằng dịch vụ lưu trữ đám mây hay không.

Ngoài ra, hãy kiểm tra phân loại cấp độ được quy định cho từng loại thông tin, và quy định về cách xử lý thông tin theo cấp độ đó.

Trong các dịch vụ dành cho cá nhân, cũng có một số dịch vụ có biện pháp bảo mật kém, vì vậy không sử dụng dịch vụ lưu trữ đám mây cá nhân cho công việc.

Hãy tuân thủ các quy định của tổ chức, và cố gắng xử lý thông tin một cách phù hợp.

戻る